

H2.03.01.01.DC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung
đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ số 4949, 4950, 4953, 4954, 4968, 4972, 4973-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng các khoa,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ các ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xuất bản, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

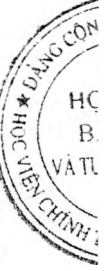
Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Minh Sơn



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588-QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 08/7/2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Thạch	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Thị Lan	Đại học Khoa học XH và NV	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Sỹ Trung	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Doãn Thị Chín	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

2. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Kinh tế chính trị

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đào Phương Liên	Đại học Kinh tế quốc dân	Phản biện 2
4	TS. Hồ Sỹ Ngọc	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng	Công ty Nam Triệu, Bộ Công An	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

3. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Lịch sử

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Vũ Quang Hiến	Đại học Khoa học XH & NV	Phản biện 1
3	PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đại học Sư phạm Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	ThS. Phan Văn Toàn	Học viện Ngân hàng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

4. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Lê Trọng Hanh	Học viện Chính trị Công an nhân dân	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Đinh Ngọc Giang	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Phạm Văn Vinh	Học viện Quốc phòng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

5. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xuất bản

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Quyên	Đại học Văn hóa Hà Nội	Phản biện 1
3	ThS. Thái Thu Hoài	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Phản biện 2
4	TS. Hoàng Mạnh Thắng	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên
5	PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng	Viện hàn lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

6. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Quảng cáo

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đinh Văn Hương	Đại học Quốc gia Hà Nội	Phản biện 1
3	Chuyên gia Lê Quốc Vinh	Tập đoàn truyền thông Lê	Phản biện 2
4	PGS, TS. Hà Huy Phương	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
5	TS. Mạch Lê Thu	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

7. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	TS. Đặng Nguyên Giang	Học viện khoa học xã hội	Phản biện 1

3	TS. Ngô Phương Anh	Đại học Bách khoa Hà Nội	Phản biện 2
4	TS. Vũ Thị Khuyên	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Thủ đô	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký



HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

KHOA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Cuộc họp diễn ra lúc 8h00 đến 11h15 ngày 15/9 /2020

Địa điểm: Văn phòng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Chủ tọa: PGS.TS. Bùi Thị Kim Hậu

Thư ký: TS. Nguyễn Văn Hạnh

Thành phần tham dự:

1. Các nhà khoa học, chuyên gia trong ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

- PGS.TS. Dương Xuân Ngọc-Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- PGS.TS. Đỗ Thị Thạch – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- PGS.TS. Lương Khắc Hiếu - Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- TS. Nguyễn Thị Thu Thủy- Phó trưởng Ban Đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền
- TS. Nguyễn Thị Lan – Đại học quốc gia Hà Nội

2. Đại diện nhà tuyển dụng

- TS. Nguyễn Thị Thu Hà – Đại học Thương Mại
- TS. Nguyễn Thị Phúc – Đại học Giao thông vận tải Hà Nội
- Bà Chu Thị Ngân – Phó hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh Bắc Ninh

- Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang

3. Toàn bộ cán bộ, giảng viên khoa CNXHKKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

4. Đại diện cựu sinh viên ngành CNXHKKH:

- Hoàng Trung Dũng, cựu sinh viên khóa 29

- Hoàng Xuân Huy, cựu sinh viên khóa 26

- Trần Thị Lâm, cựu sinh viên khóa 31

5. Đại diện sinh viên đang theo học của khoa: 6 sinh viên K35, k36, k37.

NỘI DUNG

Lấy ý kiến đánh giá của các bên liên quan cho điều chỉnh và rà soát chương trình đào tạo ngành chủ nghĩa xã hội khoa học phiên bản năm 2020

Kết quả các ý kiến tổng hợp lại như sau:

1. Về nội dung chương trình đào tạo:

- TS. Nghiêm Sỹ Liêm, nguyên Trưởng khoa CNXHKKH cho rằng: việc chuyển sang đào tạo tín chỉ ngành CNXHKKH là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng tốt cho các cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, đây là một ngành học có rất nhiều đặc thù, và có nhiều thay đổi cũng như khá khó tính trong việc sử dụng nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực này ngoài xã hội suốt những năm qua, hầu hết các trường đại học không còn đào tạo chuyên ngành CNXHKKH nên cũng chưa có nhiều kênh để tham khảo về nội dung chương trình. Hiện nay chương trình đào tạo của ngành CNXHKKH, Học viện Báo chí và Tuyên truyền vẫn còn khá kinh viện, hàn lâm, máy móc. Cần bổ sung thêm những học phần cập nhật các kiến thức, các vấn đề mới phản ánh sự phát triển của lý luận và thực tiễn. Bên cạnh đó cần tăng cường các môn học trang bị các kỹ năng mềm cho sinh viên như ngoại ngữ, tin học, tăng cường các điều kiện, giáo trình, tài liệu tham khảo dùng cho việc đào tạo ngành này hơn.

-TS. Khuất Thị Thanh Vân, GVC khoa CNXHKKH ý kiến cho rằng: hiện nay, xu hướng chung của xã hội là hầu hết các cơ quan đều có yêu cầu về trình độ tiếng Anh của người dự tuyển. Tuy nhiên, nhìn chung sinh viên ngành lý luận chính trị nói chung và ngành CNXHKKH nói riêng có trình độ ngoại ngữ không cao và cũng chưa có sự tập trung, đầu tư cho học ngoại ngữ. Do đó, quy trình triển khai chuẩn đầu ra của chương trình ngành CNXHKKH cũng cần có lộ trình phù hợp với thực trạng, trình độ ngoại ngữ của người học cũng như nhận thức của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong toàn trường. Toàn thể cán bộ, giảng viên và sinh viên cần nhận thức sâu sắc về rằng xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra nói chung và chuẩn đầu ra về ngoại ngữ nói riêng là một đòi hỏi tất yếu của thời đại hội nhập quốc tế, đảm bảo cho sinh viên khi tốt nghiệp đủ năng lực làm việc và cạnh tranh trong thị trường lao động hiện đại.

- PGS.TS Dương Xuân Ngọc, bên cạnh việc đánh giá cao hoạt động giảng dạy của ngành CNXHKKH trong những năm qua cũng nhấn mạnh cần phải tiếp tục đổi mới về nội dung chương trình và phương pháp dạy học của ngành theo hướng gia tăng các kỹ năng mềm và năng lực thích ứng của người học. Chính vì vậy, việc xây dựng các chuẩn đầu ra chương trình và đào tạo theo chuẩn đầu ra là vấn đề hết sức quan trọng đối với sinh viên, cần chú trọng những nội dung học tập rèn những kỹ năng nghề, những kỹ năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội của sinh viên. Rèn luyện bản lĩnh, tư tưởng chính trị, kiến thức lý luận vững vàng bên cạnh sự năng động, chủ động, tích cực, tự tin là những hành trang quan trọng để sinh viên ra trường thuận lợi và làm việc tốt.

- TS. Nguyễn Thị Thu Hà (trường Đại học Thương Mại), nêu ý kiến rằng với đặc thù ngành chủ nghĩa xã hội khoa học nên sinh viên cần phải có tình yêu nghề sâu sắc cùng với niềm tin và bản lĩnh vững vàng. Chính vì vậy, khoa CNXHKKH cũng cần chú trọng tới bồi dưỡng, rèn luyện “thái độ”, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị cho sinh viên. Bởi nếu học tốt nhưng thiếu bản lĩnh, thiếu niềm tin và tình yêu với nghề nghiệp tương lai thì rất khó để sinh viên phát huy được trong công việc, nghề nghiệp sau này.

- TS. Nguyễn Thị Lan (trường Đại học quốc gia Hà Nội), nêu ý kiến rằng: sinh viên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã được đào tạo kiến thức rất chuyên sâu, bài bản về các khoa học lý luận của ngành. Tuy nhiên, để thích ứng với sự năng động của thị trường lao động hiện nay, sinh viên cũng cần phải tập trung đầu tư hơn nữa cho các kỹ năng ngoại ngữ, tin học, các kỹ năng giao tiếp... để có thể tăng được khả năng thích ứng với sự đa dạng công việc mà ngành đào tạo cũng đã xác định. Đây cũng chính là điểm yếu chung của hầu hết sinh viên hiện nay, không riêng gì sinh viên ngành CNXHKKH.

- Ths. Hoàng Trung Dũng, cựu sinh viên của ngành CNXHKKH, nêu ý kiến cần phải gia tăng những hoạt động thực tế chính trị - xã hội, những hoạt động trải nghiệm thực tiễn cho sinh viên. Do đó, trong nội dung chương trình đào tạo của ngành CNXHKKH cũng như quá trình dạy học, khoa và các giảng viên cần tổ chức thêm các hoạt động tập thể, dã ngoại, nghiên cứu thực tế để giúp sinh viên phát triển toàn diện, có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn tốt hơn.

2. Về hình thức đào tạo

Hầu hết cá ý kiến đều cho rằng, trong bối cảnh của đổi mới giáo dục đại học như hiện nay cùng với yêu cầu của thực tiễn, việc đào tạo ngành CNXHKKH cũng cần phải tích cực có sự điều chỉnh gắn lý thuyết với thực hành, lý luận với thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức đào tạo để đạt được các chuẩn đầu ra xác định.

- PGS.TS. Lương Khắc Hiếu (Học viện Báo chí và Tuyên truyền) cho rằng, trong quá trình thực hiện đào tạo theo tín chỉ những năm qua, hầu hết các môn học của ngành CNXHKKH đã được xây dựng và thiết kế theo 2 hình thức dạy học cơ bản là dạy lý thuyết và giờ thực hành để hướng tới các kỹ năng cho sinh. Trong thời gian tiếp theo, cần tiếp tục rà soát bổ sung các hình thức đào tạo đa dạng và linh hoạt hơn để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của đào tạo tín chỉ .

- TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Học viện báo chí và Tuyên truyền) cũng nêu đồng tình với việc cần phải tiếp tục đa dạng hóa các hoạt động , hình thức dạy học để nâng

cao chất lượng của ngành, hướng vào năng lực của sinh viên. Để làm được điều này, PGS.TS nêu rõ cần phải có sự kết hợp từ tất cả các bên liên quan từ Nhà trường, khoa chủ quản đến sinh viên. Trước hết cần thay đổi cách tiếp cận về đào tạo tín chỉ và mục tiêu chuẩn đầu ra để không quá áp lực về việc truyền thụ kiến thức lý thuyết, không cứng nhắc trong quản lý thời gian lên lớp cũng như hình thức lên lớp của thầy và trò mà cần phải nhìn vào chất lượng, hiệu quả công việc dạy và học. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học để tăng hứng thú cho người học cũng như hướng được đến các kỹ năng, năng lực xác định trong chuẩn đầu ra mới của ngành, môn học.

TS. Nguyễn Văn Hạnh (khoa CNXHKH) nêu ý kiến: hiện nay trong chương trình ngành CNXHKH đã xây dựng lại và xác định phân bổ rất rõ số lượng giờ thực hành, giờ lý thuyết trong mỗi môn học. Thông thường mỗi tín chỉ lý được quy đổi thành 15 tiết lý thuyết và 30 giờ thực hành. Điều này cũng đã tạo những điều kiện rất tốt để giảng viên và sinh viên có thời gian thực hành, thảo luận, tiếp cận các vấn đề chính trị - xã hội liên quan đến môn học. Tuy nhiên, trong những lần điều chỉnh, rà soát chương trình đào tạo tiếp theo, cần đẩy mạnh gia tăng các hình thức thực tế, thực tập để sinh viên tự tin và có thêm cái nhìn thực tiễn.

-Cựu sinh viên Hoàng Xuân Huy nêu thêm ý kiến cần đa dạng hóa các hoạt động cho sinh viên, không chỉ là hoạt động hướng tới mục tiêu đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn cần rất nhiều các hoạt động để bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, phẩm chất cho sinh viên như các phong trào hoạt động của Đoàn, của chi đoàn các lớp; chú trọng các hoạt động giao lưu không chỉ giữa các đơn vị trong Học viện mà còn có thể liên kết với bên ngoài Học viện để giúp sinh viên có cơ hội bồi dưỡng các kỹ năng giao tiếp, ứng xử, xử lý tình huống ...

- Sinh viên Nguyễn Phương Anh, CNXHKH K35 cho rằng việc kết hợp giữa học lý thuyết và thực hành rất quan trọng. ngoài những kiến thức, kỹ năng nền tảng, sinh viên mong muốn được đào tạo thêm về phương pháp tư duy. Từ đó giúp sinh viên tiếp cận dần với tất cả các vấn đề thực tiễn và vận dụng nó để nghiên cứu, tư duy, thể hiện ý kiến cũng như tự tin hơn khi bước vào nghề.

- Sinh viên Bùi Đình Hiếu, lớp CNXHKH 36 bày tỏ mong muốn được khoa và nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên được đi tham quan thực tế ở các địa phương để được tìm hiểu thêm về vấn đề chính trị - xã hội; được tham dự các buổi thông tin khoa học, thông tin thời sự, chính trị thế giới và trong nước để có thêm hiểu biết.

KẾT LUẬN

Tổng hợp các ý kiến của các đại biểu tham dự hội thảo, PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu (trưởng khoa CNXHKH) tổng kết những nội dung sau:

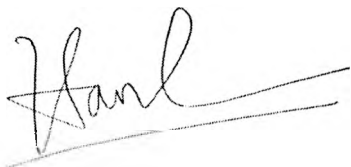
Để giữ vững thương hiệu của khoa cũng như nâng cao chất lượng đào tạo của ngành, giúp sinh viên ngành CNXHKH có thêm nhiều cơ hội việc làm và cạnh tranh trong thị trường lao động mới, từ góc độ của khoa đào tạo, trong thời gian tới, chúng tôi cần quan tâm đến những vấn đề sau:

-Tập trung xây dựng đội ngũ giảng viên của khoa đủ về cơ cấu, số lượng và chất lượng. Có cơ chế chính sách để thu hút được sinh viên xuất sắc, giỏi, có năng lực tốt ở lại khoa làm việc.

-Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình ngành CNXHKH, kết hợp hình thức dạy học lý thuyết với thực hành, tăng các hoạt động ngoại khóa, thực tế, thực tập cho sinh viên ngay trong mỗi môn học.

- Kết nối và gia tăng việc hợp tác với các địa phương trong việc đưa sinh viên đến thực tế thực tập cũng như tạo được mối quan hệ gắn bó, hợp tác lâu dài với các cơ sở liên kết, các địa phương trong cả nước để gắn lý thuyết với thực hành, gắn đào tạo với thực tiễn.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Văn Hạnh

CHỦ TỌA



PGS.TS Bùi Thị Kim Hậu

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan

Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Phản biện 2

Nội dung đánh giá: Đánh giá, nhận xét chương trình đào tạo ngành chủ nghĩa xã hội khoa học phiên bản năm 2020 sau khi đã có sự rà soát, bổ sung điều chỉnh theo định kỳ. So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học dự kiến năm 2020 xây dựng theo mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể như vậy khá rõ ràng, khả thi. Trong các mục tiêu cụ, so với phiên bản chương trình năm 2018 đã

được viết khái quát và khoa học hơn gồm 11 mục tiêu. Mặc dù c ở chương trình 2020 không phân chia theo nhóm mục tiêu về kiến thức, về kỹ năng, về phẩm chất chính trị đạo đức như phiên bản chương trình 2018 nhưng các mục tiêu cũng đã đảm bảo được đầy đủ và bao quát những nội dung này.

- Các mục tiêu của chương trình xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Chương trình đã xây dựng 7 nhóm vị trí công việc người học có thể tham gia sau khi tốt nghiệp, về cơ bản là hợp lý, đúng với chuyên môn đào tạo của ngành học. Tuy nhiên, cần xem lại vị trí việc làm số 4 và số 7 nếu mô tả như vậy thì có vẻ ôm đồm và chưa thật trúng với chương trình đào tạo. Hai nhóm vị trí việc làm này cần phải viết lại cho hợp lý hơn.

Ngoài ra, trong bối cảnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, kinh tế tri thức như hiện nay, giáo dục đào tạo đa ngành cũng đang có nhiều ưu thế. Vì vậy, có thể mô tả nhấn mạnh sự mở rộng hơn các vị trí việc làm sang các công việc liên quan đến các lĩnh vực đào tạo khác mà Học viện Báo chí đang có ưu thế. Như vậy sẽ tăng tính hấp dẫn hơn với người học cũng như tạo được sự linh hoạt của ngành nghề đào tạo.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành CNXHKH 2020 dự kiến với 17 chuẩn đầu ra. Nếu so sánh với chương trình năm 2018 là 38 chuẩn đầu ra thì đây là phiên bản chương trình đã có nhiều công phu trong việc mô tả các chuẩn đầu ra của chương trình. Với 17 chuẩn đầu ra, trong đó xác định khá rõ ràng các chuẩn đầu ra về kiến thức của nhóm kiến thức giáo dục đại cương, nhóm kiến thức giáo dục ccuar ngành và chuyên ngành gồm 11 chuẩn đầu ra; 4 chuẩn đầu ra về kỹ năng và 2 chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm như vậy là phù hợp, khoa

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: **Phạm Minh Sơn**

Chức danh, học vị: **Phó giáo sư, tiến sĩ**

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **Chủ tịch Hội đồng**

Nội dung đánh giá: Đánh giá nội dung chương trình đào tạo dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong phiên bản năm 2020.

1. Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: Mục tiêu chương trình đào tạo thiết kế theo mục tiêu chung và 11 mục tiêu cụ thể là phù hợp, rõ ràng. Các mục tiêu đều bám sát với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo điều chỉnh, bổ sung năm 2020 đã được xây dựng gọn trong 17 chuẩn đầu ra, vừa đảm bảo tính khoa học, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, phù hợp với các mục tiêu của chương trình đào tạo của khoa. Những chuẩn đầu ra này cũng có tính khả thi, rõ ràng và

thuận lợi, dễ dàng cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình.

Tuy nhiên cần xem xét thêm trong chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm thì còn quá gọn thành 2 mục tiêu như vậy sẽ có những nội dung chưa bao quát được hết yêu cầu về chuẩn năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khung năng lực trình độ quốc gia.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Vị trí việc làm được đề xuất khá bao quát, phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành. Tuy nhiên nên xác định gọn vị trí việc làm của vị trí giảng viên để đúng với chức năng, nhiệm vụ của khoa, ngành.

Trong bối cảnh xã hội hội nhập và phát triển như hiện nay, vấn đề đào tạo liên ngành và đa ngành đang được xã hội quan tâm. Do vậy, nên mở rộng đầu ra vị trí việc làm cho hiện tại và tương lai theo hướng liên ngành. Điều này vừa tận dụng lợi thế các chuyên ngành khác của Học viện, vừa tạo thêm các cơ hội việc làm cho sinh viên của ngành hơn.

3. Về khung chương trình đào tạo

Khung chương trình được thiết kế cơ bản hợp lý, khoa học. Ngay từ những kỳ học của năm học đầu, các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành đã được đưa vào giảng dạy sẽ giúp đảm bảo kiến thức chuyên sâu của ngành cho sinh viên. Các học phần rèn luyện, bồi dưỡng các kỹ năng, phương pháp chuyên biệt của ngành cho sinh viên cũng có dung lượng khá lớn, được phân chia thành 2 học phần lý thuyết và thực hành như vậy là khoa học sẽ đảm bảo được cả về mặt tri thức và kỹ năng cho sinh viên khi tham gia các học phần kiến tập, thực tập tốt nghiệp.

Đặc biệt chương trình thiết kế học phần thực tế chính trị - xã hội rất thiết thực, vừa đáp ứng nhu cầu của người học cũng như yêu cầu của các nhà tuyển dụng

giúp sinh viên tiếp cận các vấn đề thực tiễn từ rất sớm để làm quen và thêm định hình rõ ràng hơn về lĩnh vực nghề nghiệp của mình.

Kết luận chung:

- Chương trình đào tạo ngành CNXHKKH phiên bản năm 2020 được xây dựng khá hợp lý, khoa học; đảm bảo được mục tiêu ngành đào tạo và phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học .

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS.TS Phạm Minh Sơn

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: **Đỗ Thị Thạch**

Chức danh, học vị: **Phó giáo sư, tiến sĩ**

Chuyên ngành: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **Phản biện 1**

Nội dung đánh giá: So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020; Đánh giá sự phù hợp, khoa học, khả thi của chương trình đào tạo xây dựng dự kiến của ngành CNXHKKH năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo năm 2020 được xây dựng gồm mục tiêu chung và 11 mục tiêu cụ thể. So với phiên bản chương trình đào tạo năm 2018 thì đã gọn, khái quát và rõ ràng hơn (trong chương trình 2018 gồm tổng thể 16 mục tiêu). Điều này vừa đảm bảo tính khoa học, hợp lý, khả thi, vừa dễ dàng và thuận tiện hơn để xây dựng các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu đào tạo của ngành hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, sứ mệnh của Học viện báo chí và Tuyên truyền.

2. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành CNXHKH phiên bản 2018 gồm 28 chuẩn đầu ra, cũng đã được rút gọn trong chương trình đào tạo 2020 là 17 chuẩn đầu ra. Các chuẩn đầu ra do đó cũng đã được viết bao quát hơn, không chia nhỏ vụn vặt theo các học phần như phiên bản năm 2018.

Các chuẩn đầu ra được viết khá khoa học, hợp lý, đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo cũng như phù hợp với mục tiêu, sứ mệnh của Học viện. Chuẩn đầu ra của chương trình đã bao quát tương đối đầy đủ các học phần nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Các vị trí việc làm được đề xuất hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ, mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có thể nói, ngành CNXHKH có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí như chương trình xác định là cơ bản hợp lý, khả thi.

4. Về khung chương trình đào tạo

Thời lượng chương trình đào tạo tín chỉ của ngành có thời gian là từ 3,5 năm đến 6 năm, lượng kiến thức được xây dựng trong 65 học phần và phân chia kết cấu theo các mảng kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp như vậy phù hợp. Các học phần giáo dục bồi dưỡng kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học cũng đã xuất hiện khá rõ ràng trong chương trình. Những học phần rèn kỹ năng chuyên biệt đảm bảo được dung lượng.

Phân chia tiến độ thực hiện các học phần theo những kỳ học và năm học khá hợp lý. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc đặt cả 2 học phần Phương pháp giảng dạy CNXHKKH và Thực hành giảng dạy CNXHKKH vào kỳ học thứ 7 như vậy sẽ làm cho sinh viên hơi quá tải về phương pháp trong kỳ học đó. Có thể sắp xếp để đưa học phần Phương pháp giảng dạy CNXHKKH học vào học kỳ 6 cũng được.

Trong chương trình đã có thay đổi và cập nhật học phần Hình thức kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa và các mô hình CNXH trên thế giới là 1 sự nhạy bén để nội dung chương trình phù hợp hơn.

Kết luận chung:

Chương trình đào tạo ngành CNXHKKH phiên bản năm 2020 đã được rà soát và cập nhật, xây dựng công phu, có chất lượng tốt đáp ứng mục tiêu đào tạo của ngành, của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; phù hợp trình độ đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học .

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS.TS Đỗ Thị Thạch

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thủy

Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Thư ký HĐ

Nội dung đánh giá: So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học phiên bản năm 2018 với phiên bản chương trình đào tạo dự kiến năm 2020. Đánh giá, nhận xét chương trình đào tạo ngành chủ nghĩa xã hội khoa học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền dự kiến điều chỉnh và cập nhật năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: cCar 2 phiên bản chương trình đều thiết kế các mục tiêu bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể xây dựng khá rõ ràng. Tuy nhiên, phiên bản chương trình năm 2020 đang dự kiến mục tiêu cụ

thể được thành 11 mục tiêu, so với phiên bản năm 2018 là 17 mục tiêu và chia thành các nhóm mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức thì các mục tiêu cụ thể của chương trình 2020 xây dựng thành các PLO và không phân chia thành nhóm mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức nhưng vẫn bao quát được các nội dung đó và kiểu thiết kế mục tiêu như vậy cũng đảm bảo tính mở và tính mở, tính linh hoạt của chương trình hơn. Đồng thời, cũng đảm bảo tính khoa học, khả thi để thiết kế các chuẩn đầu ra của chương trình.

- Mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đáp ứng được yêu cầu của ngành đào tạo.

2. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2018 gồm 38 chuẩn đầu ra. Đến phiên bản năm 2020 chuẩn đầu ra được mô tả khái quát trong 17 chuẩn đầu ra như vậy là hợp lý, gọn gàng, đáp ứng được việc đối sánh các ma trận với mục tiêu đào tạo của ngành.

Các chuẩn đầu ra của chương trình 2020 vẫn được thiết kế phân chia theo nhóm các chuẩn đầu ra về kiến thức, về kỹ năng và về năng lực tự chủ chịu trách nhiệm vừa đáp ứng được khung năng lực trình độ quốc gia theo quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016. Chuẩn đầu ra của chương trình được mô tả theo từng nhóm kiến thức giáo dục đại cương, chuyên ngành và ngành; kỹ năng cũng mô tả theo kỹ năng chung và nhóm kỹ năng chuyên biệt như vậy khá chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Mô tả vị trí việc làm sau tốt nghiệp của cũng khá rõ ràng, phù hợp với ngành đào tạo. Tuy nhiên nên viết gọn các vị trí việc làm về giảng dạy, giảm bớt

vị trí việc làm giảng dạy giáo dục công dân ở bậc phổ thông . Theo đó, nên mở rộng thêm các vị trí việc làm mới phù hợp với đặc thù, lợi thế của Học viện Báo chí vì trong chương trình đào tạo cũng có thấy thiết kế các học phần có tính chất liên ngành.

3. Về khung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tổng thể 65 học phần 130 tín chỉ, phân chia theo khối kiến thức giáo dục đại cương gồm 45 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 85 tín chỉ. Các học phần đều phân chia gồm nội dung lý thuyết và thực hành đảm bảo tính hiện đại và thực tiễn của giáo dục đại học hiện nay. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay.

Kết luận chung:

- Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra.
- Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học .

NGƯỜI NHẬN XÉT



TS. Nguyễn Thị Thủy

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: **Doãn Thị Chín**

Chức danh, học vị: **Phó giáo sư, tiến sĩ**

Chuyên ngành: **Triết học**

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **ủy viên HĐ**

Nội dung đánh giá: Nhận xét chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học được rà soát, cập nhật bổ sung năm 2020. So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đã được xây dựng khá rõ ràng. Đặc biệt, mục tiêu cụ thể được thể hiện thành 11 mục tiêu, phân chia rõ ràng mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm như vậy là đảm bảo tính khoa học, khả thi.

- Mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đáp ứng được yêu cầu của ngành đào tạo.

2. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2018 gồm 38 chuẩn đầu ra. Đến phiên bản năm 2020 chuẩn đầu ra được mô tả khái quát trong 17 chuẩn đầu ra như vậy là hợp lý, gọn gàng, đáp ứng được việc đối sánh các ma trận với mục tiêu đào tạo của ngành.

Các chuẩn đầu ra của chương trình 2020 vẫn được thiết kế phân chia theo nhóm các chuẩn đầu ra về kiến thức, về kỹ năng và về năng lực tự chủ chịu trách nhiệm vừa đáp ứng được khung năng lực trình độ quốc gia theo quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016. Chuẩn đầu ra của chương trình được mô tả theo từng nhóm kiến thức giáo dục đại cương, chuyên ngành và ngành; kỹ năng cũng mô tả theo kỹ năng chung và nhóm kỹ năng chuyên biệt như vậy khá chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Mô tả vị trí việc làm sau tốt nghiệp của cũng khá rõ ràng, phù hợp với ngành đào tạo. Tuy nhiên nên viết gọn các vị trí việc làm về giảng dạy, giảm bớt vị trí việc làm giảng dạy giáo dục công dân ở bậc phổ thông. Theo đó, nên mở rộng thêm các vị trí việc làm mới phù hợp với đặc thù, lợi thế của Học viện Báo chí vì trong chương trình đào tạo cũng có thấy thiết kế các học phần có tính chất liên ngành.

3. Về khung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tổng thể 65 học phần 130 tín chỉ, phân chia theo khối kiến thức giáo dục đại cương gồm 45 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên

nghiệp gồm 85 tín chỉ. Các học phần đều phân chia gồm nội dung lý thuyết và thực hành đảm bảo tính hiện đại và thực tiễn của giáo dục đại học hiện nay. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay.

Kết luận chung:

Chương trình dự kiến năm 2020 đã được rà soát, điều chỉnh và xây dựng khá công phu, có chất lượng tốt, đảm bảo yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học hiện nay. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học .

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS.TS Doãn Thị Chín

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Sỹ Trung

Chức danh, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên HĐ

Nội dung đánh giá: Nhận xét, đánh giá chương trình đào tạo ngành CNXHKH dự kiến sửa đổi, bổ sung điều chỉnh năm 2020 của Học viện báo chí và Tuyên truyền. So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo năm 2018, các mục tiêu cụ thể được thiết kế theo 3 nhóm là mục tiêu về kiến thức, mục tiêu về kỹ năng và mục tiêu về phẩm chất chính trị, đạo đức. Mục tiêu chương trình đào tạo dự kiến điều chỉnh năm 2020 đã thiết kế các mục tiêu cụ thể với 11 mục tiêu,

không phân chia theo nhóm mục tiêu kiến thức, kỹ năng và phẩm chất chính trị, đạo đức nhưng vẫn bao quát đầy đủ các nội dung trên. Các mục tiêu được thống nhất mã hóa thành các PLO vừa đảm bảo tính hiện đại, cập nhật, vừa khá rõ ràng, sẽ thuận lợi cho việc đối sánh các tiêu chuẩn về chuẩn đầu ra của chương trình.

Chương trình đào tạo dự kiến của năm 2020 có mục tiêu chung và cụ thể đều bám sát với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo điều chỉnh, bổ sung năm 2020 đã được xây dựng gọn trong 17 chuẩn đầu ra, vừa đảm bảo tính khoa học, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, phù hợp với các mục tiêu của chương trình đào tạo của khoa. Những chuẩn đầu ra này cũng có tính khả thi, rõ ràng và thuận lợi, dễ dàng cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình.

Tuy nhiên cần xem xét thêm trong chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm thì còn quá gọn thành 2 mục tiêu như vậy sẽ có những nội dung chưa bao quát được hết yêu cầu về chuẩn năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong khung năng lực trình độ quốc gia.

3. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Vị trí việc làm được đề xuất khá bao quát, phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành. Tuy nhiên nên xác định gọn vị trí việc làm của vị trí giảng viên để đúng với chức năng, nhiệm vụ của khoa, ngành.

Trong bối cảnh xã hội hội nhập và phát triển như hiện nay, vấn đề đào tạo liên ngành và đa ngành đang được xã hội quan tâm. Do vậy, nên mở rộng đầu ra vị trí việc làm cho hiện tại và tương lai theo hướng liên ngành. Điều này vừa tận

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Chức danh, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên HĐ

Nội dung đánh giá: So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020. Đánh giá, nhận xét chương trình đào tạo ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đã được xây dựng khá rõ ràng. Đặc biệt, mục tiêu cụ thể được thể hiện thành 11 mục tiêu, phân chia rõ ràng mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm như vậy là đảm bảo tính khoa học, khả thi.

- Về cơ bản, cả mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo ngành chủ nghĩa xã hội dự kiến điều chỉnh, cập nhật, bổ sung năm 2020 phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đáp ứng được yêu cầu của ngành đào tạo và có tính mở.

2. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2018 gồm 38 chuẩn đầu ra. Đến phiên bản năm 2020 chuẩn đầu ra được mô tả khái quát trong 17 chuẩn đầu ra như vậy là hợp lý, khoa học, khả thi trong xây dựng các ma trận đối sánh với chuẩn đầu ra và thuận lợi cho việc thiết kế các chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình.

Các chuẩn đầu ra của chương trình 2020 vẫn được thiết kế phân chia theo nhóm các chuẩn đầu ra về kiến thức, về kỹ năng và về năng lực tự chủ chịu trách nhiệm vừa đáp ứng được khung năng lực trình độ quốc gia theo quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016. Chuẩn đầu ra của chương trình được mô tả theo từng nhóm kiến thức giáo dục đại cương, chuyên ngành và ngành; kỹ năng cũng mô tả theo kỹ năng chung và nhóm kỹ năng chuyên biệt như vậy khá chi tiết, rõ ràng, đáp ứng tốt mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Mô tả vị trí việc làm sau tốt nghiệp của cũng khá rõ ràng, phù hợp với ngành đào tạo. Tuy nhiên nên viết gọn các vị trí việc làm về giảng dạy, giảm bớt vị trí việc làm giảng dạy giáo dục công dân ở bậc phổ thông. Theo đó, nên mở rộng thêm các vị trí việc làm mới phù hợp với đặc thù, lợi thế của Học viện Báo chí vì trong chương trình đào tạo cũng có thấy thiết kế các học phần có tính chất liên ngành.

3. Về khung chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tổng thể được xây dựng gồm 130 tín chỉ, với 65 học phần. Các học phần phân chia theo khối kiến thức giáo dục đại cương gồm 45 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 85 tín chỉ. Trong mỗi học phần đều thiết kế xác định có nội dung lý thuyết và thực hành đảm bảo tính hiện đại và thực tiễn của giáo dục đại học hiện nay. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay.

Kết luận chung:

- Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra của mục tiêu đào tạo cũng như của quy định của Bộ giáo dục đào tạo về điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo theo định kỳ.
- Nội dung các học phần trong chương trình phù hợp, chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo cử nhân ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Phạm Minh Sơn*

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: *Học Viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Chủ tịch Hội đồng*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *CN XH KH*

Ngành đào tạo: *CN XH K*

Mã số: *729008*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đạt yêu cầu</i>	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Đạt yêu cầu khả thi</i>	X	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Đạt	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Đạt	X	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Đạt	X	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau

Chủ tịch Hội đồng thẩm định



Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Đỗ Thị Thanh

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Viện CNXH KH

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phạm biên 1

Tên khoa đề nghị thẩm định: CNXH KH

Ngành đào tạo: CNXH KH

Mã số: 729008

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đã soạn	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm	Đã soạn, như ĐK	X	

	bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	ĐH	✓
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	ĐH	✓
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	ĐH	✓

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Đỗ Thị Phách

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Đỗ Thị Chinh*

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: *HVBC & TT*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *UV*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *CNXH KH*

Ngành đào tạo: *CNXH KH*

Mã số: *729008*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đỗ Thị Chinh</i>	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm	<i>Đỗ Thị Chinh</i>	X	

	bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)			
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	(CK)	X	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Được	X	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo. đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Được	X	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Doãn Thị Chinh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Sỹ Chung

Trình độ đào tạo: PGS. TS

Ngành đào tạo: CNXHICH

Đơn vị công tác: Đại Học Giao Thông vận tải

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: UV

Tên khoa đề nghị thẩm định: CNXHICH

Ngành đào tạo: CNXHICH

Mã số: 729008

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	được	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm	max học, số ràng	X	

	bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Khoa học Hợp lý	X
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Rất phù hợp	X
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Được	X

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Nguyễn Lý Trung

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Thu Thủy

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: CNXH KH

Ngành đào tạo: Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Mã số: 729008

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý		
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo	Chính xác rõ ràng		

	tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)			
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	chặt chẽ, đủ khối lượng kiến thức		
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Đáp ứng yêu cầu		

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa điển đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'NTT', written above a horizontal line.

Nguyễn Thị Thu Thủy

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Lan

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo: CNXH KH

Đơn vị công tác: ĐH KHXH & NV, ĐH GG Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phản biện 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: CNXH KH

Ngành đào tạo: CNXH KH

Mã số: 729008

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Rõ ràng	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm	Xác định rõ	X	

	bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)			
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	khoa học lò quí	X	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	phù hợp	X	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Đảm bảo yêu cầu	X	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

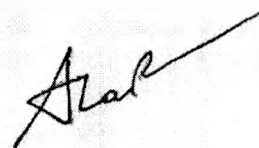
Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Nguyễn Thị Lan

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Ngọc Hoa

Trình độ đào tạo: PGS. TS

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: CN XH KH

Ngành đào tạo: CN XH KH

Mã số: 729008

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đủ căn cứ, rõ ràng	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm	Mạch lạc	X	

	bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Hợp lý cân đối! khoa học	x
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	phù hợp	x
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Đáp ứng mục tiêu	x

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Nguyễn Thị Ngọc Hoa

3.3.1.1 DC

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung
đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ số 4949, 4950, 4953, 4954, 4968, 4972, 4973-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng các khoa,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ các ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xuất bản, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 08/7/2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Thạch	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Thị Lan	Đại học Khoa học XH và NV	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Sỹ Trung	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Doãn Thị Chín	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

2. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Kinh tế chính trị

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đào Phương Liên	Đại học Kinh tế quốc dân	Phản biện 2
4	TS. Hồ Sỹ Ngọc	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng	Công ty Nam Triệu, Bộ Công An	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

3. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Lịch sử

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Vũ Quang Hiến	Đại học Khoa học XH & NV	Phản biện 1
3	PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đại học Sư phạm Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	ThS. Phan Văn Toàn	Học viện Ngân hàng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

4. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Lê Trọng Hanh	Học viện Chính trị Công an nhân dân	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Đinh Ngọc Giang	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Phạm Văn Vinh	Học viện Quốc phòng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

5. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xuất bản

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Quyên	Đại học Văn hóa Hà Nội	Phản biện 1
3	ThS. Thái Thu Hoài	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Phản biện 2
4	TS. Hoàng Mạnh Thắng	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên
5	PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng	Viện hàn lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

6. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Quảng cáo

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đinh Văn Hường	Đại học Quốc gia Hà Nội	Phản biện 1
3	Chuyên gia Lê Quốc Vinh	Tập đoàn truyền thông Lê	Phản biện 2
4	PGS, TS. Hà Huy Phượng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
5	TS. Mạch Lê Thu	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

7. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	TS. Đặng Nguyên Giang	Học viện khoa học xã hội	Phản biện 1

3	TS. Ngô Phương Anh	Đại học Bách khoa Hà Nội	Phản biện 2
4	TS. Vũ Thị Khuyên	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Thủ đô	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

VIỆT NAM
N
T
YÊN
GIÁ HỖ



HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Học viện Chính trị và Tuyên truyền - Trường Đại học Kinh tế Chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *Chuyên gia Nguyễn Đức Thái* ...

Trình độ đào tạo:

Ngành Đào tạo:

Đơn vị công tác: ... *Công Ty Nam Triều, Bộ Công An* ...

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... *Ủy viên* ...

Tên khoa đề nghị thẩm định: Kinh tế

Ngành đào tạo: Kinh tế chính trị

Mã số: 7310102

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đầy đủ, Theo yêu cầu</i>		
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Ko Rõ, Khả thi</i>		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Cân đối hợp lý</i>		
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Có bản hợp lý</i>		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>phù hợp</i>		

Ý kiến nhận xét khác:

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

- Chỉnh sửa lại một số học phần

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

T. Hưng

Nguyễn Đức Thắng



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS. TS. Đào Phương Liên.....

Trình độ đào tạo: PGS, TS.....

Ngành Đào tạo: kinh tế chính trị.....

Đơn vị công tác: Đại học Kinh tế quốc dân.....

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phản biện 2.....

Tên khoa đề nghị thẩm định: Kinh tế

Ngành đào tạo: Kinh tế chính trị

Mã số: 7310102

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ, theo yêu cầu		
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Ko Rây, khả thi		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cơ bản cân đối hợp lý		
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Cơ bản phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Cơ bản đầy đủ		

Ý kiến nhận xét khác:

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

- *Chỉnh sửa một số học phần*

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Liêu

Đào Phương Liêu



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS, TS Đoàn Xuân Thủy

Trình độ đào tạo: PGS, TS

Ngành Đào tạo: Kinh tế chính trị

Đơn vị công tác: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biên 1

Tên khoa đề nghị thẩm định: Kinh tế

Ngành đào tạo: Kinh tế chính trị

Mã số: 7310102

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ theo yêu cầu	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng, khả thi	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cơ bản Cân đối hợp lý	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Phù hợp	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Cơ bản đáp ứng	✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

Kết luận:


Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


Đoàn Xuân Thủy



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *T.S. Nguyễn Thị Thu Thủy*

Trình độ đào tạo: *Tiến sĩ*

Ngành Đào tạo: *Xây dựng Đảng*

Đơn vị công tác: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Thư ký Hội đồng*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *Kinh tế*

Ngành đào tạo: *Kinh tế chính trị*

Mã số: *7310102*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đầy đủ, theo yêu cầu</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Khả thi Khoa học</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Hợp lý, Cơ bản</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Phù hợp</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

-
.....
.....
.....
.....
- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:
-
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu Thủy



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa.....

Trình độ đào tạo: PGS, TS.....

Ngành Đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Bảo Chí và Tuyên Truyền.....

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên.....

Tên khoa đề nghị thẩm định: Kinh tế

Ngành đào tạo: Kinh tế chính trị

Mã số: 7310102

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Khoa học Khả Thi	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cơ bản hợp lý	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Phù hợp	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Cơ bản đầy đủ	✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

Kết luận:

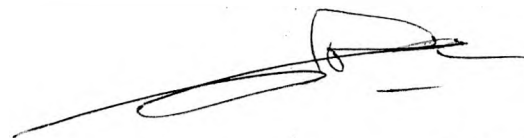
- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

Chỉnh sửa một số học phần

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Thế Ngọc Hòa



HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BÁO CHÍ
VÀ TUYÊN TRUYỀN

Trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS... TS... Phạm... Minh... Sơn.....

Trình độ đào tạo: PGS, TS.....

Ngành Đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo Chí và Tuyên Truyền.....

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch Hội Đồng.....

Tên khoa đề nghị thẩm định: Kinh tế

Ngành đào tạo: Kinh tế chính trị

Mã số: 7310102

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ theo yêu cầu	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Khoa học Khả Thi	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cơ bản Hợp lý	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Phù hợp	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tinh hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Cơ bản đầy đủ		

Ý kiến nhận xét khác:

.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung

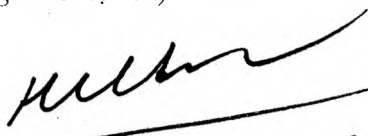
Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

- Điều chỉnh một số học phần

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Minh Sơn



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *TS. Hồ Sỹ Ngọc*

Trình độ đào tạo: *Tiến sĩ*

Ngành Đào tạo: *Kinh tế phát triển*

Đơn vị công tác: *Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Uỷ viên*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *Kinh tế*

Ngành đào tạo: *Kinh tế chính trị*

Mã số: *7310102*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đầy đủ, theo yêu cầu</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể để đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Về cơ bản đầy đủ rõ ràng, cụ thể</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (Sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Về cơ bản phù hợp</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tinh hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....
.....
.....
.....
.....
Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung nội dung cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Hồ Sỹ Ngọc

H3.03.01.01

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

***Về việc thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học ngành
Kinh tế chính trị***

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Chủ tịch: PGS.TS. Phạm Minh Sơn

Thành phần tham dự: PGS.TS. Đoàn Xuân Thuý (HV CTQG HCM); PGS.TS. Đào Phương Liên (ĐHKQTĐ); TS. Hồ Sỹ Ngọc (HV CTQG HCM); CG.Nguyễn Đức Thắng (Công ty Nam Triệu, BCA); PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (HVBC&TT); TS. Nguyễn Thị Thu Thuý (HVBC&TT).

Thời gian: 9h00 ngày 10 tháng 07 năm 2020

Địa điểm: Phòng họp A, nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

**1. Thư ký Hội đồng báo cáo chương trình khung đào tạo trình độ đại học
Kinh tế chính trị**

Thư ký Hội đồng báo cáo về mục tiêu; Căn cứ pháp lý; Chuẩn đầu ra; Thời gian đào tạo; Khối lượng kiến thức toàn khóa; Đối tượng tuyển sinh; Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp; Cách thức đánh giá; Nội dung chương trình; Tổng số tín chỉ phải tích lũy; Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học Kinh tế chính trị.

2. Các thành viên Hội đồng góp ý cho chương trình khung đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

- PGS.TS. Đoàn Xuân Thuý:

Mục tiêu đào tạo rõ ràng, phản ánh đúng sứ mệnh của ngành và của Học viện. Căn cứ pháp lý đầy đủ. Hệ thống chuẩn đầu ra chương trình và nội dung cơ bản của môn học thống nhất với nhau. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp phù hợp.

Trong hệ thống các môn học nên bổ sung những môn để tăng kiến thức kinh điển về Kinh tế chính trị.

- PGS.TS. Đào Phương Liên:

Nhất trí với những ý kiến của PGS.TS. Đoàn Xuân Thuỷ. Tuy nhiên, PGS.TS. Đào Phương Liên chỉ ra, Nội dung quy định về thời gian đào tạo, nên bổ sung thời gian kéo dài khoá học. Nên tăng cường kiến thức mới, thực tiễn chuyên ngành kinh tế chính trị bằng việc bổ sung thêm những học phần mới và nội dung của từng học phần trong chương trình.

- TS. Hồ Sĩ Ngọc:

Nhất trí với những ý kiến của các thành viên khác trong hội đồng. TS Hồ Sĩ Ngọc cho rằng, để đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và làm việc trong lĩnh vực kinh tế chính trị, chương trình đào tạo cần tăng cường kinh tế lượng trong chương trình đào tạo kinh tế chính trị.

- Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng:

Nhất trí với những ý kiến của các thành viên khác trong hội đồng. Bên cạnh đó theo ông Thắng: Chương trình đào tạo cần bổ sung học phần thực tế kinh tế xã hội và tăng cường thời lượng thực tế môn học tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ quan, tổ chức.

- PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa:

Nhất trí với những ý kiến của các thành viên khác trong hội đồng. Bên cạnh đó PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Hoa cho rằng: Khung chương trình và đề cương chi tiết học phần cần hiển thị rõ hơn về sự đa dạng hoá hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ và của

tình hình dịch bệnh hiện tại. Bổ sung hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến.

3. Chủ tịch Hội đồng kết luận về các nội dung cần điều chỉnh trong chương trình khung đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Khung chương trình đáp ứng được yêu cầu của Học viện về đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị.

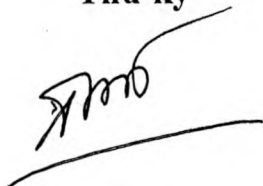
Cần bổ sung, chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của các thành viên trong hội đồng theo hướng: tăng cường tính kinh điển, tính thực tiễn thời sự, tính định lượng trong việc thiết kế các học phần và nội dung từng học phần trong chương trình khung. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

4. Thông qua biên bản tại cuộc họp.

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy - thư ký Hội đồng trình bày nội dung biên bản cuộc họp trước toàn thể hội đồng.

Biểu quyết thông qua biên bản: 7/7 (100%) thành viên hội đồng nhất trí với nội dung biên bản thông qua tại Hội đồng.

Thư ký



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Chủ tịch



PGS.TS. Phạm Minh Sơn

H3. 03. 01. 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

Chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

Họ và tên: *Đào Phương Liên*

Chức danh khoa học và học vị: PGS.TS

Cơ quan: Trường Đại học Kinh tế *Quốc dân*

Nhận xét chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Cơ sở đào tạo: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nội dung nhận xét

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)

*Ưu điểm nổi bật:

- Các mục tiêu nêu rất rõ.
- Chuẩn đầu ra rất rõ về kiến thức, về kỹ năng, năng lực tự chịu trách nhiệm

*Một vài vấn đề cần nghiên cứu thêm:

- Mục tiêu chung và cụ thể quá cao
- Chuẩn đầu ra cần khớp hơn với mục tiêu. Nên xuất phát từ các khối kiến thức để xác định chuẩn đầu ra.

2. Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần)

*Ưu điểm nổi bật:

- Các học phần nhìn chung phù hợp, cần thiết trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình.

- Các khối kiến thức cân đối, hợp lý.

- Việc sắp xếp trình tự các học phần lo gích, hợp lý.

*Một vài vấn đề cần nghiên cứu thêm:

- Cần bổ sung thêm các học phần mang tính hội nhập, thay cho các học phần: Xây dựng Đảng đại cương, Quản lý hành chính nhà nước, Dân tộc học đại cương, Tôn giáo học.

- Sinh viên chọn học tiếng Anh hoặc tiếng Trung.

3. Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo

- Thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình nhìn chung phù hợp với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo.

4. Nội dung chương trình đào tạo (khả năng đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...)

- Nội dung chương trình có khả năng đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo.

- Đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...

5. Về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo)

- Đội ngũ giảng viên của Khoa Kinh tế Chính trị và giảng viên thỉnh giảng cho phép thực hiện tốt Chương trình đào tạo.

- Cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo tốt.

Người nhận xét



PGS.TS. I

Đào Phương Liên

NHẬN XÉT THẨM ĐỊNH THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh tế chính trị

Cơ sở đào tạo: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người thẩm định: PGS.TS Đoàn Xuân Thủy, Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

Nội dung nhận xét:

- *Về mục tiêu của chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo đã xác định rõ mục tiêu chung là đào tạo cử nhân kinh tế, nhóm ngành lý luận chính trị, chuyên ngành kinh tế chính trị với các mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất chính trị, đạo đức, các vị trí công việc có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, trình độ Tin học. Chương trình đào tạo đã mô tả rõ chuẩn đầu ra theo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Đã mô tả rõ 5 chuẩn đầu ra về kiến thức, 5 chuẩn đầu ra về kỹ năng và 2 chuẩn đầu ra về năng lực tự chịu trách nhiệm. Những trình bày về mục tiêu và chuẩn đầu ra đã đảm bảo yêu cầu về tính khoa học, tính khả thi của chương trình đào tạo.

- *Về cấu trúc chương trình đào tạo:* Chương trình đào tạo đã xây dựng cấu trúc đảm bảo yêu cầu của các quy định tại thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học gồm

các Khối kiến thức giáo dục đại cương, Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các khối kiến thức và học phần đã được lựa chọn trong nội dung chương trình là cần thiết, đặc biệt là bổ sung các học phần (Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị tư bản chủ nghĩa và Tác phẩm kinh điển về kinh tế chính trị thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội) thuộc kiến thức bổ trợ trong khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Các học phần thuộc các khối kiến thức có vai trò quan trọng trong cung cấp các tri thức, kỹ năng cho sinh viên trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình. Các khối kiến thức và học phần được sắp xếp theo trình tự có logic, về cơ bản là cân đối và hợp lý

- **Thời lượng** của chương trình, của từng học phần trong chương trình về cơ bản phù hợp với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo;

- **Nội dung** chương trình đào tạo có khả năng đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong bối cảnh mới.

- **Về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo:** Học viện có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, phù hợp về trình độ, năng lực, kinh nghiệm và có hệ thống cơ sở vật chất – kỹ thuật cần thiết để thực hiện mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo.

- **Nhận xét, góp ý khác:**

+ Trong mục tiêu cụ thể về các vị trí công việc có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp nên bổ sung thêm: đảm nhận các vị trí việc làm về lãnh đạo, quản lý điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh

+ Xem lại Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (Chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng) phù hợp với quy định tại Chương II, Điều 4. Khoản 1 Thông tư Số: 07/2015/TT-BGDĐT: Trình độ đại học: 120 tín chỉ. Đối với những ngành có thời gian đào tạo 5 năm hoặc 6 năm thì khối lượng kiến thức tích lũy tối thiểu tương ứng là 150 hoặc 180 tín chỉ.

+ Về Đối tượng tuyển sinh nên bổ sung tiêu chí về kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm đối với đối tượng là học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông trở lên.

+ Điều chỉnh lại thời lượng học phần “Chủ nghĩa xã hội khoa học” thuộc Khoa

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN

Về việc việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Kinh tế chính trị

Cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tín chỉ ngành Kinh tế chính trị do Khoa Kinh tế chính trị tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp và gián tiếp (bằng tham luận) của nhiều chuyên gia, giảng viên và cơ quan tuyển dụng.

Khoa Kinh tế chính trị xin tổng hợp các ý kiến tiêu biểu như sau:

- Theo TS. Lê Thị Thúy (Trưởng khoa Kinh tế chính trị), việc chuyển sang đào tạo tín chỉ ngành Kinh tế chính trị là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng tốt cho các cơ quan. Tuy vậy, công tác đào tạo ngành Kinh tế chính trị vẫn còn gặp những trở ngại. Để xây dựng được một cơ sở đào tạo đa phương tiện thì điều quan trọng nhất là tính kết nối của tất cả các cơ sở liên kết đào tạo.

- PGS, TS Đoàn Xuân Thủy (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng: Mục tiêu của chương trình đào tạo, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra; Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- PGS. TS. Đào Phương Liên (Trường ĐHKQTĐ) đánh giá cao hoạt động giảng dạy của Khoa Kinh tế chính trị, đồng thời cho rằng nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước hiện nay.

- PGS. TS. Đoàn Xuân Thủy (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) nêu ý kiến rằng đối với một sinh viên ngành Kinh tế chính trị, thứ cần nhất là tình yêu nghề và khát vọng. Chính vì thế, Khoa Kinh tế chính trị cần chú trọng tới yếu tố "thái độ", "phẩm chất" cho sinh viên. Nếu có kỹ năng tốt mà không có một thái độ tốt, thì sinh viên cũng khó có thể phát huy kỹ năng đó trong tương lai.

- TS. Hồ Sỹ Ngọc (Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) cho rằng Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Kinh tế chính trị.

- TS. Lê Thị Thúy (Trưởng khoa Kinh tế chính trị) cho rằng: Với số lượng lớn sinh viên ngành Kinh tế chính trị đang học tập, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang đặt ra vấn đề đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo để gắn nhà trường với những thay đổi ngoài xã hội. Nhìn lại thời gian qua, chương trình đào tạo của sinh viên cần quan tâm đúng mức, một cơ chế thông bộ từ nhà trường, gắn lý thuyết với thực hành ngành Kinh tế chính trị. Ngoài ra, khi sinh viên là học sinh phổ thông vào học đại học phần đông chưa am hiểu về ngành, đăng ký thi theo cảm tính do đó việc đào tạo kỹ năng ngành Kinh tế chính trị cần phải bắt đầu ngay từ năm thứ nhất.

3. Kết luận

Tổng hợp ý kiến từ các chuyên gia, TS. Lê Thị Thúy (Trưởng Khoa Kinh tế chính trị) đã đưa ra kết luận như sau:

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa người học - nhà trường và cơ quan tuyển dụng để nâng cao hiệu quả đào tạo, phương pháp giảng dạy cần tiếp tục đổi mới theo hướng hiện đại, hệ thống trang thiết bị thực hành phải được trang bị đầy đủ.

- Tiếp tục đầu tư nhân lực và vật lực để đổi mới chương trình một cách cơ bản, vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại vừa mang tính hiện đại, lâu dài.

- Tăng cường sự hợp tác với các cơ quan trọng các khâu: nghiên cứu khoa học; tham gia giảng dạy lý thuyết, thực hành; hướng dẫn khoa học.

- Nâng cao hiệu quả thực hành thực tập của sinh viên khi tổ chức cho sinh viên đi thực tập tại các cơ quan, tổ chức, gắn liền lý thuyết với thực hành.

THƯ KÝ

ThS. Ngô Thị Thu Hà

CHỦ TỌA

TS. Nguyễn Thị Kim Thu

Số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung
đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tin chỉ số 4949, 4950, 4953, 4954, 4968, 4972, 4973-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng các khoa,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tin chỉ các ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xuất bản, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

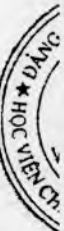
Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588-QĐ/HVBCTT ĐT ngày 08/7/2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Thạch	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Thị Lan	Đại học Khoa học XH và NV	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Sỹ Trung	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Doãn Thị Chín	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

2. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Kinh tế chính trị

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đào Phương Liên	Đại học Kinh tế quốc dân	Phản biện 2
4	TS. Hồ Sỹ Ngọc	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng	Công ty Nam Triệu, Bộ Công An	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

3. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Lịch sử

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Vũ Quang Hiền	Đại học Khoa học XH & NV	Phản biện 1
3	PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đại học Sư phạm Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	ThS. Phan Văn Toàn	Học viện Ngân hàng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

4. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Lê Trọng Hạnh	Học viện Chính trị Công an nhân dân	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Đinh Ngọc Giang	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Phạm Văn Vinh	Học viện Quốc phòng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

5. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xuất bản

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Quyên	Đại học Văn hóa Hà Nội	Phản biện 1
3	ThS. Thái Thu Hoài	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Phản biện 2
4	TS. Hoàng Mạnh Thắng	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên
5	PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng	Viện hàn lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

6. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Quản lý báo

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đinh Văn Hường	Đại học Quốc gia Hà Nội	Phản biện 1
3	Chuyên gia Lê Quốc Vinh	Tập đoàn truyền thông Lê	Phản biện 2
4	PGS, TS. Hà Huy Phượng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
5	TS. Mạch Lê Thu	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

7. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	TS. Đặng Nguyên Giang	Học viện khoa học xã hội	Phản biện 1

3	TS. Ngô Phương Anh	Đại học Bách khoa Hà Nội	Phản biện 2
4	TS. Vũ Thị Khuyên	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Thủ đô	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

VIỆT NAM
N
I
YÊN
GIA HỖT

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
KHOA LỊCH SỬ ĐẢNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG

Thời gian: 8h00 ngày 8 tháng 7 năm 2020

Địa điểm: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

- PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Chủ tịch Hội đồng

- PGS .TS. Vũ Quang Hiến – Đại học khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQGHN – Phản biện 1

- PGS .TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Đại học sư phạm Hà Nội – Phản biện 2

- PGS .TS. Nguyễn Danh Tiên – Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Ủy viên

- Th.S Phan Văn Toàn – Học viện Ngân hàng – Ủy viên

- PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Hoa – Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Ủy viên

- TS. Nguyễn Thị Thu Thủy - Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Thư ký

II. Nội dung thẩm định:

1. TS Vũ Ngọc Lương – Phó trưởng khoa Lịch sử Đảng báo cáo tóm tắt nội dung, quá trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Lịch sử Đảng.

- TS Vũ Ngọc Lương nêu ngắn gọn lý do cập nhật CTĐT và đề cương học phần, nêu tóm tắt những thay đổi so với CTĐT cũ, đề xuất các thành viên hội đồng đưa ý kiến tập trung vào các CDR, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung môn học có đáp ứng được nhu cầu của sinh viên và các nhà tuyển dụng hay không.

2. Ý kiến các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo

- PGS.TS. Phạm Minh Sơn (Học viện Báo chí và tuyên truyền) cho rằng để nâng cao được chất lượng thực tập nghiệp vụ của sinh viên, cần sự kết hợp của 3 phía: nhà trường (cơ sở đào tạo), phía sinh viên và phía tiếp nhận sinh viên thực tập.

Về phía nhà trường (cơ sở đào tạo): Học viện Báo chí và tuyên truyền cần thay đổi mục tiêu cho việc thực tập, thời gian và chỉ tiêu (định mức) giao cho sinh viên. Cần chú trọng tới việc sinh viên học được gì về chuyện làm nghề trong thời gian thực tập, thay vì làm được bao nhiêu sản phẩm. Giảng viên cần thường xuyên liên hệ với đơn vị tiếp nhận sinh viên để nắm được kỹ tình hình sinh viên của mình thực tập ra sao.

- PGS.TS. Vũ Quang Hiến – Đại học khoa học xã hội và nhân văn - ĐHQGHN đánh giá: Với hình thức đào tạo tín chỉ, mỗi tín chỉ, sinh viên cần học tập theo phương thức là học trên lớp; thực hành, và tự học. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết hay 30 tiết thực hành hay thảo luận. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Thực tế số tín chỉ nghiên cứu lý thuyết cho mỗi môn học ở khoa Lịch sử Đảng hiện nay không nhiều, nhà trường và giáo viên tập trung dành nhiều thời gian, để thực hành. Nhưng thực hành chỉ có hiệu quả khi giảng viên và sinh viên cùng phải nỗ lực, đặc biệt là sinh viên. Sinh viên phải nâng cao tinh thần tự giác trong nghiên cứu, học tập. Nhưng, để nâng cao được năng lực tự học, tự nghiên cứu ở sinh viên một vấn đề đặt ra đó là nhà trường cần phải đáp ứng nguồn giáo trình và tài liệu học tập. tham khảo đầy đủ để sinh viên đọc, nghiên cứu. Khi hiểu về lý thuyết một cách chắc chắn thì mới có thể thực hành được một cách thuận lợi, chính xác.

Nhưng thực tế hiện nay, mặc dù giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên cơ bản đã được cải thiện đặc biệt là về số lượng nhưng vẫn còn nhiều tín chỉ chưa có giáo trình. Đó chính là những khó khăn trong học tập nghiên cứu của sinh viên khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ phương thức ở đó có yêu cầu cao

về việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- PGS .TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Đại học sư phạm Hà Nội chia sẻ thêm: Cùng với việc nguồn sách nghiên cứu vẫn còn chưa nhiều và chưa thật đa dạng thì điều không thể không nhắc tới đó là tinh thần tự giác, ý thức nỗ lực của sinh viên trong tìm kiếm sách từ các nguồn và khai thác triệt để tri thức từ các nguồn đó chưa được hầu hết sinh viên chú trọng. Qua khảo sát cho thấy vẫn không ít sinh viên thụ động, ỷ lại trong việc này. Sinh viên mới chỉ dừng lại học những điều giảng viên gọi mở trên lớp mà thiếu đi sự chủ động trong làm giàu thông tin đã được đề cập trên lớp thông qua việc tìm tài liệu và đọc tài liệu.

- Th.S Phan Văn Toàn – Học viện Ngân hàng cũng đánh giá: Với hình thức tín chỉ, kết quả học tập của sinh viên sẽ được tính theo từng học phần chứ không phải theo năm học như niên chế. Vì vậy, sinh viên có thể tiếp tục học nếu bị hỏng một học phần nào đó và không phải quay lại học từ đầu. Hình thức này cũng giảm bớt áp lực về giá thành đào tạo đối với sinh viên.

3. Khoa Lịch sử Đảng trả lời các câu hỏi của Hội đồng thẩm định

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu Ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 05

Số phiếu đánh giá Chương trình thu vào: 05

Số phiếu hợp lệ: 05

Số phiếu không hợp lệ: không

Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 05

Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: không

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định. Phiên họp kết thúc vào hồi 11h ngày
8/7/2020

Thư ký Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

PGS.TS. Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng**

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Phạm Minh Sơn

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch Hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý, khoa học	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Cần điều chỉnh gọn, rõ hơn	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Chương trình thời lượng phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Chủ tịch Hội đồng thẩm định

PGS.TS Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Vũ Quang Hiến

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Đại học khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQGHN

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Cần bổ sung thêm	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu rõ ràng, cần điều chỉnh gọn, rõ hơn	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Chương trình thời lượng phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

PGS.TS Vũ Quang Hiển

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đạt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đạt	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Danh Tiên

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đảm bảo tính khoa học	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

PGS.TS Nguyễn Danh Tiên

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Thu Thủy

Trình độ đào tạo: tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký Hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thư ký Hội đồng thẩm định

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trình độ đào tạo: tiên sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký Hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thư ký Hội đồng thẩm định

PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Lịch sử Đảng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Phan Văn Toàn

Trình độ đào tạo: tiến sĩ

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký Hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Lịch sử Đảng

Ngành đào tạo: Lịch sử Đảng

Mã số: 7229010

T	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	

3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Lịch sử Đảng.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thư ký Hội đồng thẩm định

Th.S Phan Văn Toán

Số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung
đào tạo trình độ đại học**

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ số 4949, 4950, 4953, 4954, 4968, 4972, 4973-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng các khoa,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ các ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xuất bản, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

K/T GIÁM ĐỐC ✓
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



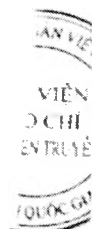
DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 08/7/2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Thạch	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Thị Lan	Đại học Khoa học XH và NV	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Sỹ Trung	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Doãn Thị Chín	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

2. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Kinh tế chính trị

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đào Phương Liên	Đại học Kinh tế quốc dân	Phản biện 2
4	TS. Hồ Sỹ Ngọc	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng	Công ty Nam Triệu, Bộ Công An	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký



3. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Lịch sử

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Vũ Quang Hiến	Đại học Khoa học XH & NV	Phản biện 1
3	PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đại học Sư phạm Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	ThS. Phan Văn Toán	Học viện Ngân hàng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký



4. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Lê Trọng Hanh	Học viện Chính trị Công an nhân dân	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Đinh Ngọc Giang	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Phạm Văn Vinh	Học viện Quốc phòng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

5. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xuất bản

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Quyên	Đại học Văn hóa Hà Nội	Phản biện 1
3	ThS. Thái Thu Hoài	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Phản biện 2
4	TS. Hoàng Mạnh Thắng	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên
5	PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng	Viện hàn lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

6. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Quảng cáo

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đinh Văn Hường	Đại học Quốc gia Hà Nội	Phản biện 1
3	Chuyên gia Lê Quốc Vinh	Tập đoàn truyền thông Lê	Phản biện 2
4	PGS, TS. Hà Huy Phượng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
5	TS. Mạch Lê Thu	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

7. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	TS. Đặng Nguyễn Giang	Học viện khoa học xã hội	Phản biện 1

3	TS. Ngô Phương Anh	Đại học Bách khoa Hà Nội	Phản biện 2
4	TS. Vũ Thị Khuyên	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Thủ đô	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký



BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Người nhận xét: TS. Ngô Phương Anh, Đại học Bách Khoa Hà Nội

1. Mục tiêu đào tạo

Bao quát được các mục tiêu dài hạn và các mục tiêu cụ thể, phù hợp với sứ mạng tầm nhìn của Khoa và Học viện; vừa mang tính chung của ngành Ngôn ngữ Anh và vừa mang tính đặc thù của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Chuẩn đầu ra

- Số lượng các Chuẩn đầu ra giảm xuống còn 15 CĐR là phù hợp; các CĐR tương thích với Khung trình độ quốc gia, phù hợp với mục tiêu chương trình;

- Các chuẩn đầu ra được xây dựng theo các thang đo về kiến thức, kỹ năng, thái độ nên có thể đo lường, đánh giá được;

- Có ma trận CĐR và các học phần để thể hiện mức độ hiện thực hoá các CĐR

Tuy nhiên có thể không cần ghi rõ nhóm CĐR về năng lực tự chủ vì năng lực tự chủ tích hợp các kiến thức và kỹ năng.

3. Căn cứ xây dựng, điều chỉnh chương trình

Chương trình đã được điều chỉnh dựa theo các căn cứ pháp lý và căn cứ thực tiễn đầy đủ, từ việc dựa theo các văn bản hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục; tham khảo các chương trình trong nước và quốc tế, dựa trên các kết quả khảo sát của các bên liên quan.

4. Cấu trúc, nội dung chương trình

Có sự cân đối, phù hợp giữa thời lượng dành kiến thức đại cương và thời lượng cho kiến thức chuyên nghiệp;

Số lượng các học phần tự chọn tương đối đầy đủ, tuy nhiên có thể tổ chức nhóm gộp theo các định hướng xuyên suốt từ ngành tới chuyên ngành, tạo thuận lợi cho người học đưa ra lựa chọn;

Đề cương học phần bao quát đầy đủ các thông tin cần thiết như mục tiêu, chuẩn đầu ra, tóm tắt nội dung học phần, phương pháp dạy học, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung chi tiết và kế hoạch dạy học; các tiêu chí đánh giá

Các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đa dạng, có sự đối ứng với CDR của học phần; nên bổ sung thêm các thang đo cụ thể cho các bài kiểm tra đánh giá như các rubrics.

4. Kết luận

Chương trình ngành Ngôn ngữ Anh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền được điều chỉnh đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, dựa trên các căn cứ, luận cứ chắc chắn; phù hợp, khả thi; Khoa Ngoại ngữ có thể cân nhắc một số khuyến nghị để có sự điều chỉnh cho phù hợp. Đề nghị Hội đồng thông qua và nghiệm thu.

Hà nội ngày... 8... tháng... 8... năm 2020

NGƯỜI NHẬN XÉT



Ngô Phương Anh

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2020

**BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 30 ngày 8 tháng 8 năm 2020, Hội đồng nghiệm thu chương trình Ngành Ngôn ngữ Anh đã họp gồm các thành viên sau:

1. PGS, TS. Phạm Minh Sơn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: chủ tịch Hội đồng
2. TS. Đặng Nguyên Giang, Học viện khoa học xã hội: Phản biện 1
3. TS. Ngô Phương Anh, Đại học Bách khoa Hà Nội: Phản biện 2
4. TS. Vũ Thị Khuyến, Đài Tiếng nói Việt Nam: Ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Vân Anh, Đại học Thủ Đức: Ủy viên
6. PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy: Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Thư ký

1. Đại diện nhóm biên soạn: TS. Nguyễn Thị Việt Nga trình bày tóm tắt kết quả xây dựng chương trình khung và chương trình chi tiết ngành Ngôn ngữ Anh.

2. Phản biện 1: TS. Đặng Nguyên Giang, Học viện khoa học xã hội, đọc bản nhận xét chương trình. TS. Đặng Nguyên Giang cho rằng mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình khung đã được điều chỉnh hợp lý, ngắn gọn, logic, có tính liên kết. TS. Đặng Nguyên Giang nhận định các chương trình chi tiết học phần có mục tiêu, chuẩn đầu ra rõ ràng, khả thi, hướng tới đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo thông qua hệ thống ma trận học phần và chuẩn đầu ra. Chương trình có nội dung cập nhật, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đa dạng hướng tới đáp ứng CDR. TS. Đặng Nguyên Giang khuyến nghị nên bổ sung các hình thức dạy học trực tuyến trong ĐCHP.

3. Phản biện 2. TS. Ngô Phương Anh, Đại học Bách khoa Hà Nội, đọc bản nhận xét chương trình. TS. Ngô Phương Anh khẳng định tính logic, khoa học và liên kết các mảng nội dung môn học trong chương trình khung. TS. Ngô Phương Anh cũng đánh giá cao các kết quả đề tài đã thực hiện, nhận định hệ thống chương trình chi tiết học phần có các

mục tiêu, chuẩn đầu ra phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đa dạng, cập nhật hướng tới đáp ứng CDR. Nội dung các học phần cập nhật, vừa mang tính phổ quát, vừa mang tính đặc thù của Học viện, khuyến nghị nên bổ sung thêm các thang đo cụ thể cho các bài kiểm tra đánh giá.

4. Ủy viên TS. Vũ Thị Khuyên, Đại biểu nói Việt Nam nhận xét chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, hệ thống, đồng bộ. Các chương trình chi tiết học phần có nội dung cập nhật, phương pháp dạy học tiên tiến, phù hợp, đa dạng. Các phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá được kiến thức và các kỹ năng cần thiết. TS. Vũ Thị Khuyên đề xuất chương trình nên tăng cường hơn nữa tính thực hành.

5. Ủy viên TS. Nguyễn Thị Vân Anh, Đại học Thủ Đức, nhận xét: Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành NNA. Cấu trúc chương trình khoa học, logic, thể hiện đầy đủ các nội dung cơ bản. Cần đa dạng phương pháp dạy học để rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng mềm và phẩm chất thái độ, bên cạnh cung cấp kiến thức thuần túy. Phương pháp kiểm tra đánh giá cần có sự liên thông, kết nối với phương pháp dạy học để tạo động lực học tập tích cực cho sinh viên

6. Ủy viên PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đánh giá cao chương trình đào tạo được xây dựng công phu, khoa học, đáp ứng yêu cầu đề ra. Chương trình nên chú ý nhiều hơn đến tính đa dạng của các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá, kết hợp cả trực tuyến và trực tiếp.

5. Thư ký Hội đồng TS. Nguyễn Thị Thu Thủy - Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhận định chương trình được thiết kế phù hợp theo các quy định và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa một số lỗi thể thức, kỹ thuật, nên cân đối giữa khối lượng học phần lý thuyết và thực hành, thêm giờ tự học cho sinh viên.

6. PGS, TS. Phạm Minh Sơn, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Chủ tịch Hội đồng kết luận về những ưu điểm và hạn chế của chương trình và yêu cầu Ban chủ nhiệm khoa chỉnh sửa theo các khuyến nghị của thành viên HĐ.

Hội đồng bỏ phiếu thông qua chương trình đào tạo:

- Số phiếu phát ra: 07
- Số phiếu thu về: 07
- Số phiếu hợp lệ : 07
- Số phiếu không hợp lệ: 0
- Kết quả: 7/7 phiếu đồng ý thông qua nghiệm thu chương trình.

Hội nghị nghiệm thu chương trình đã kết thúc lúc 11 giờ ngày 8 tháng 8 năm 2020.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

PGS.TS. Phạm Minh Sơn

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN
Về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tín chỉ
ngành NNA

Cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tín chỉ ngành NNA do Khoa Ngoại ngữ tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp và gián tiếp (bằng tham luận) của nhiều chuyên gia, giảng viên và cơ quan tuyển dụng. Hầu hết các ý kiến nhấn mạnh về tính ưu việt của việc đào tạo theo học chế tín chỉ đối với ngành NNA, những thuận lợi và khó khăn khi tổ chức triển khai và đề xuất giải pháp khả thi để việc thực hiện chương trình NNA hiệu quả hơn.

- TS. Nguyễn Thị Việt Nga (Trưởng khoa Ngoại ngữ): Đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vừa là động lực lớn, vừa là thử thách đối với cán bộ giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung, giảng viên khoa Ngoại ngữ nói riêng. Việc chuyển sang đào tạo tín chỉ ngành NNA là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn lực chất lượng cao cho các cơ quan biên phiên dịch, đặc biệt trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Hai năm thực hiện chương trình NNA theo học chế tín chỉ đã cho thấy nhiều điểm ưu việt. Tuy vậy, công tác đào tạo ngành NNA vẫn còn gặp những trở ngại nhất định về nhân lực, vật lực, chưa thực sự theo kịp những đòi hỏi của phương thức đào tạo mới này

- PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hương (Khoa Ngoại ngữ) vấn đề cần đặt ra là phải đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo để gắn nhà trường với những thay đổi ngoài xã hội. Nhìn lại thời gian qua, chương trình đào tạo NNA cần được quan tâm đúng mức, cần một cơ chế đồng bộ từ nhà trường, gắn lý thuyết với thực hành. Ngoài ra, khi sinh viên là học sinh phổ thông vào học đại học phần đông chưa am hiểu về nghề, đăng ký thi theo cảm tính do đó việc đào tạo kỹ năng ngành NNA cần phải bắt đầu ngay từ năm thứ nhất.

- TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Ban Quản lý đào tạo): Phương thức đào tạo theo tín chỉ lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy và học, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người học. Trong phương thức đào tạo theo tín

chỉ, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được coi trọng, được tính vào nội dung và thời lượng của chương trình. Chính vì vậy, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá cần làm nổi bật cơ hội giúp sinh viên thể hiện năng lực tự học của mình

- TS. Đặng Nguyên Giang (Học viện khoa học xã hội): đánh giá cao chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy của Khoa Ngoại Ngữ. Cần tăng cường các môn tự chọn và có định hướng nghề nghiệp thể hiện rõ trong chương trình đào tạo vì sinh viên ngành biên phiên dịch phải làm việc trong đa dạng môi trường cuộc sống và học thuật. Việc giảng dạy của Khoa Ngoại Ngữ cần đưa phần thực hành vào nhiều hơn nữa, song song với phần lý thuyết. Ngoài ra cần tăng cường thời lượng tự học của sinh viên trong chương trình. Vì điều này sẽ giúp cho sinh viên khi ra trường có thể bắt tay vào công việc ngay mà không bị bỡ ngỡ.

- TS. Ngô Phương Anh (Đại học Bách khoa Hà Nội) đưa ra ý kiến: Chuẩn đầu ra về phẩm chất, đạo đức rất quan trọng, cần khơi dậy và rèn luyện tình yêu nghề và khát vọng trong sinh viên. Chúng ta phải hình thành được ý thức, thói quen học tập suốt đời trong một môi trường học thuật rộng lớn đúng như khái niệm xã hội học tập. Chính vì thế, Khoa NN cần chú trọng tới yếu tố rèn luyện “thái độ”, “phẩm chất” cho sinh viên. Ngày nay, khoa học kỹ thuật, máy móc càng hiện đại thì khoảng cách, sự khác biệt giữa con người càng được rút ngắn, chính thái độ sống khác biệt của mỗi cá nhân sẽ tạo nên sự khác biệt lớn trong xã hội

- TS. Vũ Thị Khuyên (Đài Tiếng nói Việt Nam) đưa ra ý kiến: đặc thù của ngành NNA là phải gắn với thực tiễn, chính vì vậy mà các bạn sinh viên ngành NNA phải luôn luôn chủ động tìm kiếm các cơ hội cho bản thân mình, không ngừng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. Tuy nhiên, khi ngồi trên ghế nhà trường, một điều rất quan trọng là sinh viên được trang bị những kiến thức nền tảng, định hướng và định hình tư duy nghề nghiệp. Do đó, trong việc thực hiện chương trình tín chỉ ngành NNA, Khoa NN cần tập trung vào yếu tố “kiến thức”. Kiến thức ở đây cần chú trọng vào những nội dung thiết thực với sinh viên và phải gắn với thực tiễn.

- TS. Nguyễn Thị Vân Anh (Đại học Thủ đô) cho rằng: Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành NNA. Cần đa dạng phương pháp dạy học để rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng mềm và phẩm chất thái độ, bên cạnh cung cấp kiến thức thuần túy. Phương pháp kiểm tra đánh giá cần

có sự liên thông, kết nối với phương pháp dạy học để tạo động lực học tập tích cực cho sinh viên

3. Kết luận

Tổng hợp ý kiến từ các chuyên gia, TS. Nguyễn Thị Việt Nga đã đưa ra kết luận như sau:

Để giữ vững thương hiệu đã có, có khả năng cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác, từ góc độ của khoa chủ quản, chúng tôi thấy cần phải quan tâm đến những vấn đề sau:

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa người học - nhà trường và cơ quan tuyển dụng để nâng cao hiệu quả đào tạo. Phương pháp giảng dạy cần tiếp tục đổi mới theo hướng hiện đại, đa dạng, lấy người học làm trọng tâm. Hệ thống trang thiết bị thực hành phải được trang bị đầy đủ.

- Tiếp tục đầu tư nhân lực và vật lực để đổi mới chương trình một cách cơ bản, vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại vừa mang tính hiện đại, lâu dài.

- Tăng cường sự hợp tác với các cơ quan trọng các khâu: nghiên cứu khoa học; tham gia giảng dạy lý thuyết, thực hành; hướng dẫn khoa học.

- Nâng cao hiệu quả thực hành, thực tập của sinh viên khi tổ chức cho sinh viên đi thực tập tại các cơ quan, tổ chức, gắn liền lý thuyết với thực hành.

THƯ KÝ



ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Việt Nga

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình: Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh

Người nhận xét: TS. Đặng Nguyên Giang

Khoa Ngoại ngữ, Học viện Khoa học xã hội

1. Mục tiêu đào tạo

Phù hợp, khả thi: phù hợp với sứ mạng tầm nhìn của Khoa Ngoại ngữ và Học viện Báo chí và Tuyên truyền; phù hợp với nhu cầu xã hội và yêu cầu của Nhà tuyển dụng, cựu người học và người học

2. Chuẩn đầu ra

- Đã bao quát đầy đủ các kiến thức, kỹ năng (bao gồm kiến thức và kỹ năng chung và chuyên ngành), năng lực tự chủ phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Ngôn ngữ Anh, đồng thời mang tính đặc thù của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Các chuẩn đầu ra có tính khả thi, có khả năng đo lường, đánh giá được; tương thích với Khung trình độ quốc gia

- Ma trận chuẩn đầu ra và nội dung thể hiện tính khả thi; đã thể hiện mức độ đóng góp của từng học phần vào CDR của chương trình ở các mức khác nhau.

- Chuẩn đầu ra của từng học phần được đối ứng với CDR của chương trình đào tạo, đã ghi rõ mức độ đạt được CDR dựa theo các thang đo về kiến thức, kỹ năng và thái độ

3. Cấu trúc, nội dung chương trình

- Cấu trúc chương trình tương đối phù hợp, đã có sự điều chỉnh để giảm khối lượng kiến thức đại cương và tăng thời lượng cho kiến thức chuyên nghiệp.

- Các học phần trong chương trình đào tạo phù hợp, cập nhật, có sự tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến. Tuy nhiên nên xem xét bổ sung một số học phần như Tiếng Anh toàn cầu hoặc Văn hoá các nước nói Tiếng Anh để thể hiện xu thế mở rộng và phát triển của tiếng Anh.

- Đề cương học phần bao quát đầy đủ các thông tin cần thiết, từ thời lượng, yêu cầu, mục tiêu, chuẩn đầu ra, tóm tắt nội dung học phần, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung chi tiết và kế hoạch dạy học.

- Các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá đa dạng, có sự đối ứng với CDR của học phần; bổ sung thêm các phương pháp dạy học trực tuyến

- Tài liệu dạy học cập nhật, đầy đủ. Một số học phần nên bổ sung thêm tài liệu tham khảo.

4. Kết luận

Chương trình ngành Ngôn ngữ Anh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đáp ứng các yêu cầu, điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình, cân nhắc điều chỉnh, bổ sung theo khuyến nghị.

Hà nội ngày... 8... tháng... 8... năm 2020

NGƯỜI NHẬN XÉT



Đặng Nguyễn Giang

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS. TS Phạm Minh Sơn

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Chính trị học

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Căn cứ khoa học, thực tiễn và pháp lý đầy đủ	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể rõ ràng, khoa học	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc chương trình tương đối chặt chẽ, có tính liên kết giữa các khối kiến thức, các học phần được sắp xếp mang tính kế thừa, logic	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp với mục đích, thời gian và hình thức đào tạo	x	

5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, hội nhập	x	
---	---	---	---	--

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình đầy đủ, phù hợp, khoa học, có tính thực tiễn, tuy nhiên cần xem xét cân đối lại phần kiến thức thực hành và lý thuyết

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Cân đối lại phần kiến thức thực hành và lý thuyết, nên tăng nội dung thực hành

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

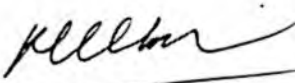
.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


 Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Ngô Phương Anh

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo:Ngôn ngữ Anh.....

Đơn vị công tác: Đại học Bách khoa Hà Nội

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phản biện 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Căn cứ đầy đủ	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể rõ ràng, logic.	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc chương trình chặt chẽ, có tính liên kết	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp với mục đích, thời gian và hình thức đào tạo	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại,	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù	x	

	hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hợp yêu cầu phát triển của ngành		
--	--	----------------------------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Chú ý lỗi kỹ thuật và thống nhất định dạng văn bản

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Môn số 49 bổ sung thêm học kỳ

Môn 45-46: chưa có số tín chỉ

Sửa lỗi chính tả (trang 5)

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....


.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



 Ngô Phương Anh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Đặng Nguyên Giang

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Đơn vị công tác: Học viện khoa học xã hội

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Căn cứ khoa học, thực tiễn và pháp lý đầy đủ	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu của chương trình rõ ràng, khoa học, khả thi.	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc chương trình chặt chẽ, hợp lý	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ	Nội dung chương trình đáp ứng	x	

đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	yêu cầu đào tạo		
--	-----------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Xem xét làm rõ CDR, xác định sự khác biệt về CDR giữa các học phần

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Làm rõ chuẩn đầu ra, chỉnh sửa lỗi kỹ thuật

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Nguyễn Cường

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Vũ Thị Khuyên

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Báo chí học

Đơn vị công tác: Đài Tiếng nói Việt Nam

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ căn cứ	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu rõ ràng, cần điều chỉnh diễn đạt rõ hơn	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý giữa các khối kiến thức	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Chương trình thời lượng phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại,	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù	x	

hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hợp trình độ đào tạo		
--	----------------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Cần đa dạng phương pháp pháp dạy học. Chính sửa một số lỗi kỹ thuật.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Xem xét đa dạng hóa phương pháp dạy học, tăng cường thực hành cho sinh viên

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Vũ Thị Huyền

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Nguyễn Thị Vân Anh

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ học đối chiếu

Đơn vị công tác: Đại học Thủ đô

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đạt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đạt	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý, logic	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại,	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù	x	

hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hợp trình độ đào tạo		
--	----------------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình hơi nặng, xem xét nhập một số môn lý thuyết với nhau, tăng cường học phần thực hành tiếng

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Cân đối lại lượng kiến thức lý thuyết và thực hành, tăng cường phần thực hành

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Anh
 TS. Nguyễn Thị Văn Anh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: PGS. TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, tiến sĩ

Ngành đào tạo: Chính trị học

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngành đề nghị thẩm định: Ngôn ngữ Anh

Mã số: 7220201

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đảm bảo tính khoa học	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý, có tính liên kết, logic	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại,	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù	x	

	hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hợp trình độ đào tạo		
--	--	----------------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

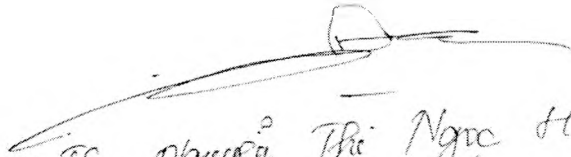
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


 BS-TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Đại học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Quản lý giáo dục

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Ngoại ngữ- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Căn cứ khoa học, thực tiễn và pháp lý đầy đủ	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể rõ ràng, khoa học, khả thi.	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc chương trình tương đối chặt chẽ, có tính liên kết giữa các khối kiến thức.	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp với mục đích, thời gian và hình thức đào tạo	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại,	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù	x	

	hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, hội nhập		
--	--	---	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:


.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


 TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

MINH HỮU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quảng cáo

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Phạm Minh Sơn

Trình độ đào tạo: P. GS, TS

Ngành đào tạo: Chính trị học

Đơn vị công tác: Học viện Giáo dục và Truyền thông

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch hội đồng

Tên khóa đề nghị thẩm định: Chưa cập nhật

Ngành đào tạo: Quảng cáo Mã số: 523.6.0708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

Cần cập nhật hơn công nghệ, kỹ năng mềm

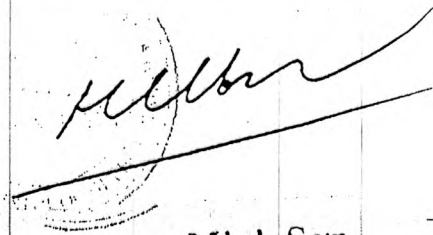
Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Để nghiên cứu đồng ý thông qua chương trình sau chỉnh sửa

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quang cáo

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Đinh Văn Hùng

Trình độ đào tạo: PGS, TS

Ngành đào tạo: Khoa Sư phạm Tiếng Anh

Đơn vị công tác: Đại học Quốc gia Hà Nội

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

Tên khóa đề nghị thẩm định: Khoa QHCC - QC

Ngành đào tạo: Quang cáo Mã số: 5.23.6708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

Xem xét cân đối chương trình cho môn 2 TC để
đảm bảo môn học


Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Để nghị thông qua có chỉnh sửa / bổ sung theo
quyết định của hội đồng

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)


Đinh Văn Hùng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quang Cáo

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Lê Quốc Việt

Trình độ đào tạo: Chuyên gia

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Tập Đoàn Truyền Hình Hoàng Lê

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2

Tên khóa đề nghị thẩm định: Khoa QH.CC - QC

Ngành đào tạo: Quang Cáo Mã số: 523.6708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

..... đề nghị... H. đ. q. thông qua... chỉnh... sửa.....

.....

.....

.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)

 te Quoc Vinh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quang Cáo

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Hà Huy Phường

Trình độ đào tạo: PGS, TS

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khóa đề nghị thẩm định: Khoa QHCC - QC

Ngành đào tạo: Quang Cáo Mã số: 523.6708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

Giảm số đầu môn học bằng cách tăng số chỉ
cho một môn

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo sau chỉnh sửa

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn...

PGS, TS. Bà Amy Phương

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quảng Cáo

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trình độ đào tạo: PGS, TS

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khóa đề nghị thẩm định: Khoa QHOC - QC

Ngành đào tạo: Quảng cáo Mã số: 523.6708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo			
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)			
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)			
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo			
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước			

Y kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

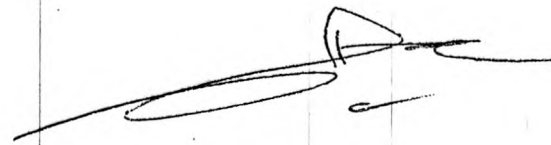
.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Ngọc Hoa

HƯỚNG DẪN PHIEU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: Quang Cao

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Maich Lê Thu

Trình độ đào tạo: TS

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện GTQG Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khóa đề nghị thẩm định: Khoa Q.HOC - QC

Ngành đào tạo: Quang Cao Mã số: 523 6708

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lí của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....

.....

.....

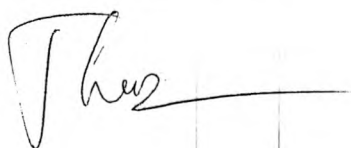
- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)


Teacher Lê Thu

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học ngành: *Quảng cáo*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Nguyễn Thị Thu Thủy*

Trình độ đào tạo: *TS*

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Thư ký*

Tên khóa đề nghị thẩm định: *Khóa QHCC - CC*

Ngành đào tạo: *Quảng cáo* Mã số: *5236.708*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, quy mô chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước		✓	
			✓	

Y kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

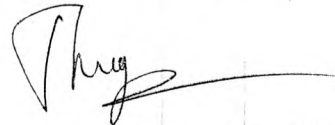
.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Thu Thủy

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢNG CÁO**

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 9 tháng 7 năm 2020 tại Phòng họp A, tầng 2, tòa A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Quảng cáo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS, TS. Phạm Minh Sơn - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS, TS. Đinh Văn Hường – Đại học Quốc gia Hà Nội - Phản biện 1
3. Chuyên gia Lê Quốc Vinh – Tập đoàn truyền thông Lê - Phản biện 2
4. PGS, TS. Hà Huy Phương – Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy – Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Thư ký HĐ

II. Nội dung thẩm định

1. PGS, TS. Phạm Minh Sơn: giới thiệu đại biểu, chương trình và mục đích của cuộc hội thảo.
2. Lãnh đạo Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo giới thiệu tóm tắt lại chương trình đào tạo Quảng cáo và mời các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.
3. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

TS. Nguyễn Thị Minh Hiền (Phó trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo): Khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo, trong chương trình tín chỉ mới chúng tôi đã xác định các mục tiêu rõ ràng hơn và phù hợp với yêu cầu của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và làm bật hơn điểm đặc thù của sinh viên ngành Quảng cáo

PGS, TS Đinh Văn Hường (Phản biện 1): Chương trình đào tạo của Khoa được kế thừa, bổ sung nâng cao có đổi mới so với chương trình năm 2018. Chương trình được trình bày rõ ràng, phù hợp, thể hiện triết lý đào tạo ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và hiện đại. Tuy nhiên, khoa nên bổ sung ý “tuân thủ luật pháp và đạo đức nghề nghiệp tốt”. Mục tiêu cụ thể với PO12 toàn diện, hợp lý, nhất quán.

Chuyên gia Lê Quốc Vinh (Phản biện 2): Chương trình đào tạo của Khoa đã được cải tiến rõ rệt so với chương trình năm 2018. Sự điều chỉnh về tỷ trọng giữa kiến thức đại cương và giáo dục chuyên nghiệp là hoàn toàn hợp lý. Các chuẩn đầu ra này nên được trình bày rõ ràng hơn, đồng thời mang tính bao quát tổng thể chương trình gồm tất cả các học phần. Tăng cường các nội dung mang tính thực tế cao là sự thay đổi hợp lý nhưng cần lưu ý tạo sự kết nối với nền tảng lý thuyết chuyên ngành.

PGS.TS Hà Huy Phương (Ủy viên): Chương trình đào tạo ngành Quảng cáo có cấu trúc hợp lý với 130 tín chỉ, phân bổ ở khối kiến thức đại cương và giáo dục chuyên nghiệp (gồm cơ sở ngành, bổ trợ, chuyên ngành...). Tôi cho rằng Khoa nên lưu ý thêm về tính tích hợp của các môn học. Các môn Khoa đảm nhiệm giảng dạy liên quan đến chuyên ngành Quảng cáo cần có sự liên hệ với các chuyên ngành mà bản thân sinh viên đang theo học như QHQT, xuất bản, báo chí... Các cải tiến chương trình đào tạo là hợp lý do đã có sự cân nhắc đến nhu cầu người học, sự thay đổi của thị trường lao động cũng như ý kiến của các cán bộ, giảng viên. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp có tính khả thi cao. Khi đạt được chuẩn đầu ra này, sinh viên ra trường hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng mà không quá mất thời gian đào tạo lại.

PGS,TS Phạm Minh Sơn (Chủ tịch HĐ): Nội dung chương trình đào tạo đã có tính bao quát, hợp lý, mang tính thực tiễn cao, có sự cải tiến rõ rệt so với các năm trước. Bên cạnh các điều chỉnh chuyên môn như đại diện Khoa và các thành viên Hội đồng đã trình bày, tôi cho rằng Khoa nên có sự tham vấn chi tiết, cụ thể từ các chuyên gia thực hành nghề để có thêm những gợi ý điều chỉnh nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp. Cần chú trọng phát triển các kỹ năng thực hành chuyên ngành, kết hợp với kỹ năng mềm và hình thành năng lực tự chủ, thái độ phù hợp, sao cho sinh viên ra trường không bỡ ngỡ với môi trường làm việc chuyên nghiệp.

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Thư ký): Theo tôi, Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo cần điều chỉnh chương trình theo góp ý của các thành viên trong hội đồng thẩm định.

Lưu ý điều chỉnh đề cương chi tiết học phần thống nhất với chương trình chung, đặc biệt là phần ma trận chuẩn đầu ra.

Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 7
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 7
- Phiếu hợp lệ: 7
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 7
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

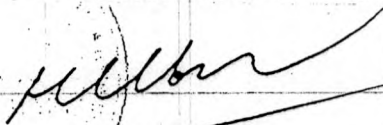
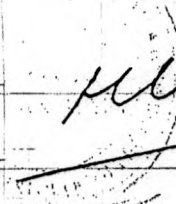
Kết luận của Hội đồng thẩm định Phiên họp kết thúc vào hồi 11h ngày 18 tháng 9 năm 2020.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

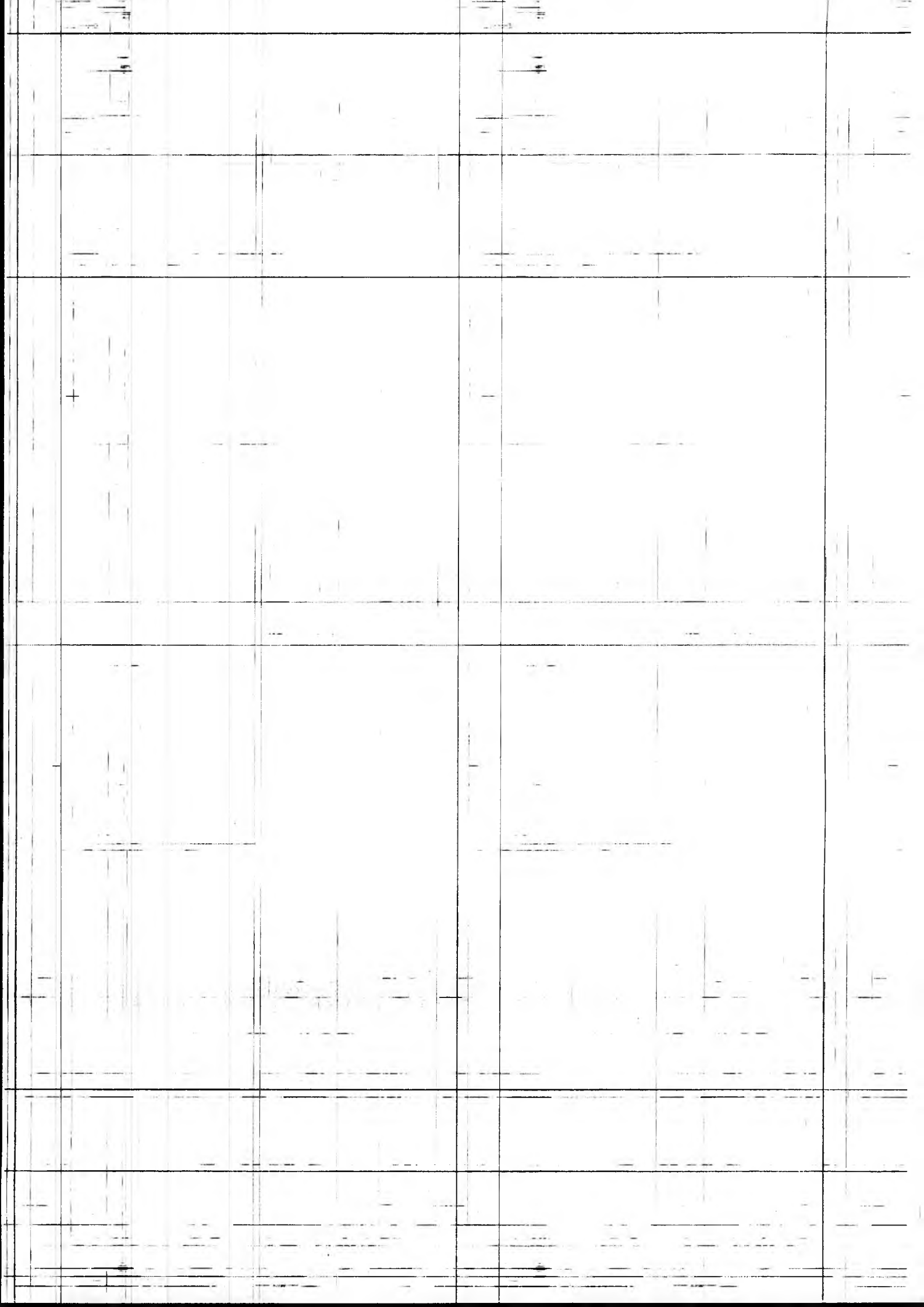


Nguyễn Thị Thu Thủy

CHỦ TOA

Phạm Minh Sơn



BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN

*Về việc việc đánh giá, tổ chức thực hiện
chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ ngành Quảng cáo*

Tại Văn phòng Khoa QHCC&QC, cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ do Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo (QHCC&QC) tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp và gián tiếp (bằng tham luận của nhiều chuyên gia, giảng viên, nhà báo và cơ quan tuyển dụng. Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo xin tổng hợp các ý kiến tiêu biểu như sau:

1. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá cao những ưu việt của học chế tín chỉ đối với sinh viên báo chí.

TS. Nguyễn Thị Minh Hiền (Phó trưởng khoa QHCC&QC) đánh giá: Hình thức đào tạo tín chỉ rất phù hợp với các sinh viên theo học ngành Quảng cáo cũng như đối với các đặc thù của ngành học. Quảng cáo là một nghề yêu cầu nhiều kỹ năng phức hợp, cần nhiều thời gian thực tập và trải nghiệm thực tế, sinh viên ngành quan hệ công chúng có thể có những yêu cầu riêng về đào tạo. Khi học theo niên chế, sinh viên thường gặp khó khăn khi cân đối thời gian lên lớp và làm cộng tác viên (bán thời gian) tại các cơ quan. Với đặc thù học tập theo tín chỉ, sinh viên ngành QC có thể chủ động hơn về thời gian học tập, cũng có thể lựa chọn xen kẽ các đợt học tại trường và đợt thực tập dài ngày ở các cơ quan.

TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (Ban Quản lý đào tạo) cũng đánh giá: Với hình thức tín chỉ, kết quả học tập của sinh viên sẽ được tính theo từng học phần chứ không phải theo năm học như niên chế. Vì vậy, sinh viên có thể tiếp tục học nếu bị hỏng một học phần nào đó và không phải quay lại học từ đầu. Hình thức này cũng giảm bớt áp lực về giá thành đào tạo đối với sinh viên.

2. Nhiều ý kiến chỉ ra các khó khăn trong việc thực hiện chương trình đào tạo

theo học chế tín chỉ.

PGS. TS Đinh Thị Thúy Hằng (Giảng viên khoa QHCC&QC) cho rằng: Mặc dù tính ưu việt của hệ thống đào tạo theo tín chỉ đã được khẳng định, nhưng việc chuyển đổi từ cơ chế đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo tín chỉ vẫn đòi hỏi sự tìm hiểu thấu đáo, có thời gian tiếp cận để hoàn thiện về cả chương trình đào tạo và cơ sở vật chất. Trong quá trình đó, sự thay đổi thói quen và phương pháp làm việc của giảng viên là vô cùng cần thiết.

- *Thay đổi chương trình, tăng thêm các môn lựa chọn*: Khó khăn lớn nhất là phải tăng thêm các môn lựa chọn, mở rộng kiến thức của toàn bộ chương trình, trong khi mọi điều kiện về giảng viên, giáo trình, phòng học còn hạn chế. Đây là khó khăn không thể giải quyết trong thời gian ngắn, mà phải lựa chọn giải pháp bắt đầu bằng việc tăng số môn lựa chọn trong khả năng hiện tại, và tăng dần số môn lựa chọn trong các năm sau. Điều này đồng nghĩa với việc giảng viên sẽ phải tăng cường soạn thêm giáo án các môn học và cần sự bền bỉ hơn, nỗ lực hơn trước khối lượng công việc này. Nhưng vì bản chất của đào tạo tín chỉ là ưu tiên quyền lợi người học, cho dù phải tốn kém và mất nhiều công sức hơn từ phía nhà trường, nên mỗi giảng viên đều phải nỗ lực hơn.

- *Tổ chức lớp và tổ chức sinh viên đăng ký học*: Thứ nhất là tổ chức lớp, đây là một khó khăn rất lớn vì điều kiện phòng học chưa nhiều, tỷ lệ giảng viên/ đầu sinh viên thấp. Khoa Quan hệ công chúng cũng là một khoa có số lượng sinh viên khá cao, đào tạo 2 chuyên ngành bậc đại học (mỗi chuyên ngành thường 2 lớp/năm), với số giảng viên cơ hữu hiện tại khoảng 10 người. Trong điều kiện này nhà trường không thể mở được nhiều lớp, nhiều khung giờ và giảng viên khác nhau cho sinh viên đăng ký học. Thực tế là các lớp tín chỉ hiện nay có số lượng sinh viên rất đông, ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy. Đây là khó khăn chung của nhiều trường đại học và sẽ phải giải quyết dần trong nhiều năm. Thứ hai, với ứng dụng công nghệ thông tin và nỗ lực của các cố vấn học tập, việc tổ chức sinh viên đăng ký học đã dần đi vào ổn định. Tuy nhiên, việc chưa thành thạo công nghệ thông tin và chưa quen với phần mềm đăng ký, quản lý, theo dõi lịch học, nhập điểm số... Mỗi kỳ đăng ký tín chỉ diễn ra như một "trận chiến" căng thẳng của cả trường. Nhưng với sự tích cực của đội ngũ cán bộ đào tạo và các cố vấn học tập, những khó khăn trực trặc cũng đang từng bước được giải quyết.

- *Vai trò của giáo viên chủ nhiệm và các cán bộ lớp cũng có sự thay đổi rõ rệt*. Khi chuyển đổi sang hình thức học tín chỉ, các lớp học truyền thống bị phá vỡ, bị chuyển đổi linh hoạt và liên tục, dẫn tới sự xáo trộn, rất khó quản lý và tổ chức sinh hoạt tập thể. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm và các cán bộ lớp bị suy giảm rất nhiều.

Điều này dẫn tới khó khăn trong việc tổ chức sinh hoạt tập thể và khó quản lý sinh viên theo lớp: do thời gian học của mỗi em là khác nhau nên việc sinh hoạt và gắn kết tập thể cũng hạn chế hơn. Việc quản lý sinh viên của giáo viên chủ nhiệm cũng gặp rất nhiều khó khăn, vì khó bố trí thời gian họp lớp, khó nắm tình hình tu dưỡng học tập của học sinh ở các lớp tín chỉ khác nhau. Giáo viên chủ nhiệm đã và đang kết nối với sinh viên qua các dịch vụ mạng xã hội. Tuy nhiên việc phụ thuộc vào mạng xã hội sẽ chỉ tạo ra sự liên kết ảo, dần xóa mờ đi mối liên hệ trực tiếp, mặt đối mặt giữa thầy và trò. Vì vậy, cần có những giải pháp thiết thực và bền vững hơn cho vấn đề này.

- Cơ sở đào tạo chưa chuẩn bị đầy đủ về mặt vật chất, kỹ thuật, cũng như nhân lực cho việc chuyển đổi sang đào tạo theo tín chỉ. Về mặt vật chất, nhà trường cần bố trí được đủ số lớp học với đầy đủ tiện nghi, sao cho đáp ứng được số lượng nhu cầu học tập của sinh viên. Theo đúng với tính chất của hình thức tín chỉ thì sinh viên được lựa chọn học ở một trong hai, thậm chí là ba lớp khác nhau của các giảng viên khác nhau trong cùng một học phần. Nếu không đủ lớp học, sinh viên chỉ có thể lựa chọn môn học, trong khi giảng viên và lớp học vẫn cố định.

TS. Vũ Tuấn Hà (Giảng viên khoa QHCC&QC) đánh giá: Với hình thức đào tạo tín chỉ, mỗi tín chỉ, sinh viên cần học tập theo phương thức là học trên lớp; thực hành, và tự học. Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết hay 30 tiết thực hành hay thảo luận. Đối với những học phần lý thuyết hoặc thực hành, để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân. Thực tế số tín chỉ nghiên cứu lý thuyết cho mỗi môn học ở khoa QHCC&QC hiện nay không nhiều, nhà trường và giáo viên tập trung dành nhiều thời gian để thực hành. Nhưng thực hành chỉ có hiệu quả khi giảng viên và sinh viên cùng phải nỗ lực, đặc biệt là sinh viên. Sinh viên phải nâng cao tinh thần tự giác trong nghiên cứu, học tập. Nhưng, để nâng cao được năng lực tự học, tự nghiên cứu ở sinh viên một vấn đề đặt ra đó là nhà trường cần phải đáp ứng nguồn giáo trình và tài liệu học tập, tham khảo đầy đủ để sinh viên đọc, nghiên cứu. Khi hiểu về lý thuyết một cách chắc chắn thì mới có thể thực hành được một cách thuận lợi, chính xác.

Nhưng thực tế hiện nay, mặc dù giáo trình, tài liệu tham khảo cho sinh viên cơ bản đã được cải thiện đặc biệt là về số lượng nhưng vẫn còn nhiều tín. chỉ chưa có giáo trình. Đó chính là những khó khăn trong học tập nghiên cứu của sinh viên khi thực hiện đào tạo theo tín chỉ - phương thức ở đó có yêu cầu cao về việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Cùng với việc nguồn sách nghiên cứu vẫn còn chưa nhiều và chưa thật đa dạng thì

điều không thể không nhắc tới đó là tinh thần tự giác, ý thức nỗ lực của sinh viên trong tìm kiếm sách từ các nguồn và khai thác triệt để tri thức từ các nguồn đó chưa được hầu hết sinh viên chú trọng. Qua khảo sát cho thấy vẫn không ít sinh viên thụ động, ý lại trong việc này. Sinh viên mới chỉ dừng lại học những điều giảng viên gợi mở trên lớp mà thiếu đi sự chủ động trong làm giàu thông tin đã được đề cập trên lớp thông qua việc tìm tài liệu và đọc tài liệu.

3. Đa số các ý kiến nhất trí cao với các đề xuất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học theo học chế tín chỉ:

- Giải pháp đầu tiên là việc đầu tư một cách có hệ thống vào cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho đào tạo tín chỉ. Trong đó, vô cùng quan trọng là hệ thống phòng học cần được trang bị đầy đủ các hệ thống kỹ thuật phục vụ học tập như: máy chiếu, loa, mic, wifi, các tiện ích như rèm che sáng, quạt, điều hòa... Hiện nay, nhiều phòng học ở Học viện có máy chiếu nhưng hoạt động không hiệu quả, hoặc quá nóng, quá chật. Điều này làm ảnh hưởng đến tâm lý người dạy người học, cũng như chất lượng hiệu quả của giờ học.

ThS. Lê Thị Thùy Linh (Giảng viên khoa QHCC&QC) cho rằng: Ngoài hệ thống lớp học đủ và đạt chuẩn, hệ thống thư viện cũng cần được nâng cấp và đồng bộ với nguồn tài liệu khoa học tại các khoa, cũng như trang bị thêm các kênh nghiên cứu khác ngoài sách, tài liệu như băng, đĩa chuyên ngành. Đối với khoa QHCC&QC, ngoài khóa luận, thư viện hoàn toàn có thể đưa các tác phẩm tốt nghiệp của sinh viên vào lưu trữ để các sinh viên khoá sau tiện tham khảo. Đây cũng là nguồn tư liệu quý giá cho Khoa và Học viện.

ThS Nguyễn Thùy Linh (Giảng viên khoa QHCC&QC) nói: Bên cạnh đó, phần mềm quản lý đào tạo cần phải được nâng cấp sao cho bao quát được các đầu mối công việc và đáp ứng được nhu cầu của phía đào tạo, giảng viên và sinh viên. Khi phần mềm hoạt động hiệu quả, mọi công việc về quản lý đào tạo có thể được thực hiện thông qua đó một cách dễ dàng và thuận tiện cho tất cả các đối tượng liên quan. Điều này sẽ tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí cho cơ sở đào tạo.

- Giải pháp tiếp theo và mang tính quyết định là **đầu tư vào nguồn nhân lực**, trong đó quan trọng hơn cả là lực lượng giảng viên chất lượng, kể đó là nhân lực phụ trách kỹ thuật, tư vấn... Hiện nay, sinh viên chưa được lựa chọn nhiều giảng viên trong một học phần. Một giảng viên vẫn phải giảng một môn cho nhiều lớp. Tình trạng thiếu giảng viên, đặc biệt là những giảng viên có trình độ, đang là một vấn đề không chỉ của

Học viện Báo chí & Tuyên truyền.

ThS Tào Thanh Huyền (Giảng viên khoa QHCC&QC) cho rằng: Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nhà trường cần chú trọng đầu tư, bồi dưỡng trình độ cho giảng viên và thực hiện chế độ đãi ngộ tương xứng với trình độ. Bài giảng của từng giảng viên cần phải được theo dõi, đánh giá và phân loại. Nếu không có sự phân cấp giữa một bài giảng theo kiểu “thầy đọc, trò chép” với một bài giảng hiện đại có sự đầu tư và tương tác giữa thầy và trò, thì các giảng viên sẽ không có động lực để tự nâng cấp trình độ của mình cũng như nâng cấp bài giảng của mình. Hơn nữa, cần phải tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong giảng dạy thông qua việc cho sinh viên cơ hội lựa chọn các giảng viên của cùng một học phần. Có như vậy, sinh viên mới được tiếp cận với những phong cách giảng dạy khác nhau và tự lựa chọn được cho mình thầy cô phù hợp nhất của học phần. Điều này cũng sẽ giúp bản thân các giảng viên phải luôn vận động, cập nhật, làm mới mình sao cho phù hợp với những kiến thức đương đại, đáp ứng được thực tiễn và nhu cầu không giống nhau của sinh viên.

ThS Vũ Hạnh Ngân (Giảng viên khoa QHCC&QC) chia sẻ: Đề công tác giảng dạy chuyên môn diễn ra thuận lợi, nhà trường cũng cần đầu tư nhân lực kỹ thuật, tư vấn phục vụ cho đào tạo tín chỉ. Những lực lượng này sẽ là bộ phận giúp việc cho Ban Quản lý Đào tạo trong việc xử lý những sự cố về kỹ thuật, giải đáp các thắc mắc liên quan đến đào tạo tín chỉ của sinh viên. Có như vậy, các giảng viên mới chuyên tâm làm công tác chuyên môn, chứ không phải vừa lo chuẩn bị bài giảng, vừa lo làm cố vấn học tập như hiện nay. Đây là một trong những nguyên nhân khiến chất lượng giảng viên không được như mong đợi, xuất phát từ tầm nhìn của nhà quản lý.

- Đa số các ý kiến thống nhất rằng: việc đào tạo theo học chế tín chỉ cần thiết để có một hệ thống bài tập thực hành và phương thức đánh giá khoa học, hợp lý

Chuyên gia Lê Quốc Vinh (Công ty TNHH Lê và Anh Em) nhất trí đề cao vai trò của tiết học thực hành. Nhà trường cần tăng cường hơn nữa thời lượng thực hành, thực tập cho sinh viên, không chỉ là thực hành tại trường, mà có thể liên kết chặt chẽ hơn với các cơ quan để tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường thực tập nghề nghiệp.

- Bên cạnh đó, nhiều ý kiến cho rằng cần tăng cường các biện pháp nâng cao ý thức tự giác học tập và nghiên cứu của sinh viên:

ThS Lê Thị Thùy Linh (Giảng viên khoa QHCC&QC) cho rằng: Cùng với việc trao quyền chủ động cho sinh viên, học chế tín chỉ cũng đòi hỏi sinh viên chủ động trong việc học, tránh tâm lý ỷ lại, đợi thầy dạy như hình thức niên chế. Tuy vậy, nhận

thức của nhiều sinh viên về đào tạo theo hệ thống tín chỉ còn nhiều hạn chế. Không ít sinh viên vẫn còn xa lạ với việc tự hoạch định nội dung học tập và quản lý quá trình tự học của mình, sử dụng không đúng mục đích thời gian tự học đã được thiết kế trong chương trình, dẫn tới hiệu quả học tập không cao. Vì vậy, khi thay đổi từ đào tạo niên chế sang tín chỉ, trước hết người học cần thay đổi nhận thức và thói quen, cần hiểu rõ mục đích học tập và xác định động cơ học tập đúng đắn. Đồng thời, sinh viên cũng cần lập kế hoạch cho việc tự học, tự nghiên cứu (Học lúc nào? Học ở đâu? Học như thế nào? Học môn gì, phần nào trước, phần nào sau?). Sinh viên nên liệt kê ra các công việc cần làm, xây dựng kế hoạch học tập theo từng tuần, tháng và học kỳ, năm học, phân bổ thời gian hợp lý cho từng nhiệm vụ; tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm.

- Nhiều ý kiến đồng tình với việc cần khai thác tốt hơn vai trò của các cố vấn học tập

ThS Mai Thị Lan Phương (Chuyên viên khoa QHCC&QC) nói: trên thực tế đối với học chế tín chỉ, vai trò của các cố vấn học tập là vô cùng quan trọng. Thông qua các cố vấn học tập, nhà trường cung cấp cho sinh viên một luồng thông tin chính xác và đầy đủ về các môn học cũng như một số hoạt động khác của sinh viên. Chúng ta đã có một đội ngũ cố vấn học tập tốt nhưng sinh viên chưa biết cách khai thác và vì vậy vai trò của các cố vấn học tập bị giảm sút.

4. Kết luận

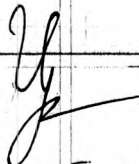
Ghi nhận những ý kiến từ các chuyên gia và các giảng viên, sinh viên, **TS. Nguyễn Thị Minh Hiền** kết luận :

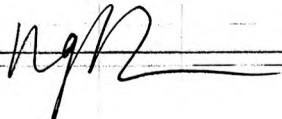
Có thể nói việc áp dụng phương pháp đào tạo mới - Học chế tín chỉ vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền là một bước đi đúng đắn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. Tuy bước thực hiện còn gặp một số khó khăn trở ngại nhưng phương pháp đào tạo này cơ bản đã đáp ứng tâm tư nguyện vọng của sinh viên cũng như đội ngũ cán bộ giảng viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói chung, khoa QHCC&QC nói riêng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THƯ KÝ

CHỦ TỌA


Nguyễn Hoàng Xân


Nguyễn Thị Minh Hiền

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2020

BẢN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên:..... Lưu Văn An.....
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định:..... Chủ tịch.....
- Chương trình đào tạo ngành: Quan hệ công chúng
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo		Đáp ứng được yêu cầu
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp		Đáp ứng được yêu cầu
3	Thời lượng của chương trình đào tạo		phù hợp
4	Cấu trúc chương trình đào tạo		Đáp ứng được yêu cầu

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)		
---	--	--	--

Những ý kiến khác: Các cấp học, lớp học, kỹ năng cần
 nhất là kỹ năng làm việc nhóm

Kết luận chung:
 Chấp hành được chương trình, lớp học, giáo viên đáp
 ứng được yêu cầu.

Thành viên hội đồng thẩm định

(Handwritten signature)
(Handwritten signature)

Hà Nội, ngày 9 tháng Năm 20

BẢN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên:..... Trần Quốc Vinh.....
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định:..... Ủy viên.....
- Chương trình đào tạo ngành: Quan hệ công chúng
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo	- Phù hợp PL & đào tạo nghiệp vụ - Phù hợp mục tiêu đào tạo của doanh nghiệp	Đáp ứng
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp	- Chế độ, hợp thời & học - Công tác giảng dạy, nghiên cứu - Kết quả - Đáp ứng được về yêu cầu nghiệp vụ của doanh nghiệp.	Đáp ứng
3	Thời lượng của chương trình đào tạo	- Thời lượng phù hợp - Căn cứ vào nội dung đào tạo thực tiễn của doanh nghiệp	Đáp ứng
4	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Cấu trúc rõ ràng, có nhiều thời gian, đáp ứng yêu cầu	Đáp ứng

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)	Đề nghị bổ sung thêm các tài liệu nghiệp vụ chuyên ngành và PR	Đáp ứng và bổ sung.
---	--	--	---------------------

Những ý kiến khác:

.....

.....

Kết luận chung:

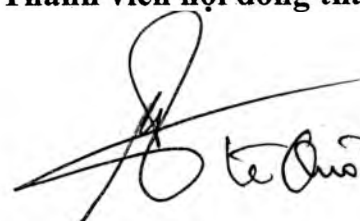
Đề nghị Hội đồng thông qua với chỉnh sửa

.....

.....

.....

Thành viên hội đồng thẩm định

 Te Quốc Vinh

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BẢN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên:..... Điệp Văn Hương.....
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định:..... phần 1.....
- Chương trình đào tạo ngành: Quan hệ công chúng
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt - Bổ sung: Thêm thêm PL và Đ nghề nghiệp. - Giải thích rõ chữ "Hàng" như thế nào? 	Đáp ứng
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tốt 	Đáp ứng
3	Thời lượng của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ học lý 	Đáp ứng
4	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Có hình thức Đại học, chuyên nghiệp và khá hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Phu hợp Đáp ứng

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)	- Đáp ứng: - Giảng viên (tự), thực hành, thực tế, thực tiễn; khuyến khích làm sản phẩm thực tế, kể cả thực nghiệm.	Đáp ứng!
---	--	---	----------

Những ý kiến khác:

.....

.....

.....

Kết luận chung:

- Được chuẩn bị cơ sở, thực hành, khoa học;
- Có đội ngũ, kỹ năng, phát triển năng lực
 chúng trẻ năm 2018;
- Chấp nhận, bổ sung một số chủ đề thực tiễn;
- Đề nghị thay qua cơ chấp nhận, bổ sung theo
 quyết nghị của Hội đồng.

Thành viên hội đồng thẩm định

[Signature]

Đinh Văn Hùng

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Tên chương trình đào tạo : Cử nhân Quan hệ công chúng
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quan hệ công chúng Mã số:
Người nhận xét:

- Họ và tên: Đinh Văn Hương
- Chức danh, học vị: PGS. TS
- Chuyên ngành: Báo chí và Truyền thông
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu:

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

a) Mục tiêu chung: Được biết rằng ra ngoài, phân biệt, thể hiện một lý tưởng tạo ngành quan hệ, với đường chuyên nghiệp và hiện đại. Tuy nhiên nếu bỏ suy nghĩ "real then" luật pháp và đạo đức nghề nghiệp tốt. Giải đáp nó? làm hai chữ "trung thực" ở đây là theo nghĩa gì, làm gì gì?
b) Mục tiêu cụ thể: Để thể hiện đầy đủ, nhất quán để đạt mục tiêu chung môn học. Mục tiêu cụ thể với P.012 là trái đũa, khá đầy đủ và hợp lý.

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Tốt nghiệp, có trình độ cao thì, hãy dẫn người học.
- Bộ sung vị trí "Giáo dục", tại các cấp độ tạo, nghiên cứu.
- Có thể mở rộng đầu ra vị trí việc làm cho hiện tại và tương lai, bởi khi nghiên cứu hướng đi tạo việc làm cho người dân.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- phù hợp, đáp ứng các tiêu chuẩn của người học và thị trường lao động;
- Có tính hiện đại, chuyên nghiệp và khoa học;
- Có kế thừa chúng tôi 2018 và Bộ máy, phát triển trong chúng tôi năm 2020 này.
- Phân ra thành kỹ năng (kỹ năng chung, kỹ năng chuyên môn, năng lực tự chủ và trách nhiệm) là thiết thực, luôn cập nhật người học và yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Ph. 73. Địch và Hông.

[Handwritten signature]

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chứng cứ để chứng minh rằng người này có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
Người này có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
Đã xác định qua cơ quan chức năng, địa phương theo quy định của pháp luật.

Kết luận chung:
- Người này đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
- Người này đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
- Người này đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
- Người này đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.
- Người này đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận năm 2018.

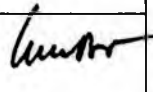
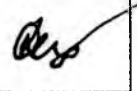
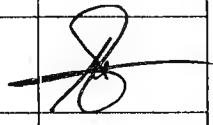

Hà Nội, ngày tháng năm

**THÙ LAO HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

Tên chương trình đào tạo : Cử nhân Quan hệ công chúng

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Quan hệ công chúng Mã số:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Đơn vị công tác	Số tiền	Chữ ký
1	Lưu Văn An	PGS.TS	Học viện Báo chí và Tuyên truyền		
2	Đinh Văn Hương	PGS.TS	Đại học Quốc gia - Hà Nội		
3	Nguyễn Thanh Lợi	PGS.TS	Hội Nhà báo Việt Nam		
4	Lê Quốc Vinh	Chuyên gia	Công ty TNHH Lê và Anh Em		
5	Nguyễn Thị Hương	Tiến sĩ	Học viện Báo chí và Tuyên truyền		

Tổng cộng:

4. Về nội dung chương trình đào tạo

Phân tích, báo quát được các chi tiết kiến thức
như là: cơ sở, pháp lý, chuyên ngành, lý luận và thực
tiễn


- Nội dung các môn học thực hành và ứng dụng kiến
thức công nghệ và các môn học

Kết luận chung:

Chức vụ được làm theo Công pháp nghiên
tức: Đáp ứng điều kiện của chức vụ hiện tại

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ, tên)


Lê Văn An

Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Tên chương trình đào tạo : Cử nhân Quan hệ công chúng
Trình độ đào tạo : Đại học
Ngành đào tạo : Quan hệ công chúng Mã số:

Người nhận xét:

- Họ và tên:..... Lê Quốc Vinh.....
- Chức danh, học vị:..... Chủ tịch Ủy ban Giám sát.....
- Chuyên ngành:..... Tập đoàn Truyền thông Lê.....
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu:..... Ủy viên.....

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo kế cụ thể, phù hợp mục tiêu được dùng về nhân sự ngành truyền thông, AICC tại Việt Nam. Đây là những mục tiêu của Ban, Ủy ban Hội thẩm do, với sinh viên ra trường, để làm nhiệm vụ tư vấn, bắt đầu trong các doanh nghiệp, tổ chức hoặc agency.

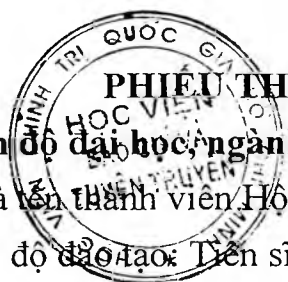
2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Chương trình đào tạo cử nhân này có thể cung cấp thêm sự lựa chọn vị trí sau:
- Media executive (Nhân viên quản lý báo chí)
 - PR executive (Nhân viên PR)
 - Copy writer
 - Media analyst (Nhân viên phân tích truyền thông)
 - Social Media Content writer/manager
 - Nhân viên truyền thông nội bộ
 - Content producer (Sản xuất nội dung)
 - Account Executive (Nhân viên quản lý khách hàng)
 - Nhân viên clipping & media monitoring

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu đầu ra của chương trình và phù hợp với các vị trí tuyển dụng của các doanh nghiệp trong nước.

Tuy nhiên, với xu thế truyền thông số và sự phát triển nhanh của công nghệ, chúng tôi khuyến nghị tùy theo kiến thức và kỹ năng về công nghệ truyền thông và công nghệ PR.



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành Quan hệ công chúng

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Hồng Nam

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Ngành đào tạo: Quan hệ quốc tế

Đơn vị công tác: Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện

Tên khoa đề nghị thẩm định: Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo

Ngành đào tạo: Quan hệ công chúng Mã số: 52 36 07 08

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý, khoa học và đầy đủ	X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu rõ ràng, đảm bảo tính khoa học và khả thi, chuẩn đầu ra mô tả chi tiết và đầy đủ, phù hợp với mục tiêu	X	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Các khối kiến thức cân đối, sắp xếp các môn học tương đối hợp lý.	X	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp, các học phần tương đối sát với chương trình.	X	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào	Nội dung chương trình đáp ứng	X	



ạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	mục tiêu và phù hợp trình độ đào tạo.		
---	---------------------------------------	--	--

Ý kiến nhận xét khác: Một số môn cần sắp xếp lại cho hợp lý hơn.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

+) Mục 2.2 (trang 22): Kiến thức ngành, phần bắt buộc: nên thay môn Hành vi khách hàng bằng 1 môn trong phần tự chọn. Vì Kiến thức ngành, phần tự chọn: chỉ được chọn 1 môn trong đó có những môn quan trọng (Nhập môn QC, Viết lời QC, PR ứng dụng, TNXH của doanh nghiệp).

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



Ts. Nguyễn Thị Hồng Nam





PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo, ngành: *Quản lý công chứng*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Hà Huy Phường*

Trình độ đào tạo: *Đại học*, *Tiền kỳ*

Ngành đào tạo: *Quản lý công chứng*

Đơn vị công tác: *1. Công ty Bảo chứng, HTR nên Bảo chứng và Tận tâm*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Điều tra viên 2*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *Quản lý công chứng và giao phó*

Ngành đào tạo: *Quản lý công chứng* Mã số: *52.360.708*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Cần bổ sung thêm</i>	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Cần điều chỉnh gọn, rõ hơn</i>	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Cần chú tiếp đổi hợp lý các kiến thức</i>	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Chú ý thời lượng phù hợp</i>	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Nội dung cơ bản đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo</i>	✓	



Ý kiến nhận xét khác:

Chú ý tạo xây dựng công cụ, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo yêu cầu quản lý công chứng.

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

- Chưa nắm được đầy đủ các mục tiêu bảo đảm xác về nội dung và kỹ thuật.

.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:
-
.....
.....
.....
.....

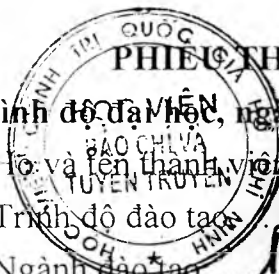
Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

MAPALL

PGS, TS. Hồ Văn Phương





PHIEU THAM DINH CHUONG TRINH DAO TAO

Trình độ đại học, ngành ... *Quản trị công chứng*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *Đỗ Chí Nghĩa*

Trình độ đào tạo: ... *PGS, TS*

Ngành đào tạo: ... *Báo chí học*

Đơn vị công tác: ... *Báo Đại biểu Nhân dân*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... *Uỷ viên*

Tên khoa đề nghị thẩm định: ... *Khoa CHCC - QC*

Ngành đào tạo: ... *Quản trị công chứng*

Mã số: *5236.0708*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đạt</i>	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Đạt</i>	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Cơ sở lý luận để chỉnh thức</i>	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Cơ sở để chỉnh, sắp xếp thức</i>	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Đạt</i>	✓	



Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

Kết luận:

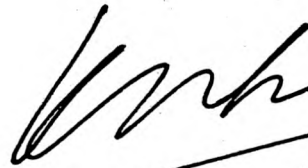
- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Điều chỉnh lại tên gọi, nội dung, thời lượng
một số môn quá rộng: "Nghiên cứu thực
thụ", Đào tạo và pháp luật vai trò - thực thi
Lưu ý đưa vào chương trình bắt buộc môn
Kỹ thuật truyền thông, quản lý khu vực "hàng T"

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Đỗ Chí Nghĩa



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Quan hệ công chúng*
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *huỳnh Văn An*
 Trình độ đào tạo: *PGS. TS*
 Ngành đào tạo: *Chính trị học*
 Đơn vị công tác: *Học viện BCTT*
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Chủ tịch hội đồng*
 Tên khoa đề nghị thẩm định: *Quan hệ công chúng - Quảng cáo*
 Ngành đào tạo: *Quan hệ công chúng* Mã số: *52.36.07.08*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

KHOA QHCC&QC

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 9 tháng 7 năm 2020 tại Phòng họp A, tầng 2, toà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Quan hệ công chúng của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS.TS. Lưu Văn An - Phó Giám đốc phụ trách Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS. TS Đinh Văn Hùng - Đại học Quốc gia Hà Nội - Phản biện 1
3. PGS. TS. Nguyễn Thành Lợi - Hội nhà báo Việt Nam - Phản biện 2
4. Chuyên gia Lê Quốc Vinh - Công ty TNHH Lê và Anh Em - Ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Hương - Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo - Thư ký HĐ

I.II. Nội dung thẩm định

1. PGS.TS Lưu Văn An: giới thiệu đại biểu, chương trình và mục đích của cuộc hội thảo.
2. Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo giới thiệu tóm tắt lại chương trình đào tạo Quan hệ công chúng và mời các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.
3. Các ý kiến trao đổi thảo luận: Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

TS. Nguyễn Thị Minh Hiền (Phó trưởng khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo):

Khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo, trong chương trình tín chỉ mới chúng tôi đã xác định các mục tiêu rõ ràng hơn và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi về tiêu chuẩn

của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và làm bật hơn điểm đặc thù của sinh viên ngành quan hệ công chúng.

PGS. TS Đinh Văn Hường (Phản biện 1): Chương trình đào tạo của khoa được kế thừa, bổ sung nâng cao có đổi mới so với chương trình năm 2018. Chương trình được trình bày rõ ràng, phù hợp, thể hiện triết lý đào tạo ngành Quan hệ công chúng chuyên nghiệp và hiện đại. Tuy nhiên, khoa nên bổ sung ý “tuân thủ luật pháp và đạo đức nghề nghiệp tốt”, và giải trình rõ hơn hai chữ “hàng đầu” mang hàm ý gì. Mục tiêu cụ thể với PO12 toàn diện, hợp lý, nhất quán.

Chuyên gia Lê Quốc Vinh (Ủy viên): Chương trình đào tạo cử nhân này có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí sau: Nhân viên quan hệ báo chí, nhân viên PR, nhân viên phân tích truyền thông, người phụ trách nội dung, nhân viên truyền thông nội bộ, sản xuất nội dung, quản lý khách hàng... Tóm lại, chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng, chỉ cần cập nhật thêm về xu hướng và cho các em kỹ năng để tự học thêm bên ngoài.

PGS. TS Đinh Văn Hường (Phản biện 1): Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp tốt, khả thi và hấp dẫn người học, nhưng cần bổ sung thêm thực hiện công tác nghiên cứu. Khoa có thể mở rộng hơn đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

PGS. TS Đinh Văn Hường (Phản biện 1): Cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý với 130 tín chỉ được trình bày rõ ràng, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và kỹ năng. Nên gia tăng thêm các môn tự chọn để người học được tự mình chọn lựa và gia tăng thêm bài tập, sản phẩm thực tế như phần tốt nghiệp: bảo vệ tốt nghiệp bằng sản phẩm. Ngoài ra tôi nghĩ nên gia tăng thêm các chuyên gia nước ngoài tham gia vào chương trình giảng dạy.

PGS.TS Lưu Văn An (Chủ tịch HĐ): Nội dung chương trình đào tạo phù hợp, bao quát được các khối kiến thức nền tảng, cơ sở ngành, chuyên ngành, lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên tôi đề nghị nhà trường nên thêm các nội dung thực hành và ứng dụng thay vì giảng dạy lý thuyết. Tôi khuyến nghị xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa giảng dạy hàn lâm và liên kết với thực tiễn doanh nghiệp. Đây không phải thực tập mà là học tại doanh nghiệp, do doanh nghiệp giảng dạy để có cái nhìn thực tế nhất.

Chuyên gia Lê Quốc Vinh (Ủy viên): Với tư cách nhà tuyển dụng tôi thấy khung chương trình hiện nay cũng khá phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, khoa nên tăng thêm các

giờ học thực hành ứng dụng và thêm phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình. Ngoài ra, các môn tự chọn rất hay nhưng sinh viên lại chỉ được chọn 1 trong số đó thì thiệt thòi cho sinh viên, vì thế nên lồng ghép các môn lại, ví dụ: Chiến lược marketing, marketing kỹ thuật số... Ở Việt nam và trên thế giới, một số nhà trường tạo ra một môn học tại doanh nghiệp và người giảng dạy chính là người trong doanh nghiệp, sinh viên được nghe giảng trực tiếp tại doanh nghiệp.

TS. Nguyễn Thị Hương (Thư ký): Theo tôi, các môn kiến thức đại cương như chuẩn đầu ra số 7, và số 6 cần điều chỉnh lại về mức cao và mức trung bình. Chuẩn đầu ra 15 và 16 chủ yếu ở mức cao nên để đóng góp ở mức thấp. Bên cạnh đó, chuẩn đầu ra về khởi nghiệp nên có một môn học, khóa học về kỹ năng khởi nghiệp như cách gọi vốn, cách quản lý nhân sự.

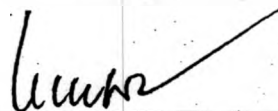
4. Khoa Quan hệ và công chúng trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định
5. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.
6. Kết quả thẩm định bằng phiếu
 - Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 5
 - Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 5
 - Phiếu hợp lệ: 5
 - Phiếu không hợp lệ: 0
 - Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 5
 - Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0
7. Kết luận của Hội đồng thẩm định Phiên họp kết thúc vào hồi 11h ngày 9 tháng 7 năm 2020.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Hương

CHỦ TỌA



Lưu Văn An

*

Số: 2501 /QĐ-HVBC&TT

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định 6591-QĐ/HVCTQGHCN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo và Trưởng khoa Quan hệ quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. GS.TS.Hoàng Khắc Nam - Trưởng khoa Quốc tế học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Phản biện 1
3. TS. Nguyễn Tuấn Việt - Trưởng Khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao, Học viện Ngoại giao - Phản biện 2

4. TS. Trịnh Kim Chi - Trưởng phòng Hợp tác đa phương, Văn phòng Quốc hội - Ủy viên
5. PGS.TS. Nguyễn Thành Lợi - Tổng biên tập Tạp chí Người làm báo - Ủy viên
6. PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Hương - Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo - Thư ký.

Điều 2: Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trên cơ sở quy định hiện hành.

Điều 3: Các ông/bà (Trưởng các đơn vị có liên quan) và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HV;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT&KĐCLĐT.



Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo : Quan hệ quốc tế (International Relations)
Ngành đào tạo : Quan hệ quốc tế
Chuyên ngành : Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế;
Thông tin đối ngoại
Mã số : 7310206

Người nhận xét:

- Họ và tên: Hoàng Khải Minh
- Chức danh, học vị: GS. TS
- Chuyên ngành: Luật Hiến pháp, QHQT
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Về nội dung môn học và phân bổ tín chỉ và tín dụng 2018
- Mục tiêu và hình thức học
- Mục tiêu giảng dạy, tài liệu, đạo cụ

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Tương đối phải gấp

Có ở địa phương như ở quê, thì ổn định

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Tương đối hoàn thiện, (theo yêu cầu)

Đảm bảo tính (mạnh mẽ)

Có tính linh hoạt

Có thể phục vụ nhiều miền như Đông Bắc

4. Về nội dung chương trình đào tạo

là đào tạo lập

là về đề tài các phần môn học kể từ từ cuối (20) năm 2008

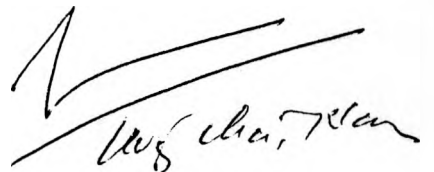
là về khoản từ những chi học kỳ cuối các khóa học "Thần"

Kết luận chung:

Đã đạt yêu cầu là đúng mức

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ, tên)


Lê Thị Thanh

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo : Quan hệ quốc tế (*International Relations*)
Ngành đào tạo : Quan hệ quốc tế
Chuyên ngành : Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế;
Thông tin đối ngoại
Mã số :7310206

Người nhận xét:

- Họ và tên: Trần Kim Chi
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Tăng thêm lượng kiến thức, chú ý nội dung giảng dạy các môn nền tảng

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Sắp xếp những mục ưu tiên làm nào thu hút hơn và từ đó
đưa ra yêu cầu của chính đào tạo

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra đạt yêu cầu chung... Tuy nhiên 1 số môn cần xem
xét... mức CĐR quá cao, liệu có khả thi? (B.P.D. tiếng Anh
(chuyên ngành chẳng hạn))

Bã vắt lại những yêu cầu về Chuẩn đầu ra của 1 số môn
trong chương trình đào tạo

4. Về nội dung chương trình đào tạo

Kiểm xét thêm các môn các môn học.

Vì dụ: Các nội dung trên của An ninh và An ninh (các môn học) nên thay thế bằng các môn học khác (các môn học khác).

+ Học: Mục 4.1. CS AN & 46. 218. 512

Ngoại giao & CS AN Việt Nam

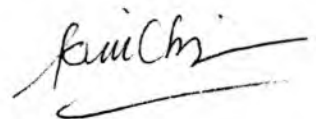
+ Kỹ năng: Kỹ năng trong & vận dụng

ten

Kết luận chung;

Nhất trí với chương trình đào tạo & đề nghị có chính sách
tiên cơ sở một số gợi ý của Hội đồng.

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ, tên)



Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo : **Quan hệ quốc tế (*International Relations*)**
Ngành đào tạo : **Quan hệ quốc tế**
Chuyên ngành : **Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế;
Thông tin đối ngoại**
Mã số : **7310206**

Người nhận xét:

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Việt
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Chuyên ngành: QHQT
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên Phản biện 2

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chung:

- rõ ràng, cụ thể, phù hợp.
- “hàng đầu” ở đâu? (trong nước hay khu vực?)
- Đạt kiến thức gì?

Mục tiêu cụ thể:

- Rõ ràng, cụ thể
- Cách trình bày (đánh số) khoa học.
- Gắn với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Văn hóa của trường (bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lenin ...)

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Được chia làm 4 nhóm như vậy là phù hợp.
- Cần nhắc đảo nhóm 3 và 4 lên trước, vì chỉ phần nhỏ số lượng sinh viên ra trường sẽ làm công tác giảng dạy, nghiên cứu.

Trình độ ngoại ngữ:

Đạt B2 khung Châu Âu (tiếng Anh). Còn tiếng Trung đạt chuẩn gì?

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- Rõ ràng, chi tiết
- cách trình bày khoa học (đánh số, tiện cho xây dựng Ma trận) ; *Ma trận*.
- PLO4 + PLO 13: Vận dụng các kiến thức tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho các công việc chuyên môn: còn tiếng Trung?

(trang 7: đối tượng, tiêu chí tuyển sinh: chỉ có chuyên ngành Thông tin đối ngoại?)

4. Về nội dung chương trình đào tạo

Điểm mạnh:

- Nội dung được thiết kế phù hợp để thực hiện mục tiêu và CDR của CTĐT.
- Số lượng tín chỉ phù hợp
- Các nhóm kiến thức được phân bổ hợp lý, cân đối.
- kiến thức chuyên ngành sâu và phong phú.
- Có nhiều học phần tự chọn

Gợi ý:

- Trình độ ngoại ngữ: yêu cầu ở mức cơ bản => đáp ứng được mục tiêu và CDR? (PLO4: vận dụng các kiến thức tiếng Anh chuyên ngành phục vụ cho các công việc chuyên môn; PLO13: Sử dụng tiếng Anh chuyên ngành để nghe nói đọc viết biên phiên dịch các tài liệu chuyên ngành.

- b. Kiến thức bổ trợ: chỉ là ngoại ngữ? Nên chuyển các học phần 34. Kinh tế đối ngoại; 57. Quan hệ kinh tế quốc tế; các học phần về Luật quốc tế.
- c. Khối Kiến thức cơ sở ngành: Là ngành QHQT, do vậy cần tập trung vào các học phần về QHQT (như LS QHQT, CSĐN VN, Lý luận QHQT), thay cho các học phần về truyền thông, khoa học lãnh đạo, kinh tế đối ngoại.
- d. Khối kiến thức ngành:
- Là ngành QHQT, do vậy cần đưa các học phần về QHQT (ví dụ: chính trị quốc tế hiện đại; Ngoại giao đa phương); cân nhắc bổ sung một số học phần về an ninh quốc tế. Hiện tại Khối kiến thức này bao gồm các học phần thiên về truyền thông, thông tin đối ngoại. Các học phần này có thể đưa vào nhóm Kiến thức chuyên ngành (QHCT & TTQT TTĐN)
 - Học phần 43 (Thực tế chính trị - xã hội); 44a +44b (kiến tập nghề nghiệp) là kiến thức ngành QHQT? *≠ thực tập tốt nghiệp*
 - Một số học phần tự chọn (46. Lịch sử NG và CSĐN VN; Lịch sử QHQT) nên chuyển thành bắt buộc, vì đây là khối kiến thức cơ sở ngành quan trọng.
 - Học phần 48. Luật pháp Quốc tế: tương đối chung chung; cần có các học phần cụ thể như Công pháp Quốc tế; Luật hiến pháp VN và các nước...vv


Một số chi tiết/ kỹ thuật:

- Ngoại ngữ: lựa chọn một trong hai ngôn ngữ => bổ sung vào PLO4 và PLO13
- Bổ sung: Cơ hội học tập ở các CTĐT tương đương hoặc bậc học cao hơn.
- Thống nhất cách dùng “Học phần” hay “môn học”.

Kết luận chung:

Chương trình đạt yêu cầu. Nhóm tác giả cân nhắc những gợi ý của Hội đồng.

NGƯỜI NHẬN XÉT



Nguyễn Tuấn Việt

Hà Nội, ngày 6 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo : Quan hệ quốc tế (*International Relations*)
Ngành đào tạo : Quan hệ quốc tế
Chuyên ngành : Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế;
Thông tin đối ngoại
Mã số : 7310206

Người nhận xét:

- Họ và tên:..... NGUYỄN THÀNH LỜI.....
- Chức danh, học vị:..... PGS, TS.....
- Chuyên ngành:..... Báo chí truyền thông.....
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu:..... Ủy viên.....

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

.....
Về 18 bài, mục tiêu chương trình Đào tạo truyền thông và xây dựng, cụ thể, phù hợp với nội dung ETĐT.....
.....
.....
.....
.....

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Đây là ngành "hot" nên vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp của sinh viên khá tốt. Có thể làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, nhất là mới đi công tác báo chí tuyên truyền của VN và thế giới.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Đáp ứng yêu cầu; phù hợp với thực tế.

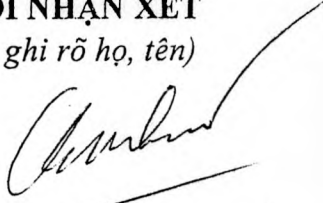
4. Về nội dung chương trình đào tạo

Về cơ bản, nội dung EĐT tập ứng dụng kiến thức, CDL
phù hợp với xin thể phát triển hiện nay.

Kết luận chung:

Nội dung CTĐT, giảng dạy QHQT đáp ứng yêu cầu đặt ra,
phần lớn là là phát triển của tất cả mọi người, để yêu cầu
thông qua cơ chế bình đẳng, hỗ trợ.

NGƯỜI NHẬN XÉT
(Ký và ghi rõ họ, tên)


Nguyễn Thành Lợi

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên:.....
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định:.....
- Chương trình đào tạo ngành: Quan hệ công chúng
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo	<i>Phù hợp, đáp ứng nhu cầu xã hội</i>	
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp		
3	Thời lượng của chương trình đào tạo		
4	Cấu trúc chương trình đào tạo		

5	Nội dung của chương trình đào tạo (<i>đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước</i>)		
---	---	--	--

Những ý kiến khác:

.....

.....

.....

Kết luận chung:

.....

.....

.....

.....

.....

Thành viên hội đồng thẩm định

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên: *Trần Kim Chi*

- Chức danh trong Hội đồng thẩm định: *Ủy viên*

- Chương trình đào tạo ngành: *Quan hệ Quốc tế*

- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo	<i>Tốt. Có bản phù hợp để đào tạo cử nhân BKHĐT cho Học viện Báo chí</i>	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp	<i>Có 1 số môn đặt chuẩn đầu ra hơi cao.</i>	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>
3	Thời lượng của chương trình đào tạo		
4	Cấu trúc chương trình đào tạo	<i>bổ sung phần liên quan lý luận BKHĐT, nội dung dạy trên trung lập</i>	

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)	nội dung cơ bản, nên rà soát lại	đạt yêu cầu, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XL, đảm bảo tính hội nhập.

Những ý kiến khác:

.....

.....

Kết luận chung:

.....

Thành viên hội đồng thẩm định

Hà Nội, ngày tháng năm

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên:..... *Nguyễn Khải Phan*
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định:..... *Chủ tịch*
- Chương trình đào tạo ngành:..... *Quan hệ quốc tế*
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo		<i>Đáp ứng</i>
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp		<i>Đáp ứng</i>
3	Thời lượng của chương trình đào tạo		<i>Đáp ứng</i>
4	Cấu trúc chương trình đào tạo		<i>Đáp ứng</i>

5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)		Đạt 5

Những ý kiến khác:

.....

.....

Kết luận chung:

Đã vượt qua (i' chun) này

.....

.....

.....

Thành viên hội đồng thẩm định



Hoàng Văn Sơn

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2020

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Họ và tên: Nguyễn Tuấn Việt
- Chức danh trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2
- Chương trình đào tạo ngành: QHQT
- Trình độ đào tạo: Đại học

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của các thành viên hội đồng	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Mục tiêu chương trình đào tạo	Phù hợp	
2	Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp	Phù hợp, rõ ràng	
3	Thời lượng của chương trình đào tạo	Phù hợp	
4	Cấu trúc chương trình đào tạo	Hợp lý. Cần nhắc điều chỉnh một số học phần thuộc nhóm kiến thức cơ	

		sở ngành, kiến thức ngành và kiến thức bổ trợ.	
5	Nội dung của chương trình đào tạo	Nội dung đáp ứng được mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	

Những ý kiến khác:

Nhóm tác giả cân nhắc một số gợi ý chi tiết trong Phiếu nhận xét Chương trình đào tạo gửi kèm

Kết luận chung:

Đáp ứng yêu cầu đặt ra với một Chương trình đào tạo ngành QHQT

Thành viên hội đồng thẩm định



Nguyễn Tuấn Việt

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc 15h ngày 09 tháng 07 năm 2020 tại Phòng họp C, Nhà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. GS.TS. Hoàng Khắc Nam – Trưởng khoa Quốc tế học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Phản biện 1.
3. TS. Nguyễn Tuấn Việt – Trưởng Khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao, Học viện Ngoại giao – Phản biện 2.
4. TS. Trần Kim Chi – Trưởng phòng Hợp tác đa phương, Văn phòng Quốc hội – Ủy viên.
5. PGS. TS. Nguyễn Thành Lợi – Tổng biên tập Tạp chí Người làm báo – Ủy viên.
6. PGS.TS. Phạm Minh Sơn – Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền – Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Hương – Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo – Thư ký

II. Nội dung thẩm định:

1. Khoa Quan hệ quốc tế báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quan hệ quốc tế

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo:

PGS.TS. Nguyễn Thị Quế - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Phản biện 1: Mục tiêu chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu; nội dung, thời lượng, cấu trúc CTĐT tương đối hợp lý. Nội dung đáp ứng yêu cầu, tính hiện đại, hội nhập. Kiến nghị trau chuốt lại ngôn ngữ trong mục tiêu chương trình.

TS. Nguyễn Tuấn Việt - Trưởng Khoa Chính trị quốc tế và Ngoại giao, Học viện Ngoại giao – Phản biện 2: Mục tiêu chương trình phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học

viện, Mục tiêu cụ thể và Chuẩn đầu ra được thiết kế khoa học, rõ ràng. Nội dung chương trình phù hợp để đáp ứng chuẩn đầu ra. Kiến nghị bổ sung thêm mục tiêu kiến thức, xem xét lại vị trí việc làm, chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, cơ hội học tập và nâng cao trình độ.

TS. Trần Kim Chi - Trưởng phòng Hợp tác đa phương, Văn phòng Quốc hội – Ủy viên. Mục tiêu chương trình phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện, Mục tiêu cụ thể và Chuẩn đầu ra được thiết kế khoa học, rõ ràng. Nội dung chương trình phù hợp để đáp ứng chuẩn đầu ra. Cơ bản đồng ý với ý kiến của các thành viên trong Hội đồng, kiến nghị xem xét rà soát một số môn học để tránh chồng chéo.

GS.TS. Hoàng Khắc Nam – Trưởng khoa Quốc tế học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Chủ tịch Hội đồng. Đồng ý với ý kiến của các thành viên trong Hội đồng, kiến nghị rà soát tên một số môn học.

3. Khoa QHQT trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 5

- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 5

- Phiếu hợp lệ: 5

- Phiếu không hợp lệ: 5

- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 5

- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 5

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định: Đây là chương trình được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, đảm bảo tính khoa học. Mục tiêu mang tính bao quát, phù hợp; Chuẩn đầu ra toàn diện, phù hợp. Nội dung cập nhật, có tính hiện đại, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Cấu trúc đảm bảo tính logic, hợp lý.

Hội đồng kiến nghị cân nhắc trau chuốt lại ngôn ngữ, rà soát lại chuẩn đầu ra và ma trận.

Phiên họp kết thúc vào hồi: 16h.30 ngày 9 tháng 7 năm 2020

Thư ký Hội đồng



TS. Nguyễn Thị Hương

Chủ tịch Hội đồng



GS.TS. Hoàng Khắc Nam

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2020

Số: 3060 - QĐ/HVBCTT

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 6591/QĐ-HVCTQG ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 3440/QĐ-BGD&ĐT ngày 27/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Triết học;

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí - Kiểm định chất lượng đào tạo và Trường Khoa Triết học,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Triết học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn - Trường Khoa Triết học - Đại học Khoa học xã hội nhân văn Hà nội - Phản biện 1
3. PGS.TS. Phạm Việt Thắng - Trường Khoa Giáo dục lý luận chính trị - Đại học sư phạm Hà nội - Phản biện 2
4. PGS.TS. Nguyễn Tài Đông - Viện trưởng Viện nghiên cứu Triết học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt nam - Ủy viên

5. TS. Nguyễn Thị Hương - Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo - Thư ký.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình đào tạo ngành Triết học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trên cơ sở quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông/bà (Trưởng các đơn vị có liên quan) và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HV;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KT&KDCLĐT.



PHÓ GIÁM ĐỐC

Lưu Văn An

*

Số: 59/16 -QĐ/HVBCTT

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo tự đánh giá
Chương trình đào tạo ngành Triết học**

Căn cứ Quyết định 6591-QĐ/HVCTQGHCN ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch Tự đánh giá Chương trình đào tạo ngành Triết học số 5065/KH-HVBCTT ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Triết học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Triết học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, gồm những ông (bà) có tên sau đây:

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn – Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng khoa Triết học– Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Phản biện 1
3. TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Phó trưởng Khoa Môi trường– Đại học Tài Nguyên và Môi Trường Hà Nội - Phản biện 2



4. TS. Phạm Văn Tuấn - Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng giáo dục – ĐH Mở
- Địa chất – Ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Hương - Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ - Thư ký.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm thẩm định Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Triết học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trên cơ sở quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông/bà (Trưởng các đơn vị có liên quan) và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc HV;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Triết học, chuyên ngành Triết học Mác-Lenin*
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Nguyễn Anh Tuấn*
 Trình độ đào tạo: *Tiến sĩ*
 Ngành đào tạo: *Triết học*
 Đơn vị công tác: *Khoa Triết học, Trường Đại học KHCM và M, ĐHQGHN*
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Phụ trách*
 Tên khoa đề nghị thẩm định: *Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
 Ngành đào tạo: *Triết học* Mã số: *7229001*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đúng đi, hợp lý</i>	x	
2	Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Các mục tiêu và chuẩn đầu ra được viết chi tiết, cụ thể đáp ứng theo B.Lum</i>	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Các môn học được liệt kê, phù hợp mục tiêu đào tạo, các khối kiến thức, trình tự sắp xếp hợp lý</i>	x	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Có biên độ về sự phù hợp giữa thời lượng với mục đích, thời gian và hình thức đào tạo</i>	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống,	<i>Nội dung chi tiết, hiện đại, phù hợp với mục tiêu, trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống</i>	x	

tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	hệ thống, đúng nghiệp, phù hợp thực tế tại Việt Nam	x	
--	---	---	--

Ý kiến nhận xét khác:

Một số góp ý kiến khác cũng rất đáng suy nghĩ và rất cần để Việt Nam phát triển nhanh chóng.

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: ,

Để nâng cao chất lượng và thông qua chương trình đào tạo cần chỉnh sửa và bổ sung

.....

.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Tuấn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Triết học*
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Nguyễn Thị Hương*
 Trình độ đào tạo: *Đại học*
 Ngành đào tạo: *Giáo dục*
 Đơn vị công tác: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Thư ký*
 Tên khoa đề nghị thẩm định: *Triết học*
 Ngành đào tạo: *Triết học* Mã số:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đầy đủ, phù hợp</i>	✓	
2	Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Phục hồi, COR cụ thể, đáp ứng yêu cầu</i>	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Cấu trúc CĐT phù hợp, logic</i>	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Thời lượng phù hợp, cân đối với thực hành</i>	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống,	<i>Mọi nội dung CĐT đáp ứng COR cập nhật, hiện đại</i>	✓	

tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...			
--	--	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

..... - Thời lượng dài cho thực hành

..... - Ma trận C.R.

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....


.....

.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hương

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Triết học*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:..... *P.68. TS. Phạm Minh Sơn*

Trình độ đào tạo: *Đại học*

Ngành đào tạo: *Cử nhân Triết học*

Đơn vị công tác: *Học viện Báo chí & Truyền thông*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:..... *Chủ tịch*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *Khoa Triết học*

Ngành đào tạo: *Triết học chuyên ngành Triết học Mác - Lênin*

Mã số: *7229001...*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đáp ứng yêu cầu</i>	<i>x</i>	
2	Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Ko rai, phuc hop</i>	<i>x</i>	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Hop ly</i>	<i>x</i>	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Mot vi mon khi huy hien thuc an lieu (Mon 5-6 tc).</i>	<i>x</i>	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống,	<i>Phu hop chuan dau ra</i>	<i>x</i>	

tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...			
--	--	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

..... Cần chú ý thời lượng giữa lý thuyết & thực hành .
 Thời lượng các môn, ta vẫn đi quá lâu (5-6 t).

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

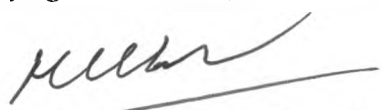
..... Người đi các môn học dài khoảng 3-4 t, không
 nên đi môn học quá (5-6 t).

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



 Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành Triết học
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... Phạm Việt Thủy ...
 Trình độ đào tạo: ... Tiến sĩ
 Ngành đào tạo: Triết học
 Đơn vị công tác: Trường Đại học Hà Nội
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2
 Tên khoa đề nghị thẩm định: ... Khoa Triết học
 Ngành đào tạo: Triết học Mã số: ... 722.900.1 ...

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		X	
2	Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Cơ bản đảm bảo, cần sửa chữa và hoàn thiện thêm</i>	X	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Tương đối hợp lý, logic, đáp ứng được mục tiêu của chương trình</i>	X	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Cơ bản phù hợp, cần điều chỉnh thêm theo góp ý</i>	X	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu và chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống,	<i>Cơ bản đáp ứng được mục tiêu và chuẩn, có tính liên kết và cập nhật</i>	X	

tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	phù hợp với yêu cầu phát triển KT -XH, theo tiêu chuẩn nước		
--	---	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

Nên lưu tâm thêm thêm chuẩn đầu ra của chúng tôi đào tạo, tuy đó nên giảm số lượng mục tiêu cụ thể. Đồng thời, nên xây dựng chuẩn đầu ra dưới dạng các tiêu chuẩn, tài chí, chỉ báo và biểu hiện (mảng kỹ năng).

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....

.....

.....

.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....

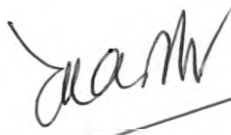
.....

.....

.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


 PGS.TS. Phan Việt Thăng

Bản báo cáo còn nhiều lỗi đánh máy, lỗi dính chữ, ... cần rà soát và chỉnh sửa.

III. Đánh giá chung về báo cáo tự đánh giá

Đề nghị Hội đồng nghiệm thu Báo cáo tự đánh giá ngành Triết học sau khi báo cáo được chỉnh sửa theo góp ý nêu trên.

Hà Nội, ngày tháng năm

NGƯỜI NHẬN XÉT



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

NHẬN XÉT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TRIẾT HỌC

Tên Báo cáo tự đánh giá (Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị thực hiện: **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Họ tên người nhận xét: **Nguyễn Anh Tuấn**

Cơ quan công tác: **Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội**

I. Nội dung báo cáo tự đánh giá

1. Việc mô tả các hoạt động của chương trình đào tạo đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí: Các tác giả thực hiện báo cáo đã làm việc nghiêm túc mô tả đầy đủ các công việc của 43 tiêu chí thuộc 11 tiêu chuẩn; rút ra điểm mạnh, những hạn chế tồn tại và kế hoạch hành động khắc phục các hạn chế đó; và chấm điểm cho từng tiêu chí (4 ý cho mỗi tiêu chí). Như vậy xét về yêu cầu cần thực hiện ở mỗi tiêu chí thì Báo cáo đã thỏa mãn đầy đủ. Sau mỗi tiêu chuẩn đều có kết luận tóm tắt lại những ưu điểm chính và hạn chế nổi cộm nhất của tiêu chuẩn đó. Cuối cùng có Kết luận chung của Báo cáo tự đánh giá (tr. 305-308).

2. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá là rõ ràng, cơ bản đầy đủ được chỉ ra ở các hộp; mỗi tiêu chí có nhiều hộp minh chứng; một minh chứng đã được sử dụng cho một số các tiêu chí khác nhau. Điều này cũng là phù hợp bởi trong CTĐT và CTDH có nhiều hoạt động đòi hỏi sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau và một chủ thể có thể tham gia nhiều hoạt động khác nhau.

3. Điểm mạnh của chương trình đào tạo: Tôi hoàn toàn đồng ý với các điểm mạnh của CTĐT đã được các tác giả khái quát lại ở từng tiêu chí và ở kết luận của từng tiêu chuẩn, đặc biệt rất ngắn gọn ở Kết luận chung (tr. 305-308).

Tóm lại, về mặt hình thức Báo cáo Tự đánh giá CTĐT của Khoa Triết học đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Cơ quan chỉ định viết Báo cáo. Tôi chỉ có thêm một số góp ý thêm một vài nội dung thuộc về hoạt động sắp tới của Khoa nhằm cải thiện chất lượng đào tạo.

4. tồn tại của CTĐT và các vấn đề cải tiến chất lượng

STT	Nội dung	Các khuyến nghị của người nhận xét
1	Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT)	<p>- Các yêu cầu về kỹ năng, kiến thức trong khung chương trình đào tạo còn chung chung, thiếu sự cụ thể, cần cụ thể hóa thành các kỹ năng, kiến thức xác định trong chương trình đào tạo.</p> <p>- Chưa chú trọng đầy đủ đến kỹ năng ngoại ngữ, then chốt trong việc giúp người học hội nhập và học tập suốt đời.</p> <p>- Đầu ra của sinh viên chủ yếu là hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và làm việc trong các tổ chức, cơ quan nhà nước. Khoa nên xây dựng hướng đào tạo mới được thiết kế phù hợp với các đầu ra cụ thể của sinh viên bên cạnh hướng chính là giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong các tổ chức, cơ quan nhà nước như hiện nay để giúp sinh viên tiếp cận tốt và rộng hơn tới thị trường lao động.</p>
2	Bản mô tả chương trình đào tạo	Bản mô tả CTĐT cần có hoạt động giới thiệu cho sinh viên mới và giải thích cho sinh viên. Hành động này giúp sinh viên nhận thức được họ sẽ học những môn học nào trong toàn học kỳ.
3	Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học (CTDH)	<p>- CTDH có chiều sâu nhưng nội dung quá thiên về chủ nghĩa Mác – Lênin. Cần đi sâu và rộng hơn về các mảng kiến thức triết học khác. Ngay cả với đặc thù của Việt Nam, ít nhất cũng cần thể hiện xem triết học Mác – Lênin có thể vận dụng như thế nào vào luận giải các vấn đề khác trong dòng chảy triết học thế giới và trên thực tiễn. Cần hợp tác với các đại học khác và tham khảo CTĐT ngành Triết học của họ khi xây dựng CTĐT.</p>
4	Phương pháp tiếp cận dạy và	Chưa nêu rõ yêu cầu Giảng viên phải tích cực áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như thực hành, làm

	học (Chiến lược dạy và học tập)	việc nhóm, học tập chủ động, chuyên mạnh từ mô hình dạy học “truyền thụ” sang “kiến tạo”
5	Đánh giá kết quả học tập sinh viên	Các phương pháp đánh giá đã tập trung vào CDR về kiến thức, nhưng cần chú ý hơn CDR về kỹ năng và thái độ
6	Chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và Hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ	Cần nhấn mạnh hơn tiêu chuẩn ngoại ngữ để cán bộ đạt chuẩn trình độ tiếng Anh và đảm bảo Khoa dần xây dựng đội ngũ giảng viên có tính toàn cầu. Cần tài trợ tổ chức seminar và “clinics” cho các giảng viên làm thế nào để công bố công trình trên tạp chí ISI và Scopus. Đặc biệt việc cấp bách là chuẩn tiếng Anh cho giảng viên và cán bộ hỗ trợ.
7	Đội ngũ nhân viên hỗ trợ	Đào tạo cán bộ hỗ trợ cập nhật công nghệ thông tin và ngoại ngữ để họ có đủ năng lực giúp sinh viên
8	Người học và sự hỗ trợ, tư vấn sinh viên	Học viện và Khoa nên mở và có chính sách thu hút các sinh viên đam mê vào chương trình chất lượng cao. Cần có hệ thống liên lạc ổn định để giảng viên và cán bộ hỗ trợ có thể nắm bắt được các vấn đề của sinh viên.
9	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Cần cập nhật tài liệu, sách, báo triết học, bao gồm cả bằng tiếng nước ngoài. Số hóa hơn nữa tài liệu hiện có.
10	Nâng cao chất lượng Phản hồi các bên liên quan	Cần khuyến khích thể hiện “sự sáng tạo” để thiết kế chương trình đào tạo tốt hơn đặc biệt từ giảng viên trẻ. Cần cải tiến cơ chế lấy phản hồi từ nhà sử dụng lao động, cựu sinh viên và sinh viên ngoài hình thức phát phiếu. Khoa cần nghiêm túc xem xét các bên liên quan phản hồi về nhu cầu nâng cao chất lượng sinh viên về: (a) thông thạo tiếng Anh và các ngoại ngữ chuyên môn khác; (b) Tính linh hoạt của chương trình; (c) thu hẹp khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn; và (d) Kỹ năng giao tiếp cá nhân, nhóm, cộng đồng.

11	Kết quả đầu ra	Học viện và Khoa khuyến khích chủ động hơn trong thiết lập mối quan hệ với lao động, thị trường vì lợi ích của sinh viên và để Khoa nhận thức được xu hướng hiện tại trong thị trường lao động.
----	----------------	---

II. Hình thức, cấu trúc của báo cáo TĐG

Cảm tưởng chung là Báo cáo quá dài, rất nặng nề, do còn quá nhiều điểm cần khắc phục về cách trình bày.

1. Cần thống nhất cách viết tắt các từ, cụm từ, nhất là tên của đơn vị (có tiêu chuẩn viết là khoa, tiêu chuẩn khác viết ngành Triết học) từ đầu cho đến cuối Báo cáo.

2. Có nhiều thông tin lặp lại khá nhiều lần (không ít 2 lần). Ví dụ như đã đánh dấu ở nhiều trang của Báo cáo.

3. Một số khẳng định về các việc Khoa đã làm còn thiếu minh chứng, hoặc có nhưng rất yếu, thường là của chung cả Học viện; nhiều hoạt động nhưng nhiều tiêu chí minh chứng không đa dạng, nói khác là nhiều tiêu chí dùng chung minh chứng. Có nhiều đoạn dài mô tả nhiều việc khác nhau, khẳng định một số thành tựu của Khoa nhưng chỉ có một minh chứng được nêu ra, do đó khó biết minh chứng đó để minh họa cho công việc hay thành tích nào?

4. Nói cách khác, việc mô tả cần tập trung hơn nữa vào nội dung đích thực của tiêu chí, tránh lan man dàn trải; việc cắt dán từ mẫu chung của Học viện cần thận trọng hơn bởi người đọc dễ bắt gặp nhiều đoạn không phải nói ở khoa Triết học mà nói việc ở khoa Xã hội học hay Quan hệ quốc tế.

5. Còn nhiều lỗi chính tả, lỗi diễn đạt câu, lỗi kỹ thuật cần rà soát chỉnh sửa.

Kết luận: Báo cáo Tự đánh giá đạt yêu cầu, đề nghị thông qua có chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện thêm.

Hà Nội, ngày 12/1/2021

Người nhận xét



PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TRIẾT HỌC CHUYÊN NGÀNH TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

Cơ sở giáo dục: **Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

Người nhận xét: PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

I. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Đảng ta lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Triết học Mác – Lênin là một môn khoa học nền tảng trong chủ nghĩa Mác – Lênin, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp thế giới quan và phương pháp luận khoa học cho người học. Vì vậy đây là một môn học cần tập trung đầu tư, phát triển.

Kết luận về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân” của Ban Tuyên giáo trung ương ngày 19/9/2017 đã xác định thời lượng đạo tạo các môn lý luận chính trị cho đại học hệ không chuyên là 11 tín chỉ (tăng 1 so với thời lượng đang thực hiện và tăng 3 so với đề nghị cũ của Bộ GD), trong đó môn Triết học Mác – Lênin là 3 tín chỉ, 4 môn khác mỗi môn 2 tín chỉ. Đây là môn học có thể nói là nền tảng, quan trọng nhất trong hệ thống các môn lý luận chính trị trong trường đại học.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo được xây dựng công phu, nghiêm túc, với cấu trúc phù hợp, logic, nội dung phong phú, đa dạng, có cập nhật, có nhiều điểm mới, đáp ứng được yêu cầu của ngành triết học, chuyên ngành triết học Mác - Lênin.

III. KHUYẾN NGHỊ, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung nên bổ sung 3 nội dung sau:

- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin.

- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.

- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.

- Ngoài ra, nên cân nhắc để diễn đạt lại “hiểu rõ quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước” trong phần mục tiêu, vì điều này là khó khả thi, *một là*, nội dung này quá lớn, không đủ trong một chương trình học, *hai là*, không trực tiếp liên quan đến môn học Triết học. Đề nghị diễn đạt theo hướng nắm được các nội dung lý luận làm nền tảng tư tưởng của Đảng và dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong 17 mục tiêu cụ thể, Chương trình đã nêu 5 mục tiêu kiến thức (từ PO1 đến PO5) và 12 mục tiêu kỹ năng (từ PO6 đến PO17). Trong 5 nội dung kiến thức thì triết học nói chung và triết học Mác - Lênin được đề cập đến 3/5 nội dung, tuy nhiên, cần làm nổi bật, nói cách khác là tập trung đưa triết học Mác - Lênin trở thành nội dung chủ yếu, hạt nhân của 5 nội dung đó.

- Cần nhấn mạnh đến ý nghĩa thực tiễn của việc học triết học Mác - Lênin trên các phương diện sau: 1. Hình thành thói quen suy nghĩ logic, hệ thống, không sa đà vào chi tiết vụn vặt; 2. Có được cách nhìn nhận vấn đề, đánh giá vấn đề một cách tổng thể, không phiến diện; 3. Rèn luyện tư duy phản biện, sáng tạo, tránh rập khuôn, máy móc; 4. Phương pháp giải quyết vấn đề một cách thực tiễn, đi vào bản chất, v.v..

- Chương trình nhiều lần nhấn mạnh về “lĩnh vực lý luận chính trị”, hoặc “đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước”, tuy nhiên, cái quan trọng nhất của triết học Mác - Lênin là thế giới quan và phương pháp luận. Lý luận chính trị chỉ là một nội dung rất hẹp liên quan đến triết học.

- PO6 và PO9 trùng với nhau về phương pháp giảng dạy triết học.

3. Về vị trí việc làm (và) sau tốt nghiệp

Triết học trực tiếp liên quan và có thể đóng góp được trên rất nhiều lĩnh vực khác nhau, từ kinh tế đến chính trị, văn hoá, xã hội, đối ngoại, quốc phòng an ninh; từ các khối Đảng đến khối nhà nước, khối thị trường, khối xã hội,...

4. Căn cứ pháp lý

Cần bổ sung Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân” và Chương trình, giáo trình môn Triết học Mác - Lênin mới (2019) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

IV. KẾT LUẬN CHUNG

Chương trình ngành Triết học, chuyên ngành Triết học Mác - Lênin được xây dựng công phu, nghiêm túc, có giá trị. Đề nghị cho phép nghiệm thu.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2020

Người nhận xét



Nguyễn Tài Đông

NHẬN XÉT BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên báo cáo TĐG: *Chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế*

Đơn vị thực hiện: Học viện Báo chí Tuyên truyền, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Họ tên người nhận xét: Phạm Văn Tuấn

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mở - Địa chất

I. Nội dung báo cáo TĐG

1. Việc mô tả các hoạt động của CTĐT đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí

Có những tiêu chí mô tả hơi dài, cần được viết ngắn gọn lại.

2. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá đầy đủ, phù hợp

- Cần chuẩn hóa DMMC (cập nhật dần) để trích dẫn chuẩn khi mô tả nội dung tiêu chí.

- Trích dẫn MC liên quan ngay sau nội dung liên quan để người đọc dễ theo dõi, tránh việc liệt kê một loạt các MC liên nhau hoặc trích dẫn MC không đầy đủ, chưa chính xác.

3. Điểm mạnh của CTĐT

- Cần nêu bật được điểm mạnh đạt được hoặc đáp ứng hơn mức yêu cầu của mốc chuẩn trên cơ sở mô tả tiêu chí; tránh nhầm với điểm mạnh của tiêu chí khác.

4. Tồn tại của CTĐT và các vấn đề cải tiến chất lượng

- Rà soát lại tồn tại ở mỗi tiêu chí: cần phù hợp với yêu cầu mốc chuẩn của tiêu chí, tránh nhầm với điểm tồn tại của tiêu chí khác hoặc điểm tồn tại không thực sự liên quan.

- Kế hoạch hành động cần có đơn vị đầu mối và thời gian triển khai (ví dụ TC3.1; 3.3).

II. Hình thức, cấu trúc báo cáo TĐG

Cấu trúc của báo cáo TĐG, văn phong, chính tả, cách lập luận và lý giải trong báo cáo TĐG

- Cần format báo cáo theo hướng dẫn của Công văn 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng). Cần viết lại phần Kết luận theo hướng dẫn

- Cần hoàn thiện Danh mục báo cáo TĐG mới mức độ chi tiết nhất: không để trống phần số QĐ và nơi ban hành Minh chứng.

Một số nội dung khác

- Mục tiêu CTĐT gắn liền với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường giai đoạn 2008 – 2020 tầm nhìn 2030 và gắn với Chiến lược phát triển của Khoa (cần có).

- Lưu ý Mục tiêu của CTĐT (tổng quát, ít điều chỉnh) khác với CDR (cụ thể).

- Xác định rõ khoảng thời gian TĐG (2016-2020); Hồ sơ các phiên bản rà soát điều chỉnh CTĐT; Rà soát định kỳ 2 năm: rà soát điều chỉnh nhỏ theo Thông tư 07/2015; Khung trình độ quốc gia.; bổ sung học phần/khối lượng kiến thức. Sau 5 – 10 năm đã có SV tốt nghiệp mới điều chỉnh lớn về cấu trúc và nội dung.

- Ban hành CDR của CTĐT;

- Thống nhất mẫu, ban hành và **công khai** Bản mô tả CTĐT (Trường phê duyệt), khung CTĐT (CTDH), đề cương chi tiết học phần lên website của Khoa/Trường.

- CDR học phần trong Đề cương chi tiết chỉ nên đạt được một (vài) CDR của CTĐT.

- PP giảng dạy trong đề cương chi tiết nhằm đạt được CDR học phần; đổi mới PP giảng dạy; chuyển đổi số, thích ứng CMCN 4.0.
- PP kiểm tra, đánh giá hướng tới đánh giá năng lực của người học, đánh giá được mức độ đạt được CDR của người học.
- Đội ngũ GV, NCV; cán bộ hỗ trợ: có quy hoạch; có hoạt động và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; CV cập nhật online – thông tin về công bố khoa học, giáo trình.... Có kết quả đánh giá, phân loại GV, CBHT.
- FTE: có nhiều cách ước tính hoặc điều chỉnh do có GV ở các khoa khác tham gia giảng dạy cùng.
- Người học: đảm bảo quyền lợi; đảm bảo hưởng đầy đủ các chế độ chính sách, học bổng, được cung cấp đầy đủ thông tin; được trang bị các kỹ năng mềm, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp (nếu có).
- CSVN: cơ sở hạ tầng CNTT, giảng đường, PTN hỗ trợ người học: học tập và nghiên cứu; hỗ trợ hoạt động giảng dạy và NCKH của giảng viên, NCV.
- Thư viện: rà soát giáo trình, học liệu trong điều kiện; số hóa tài liệu tham khảo, tài liệu học tập; liên kết với các hệ thống thư viện để gia tăng nguồn học liệu.
- Khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan: Thống nhất Bộ phiếu khảo sát các đợt, các năm; Tập hợp đầy đủ các Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích, kiến nghị cải tiến và triển khai các hoạt động cải tiến theo phản hồi của các bên liên quan. Lưu ý thang Likert (thang 5 điểm) và các câu hỏi trong phiếu khảo sát.
- Các hoạt động cải tiến chất lượng theo chu trình PDCA.
- Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn 1 năm: nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
- Đối sánh (Bench-marking) nội bộ trong trường và đối sánh với các CTĐT ở CSGD khác trong nước và nước ngoài (nếu có).
- Cơ sở dữ liệu thống kê của Nhà trường phải thống nhất giữa các CTĐT.

III. Đánh giá chung về báo cáo TĐG

Cần rà soát, hoàn thiện nội dung, hoàn thiện DMMC để báo cáo có chất lượng tốt hơn.

NGƯỜI NHẬN XÉT



Phạm Văn Tuấn

Nội dung điểm mạnh không phù hợp với nội dung mô tả của Tiêu chí, ghi nhầm tên ngành đánh giá, cần xem lại (Tiêu chí 2.3)

Một số điểm mạnh được rút ra còn mang tính chủ quan, chưa đủ căn cứ, chưa được mô tả trước đó. Hoặc điểm mạnh của Tiêu chí viết quá ngắn so với điểm tồn tại.

- Một số điểm tồn tại cần xem xét lại:

Cần xem lại điểm tồn tại của Tiêu chí 5.1, theo nội dung trình bày điểm tồn tại như vậy sẽ mâu thuẫn với nội dung mô tả của Tiêu chí 2.2.

Điểm tồn tại nêu trong Tiêu chí 3.3. không phù hợp với nội dung của tiêu chí, cần xem lại nội dung này.

Điểm tồn tại của một số tiêu chí viết quá dài so với điểm mạnh (Tiêu chí 5.2).

1.2.3. Việc xác định những vấn đề cần cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện của đơn vị

Các kế hoạch hành động cải tiến chất lượng đề xuất về cơ bản là phù hợp, cho thấy có đầu tư xây dựng một cách nghiêm túc; các tồn tại rút ra đều được xây dựng kế hoạch hành động cải tiến; có xác định thời gian bắt đầu, chủ thể thực hiện, tuy nhiên, chưa chỉ ra được các nguồn lực, thời gian hoàn thành và biện pháp giám sát các kế hoạch hành động của Khoa nhằm phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm tồn tại (tiêu chí 4.2, 9.2).

Một số kế hoạch hành động chưa xác định thời gian bắt đầu hành động hoặc xác định thời gian không phù hợp (như *Năm 2020, năm học 2019-2020, ...*), ví dụ như Tiêu chí 4.3.

1.2.4. Việc sử dụng thông tin và minh chứng trong báo cáo tự đánh giá

- Danh mục các minh chứng được sử dụng trong Báo cáo TĐG cơ bản là phù hợp, cập nhật; các nhận định, đánh giá và các thông tin, dữ liệu có dẫn nguồn minh chứng. Các minh chứng cho thấy việc quy định, việc triển khai và kết quả của các hoạt động đã triển khai của Khoa, của CTĐT. Tuy nhiên danh mục minh chứng còn một số hạn chế như sau:

- Danh mục minh chứng nên để dạng khổ giấy A4 chiều dọc để tiện theo dõi. Kê bảng thống kê danh mục minh chứng đề nghị các tiêu đề đúng như

hướng dẫn tại Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH, ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT.

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày/tháng/năm	Nơi ban hành
Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			
<i>Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.</i>			
H1.01.01.01

- Bổ sung đầy đủ các thông tin trong các cột của danh mục minh chứng: Mã minh chứng; Tên minh chứng; Số, ngày/tháng/năm, Nơi ban hành.

- Hạn chế liệt kê các văn bản pháp lý như Luật, Nghị định, Thông tư. Nên liệt kê các minh chứng do Học viện, Khoa và các Phòng ban trong Học viện ban hành.

- Về cơ sở dữ liệu: Xem lại phần kê khai mục 27, các ô trả lời không đúng quy định. Số liệu về giảng viên trong cơ sở dữ liệu, cần phân biệt “Giảng viên tham gia CTĐT” với “Giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT”

1.3. Phần III. Kết luận

Phần kết luận bố cục thành các mục sau:

1. Những điểm mạnh của CTĐT ngành Triết
2. Những tồn tại và những vấn đề cải tiến chất lượng CTĐT
3. Kế hoạch cải tiến chất lượng
4. Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT

Bổ sung nội dung tự đánh giá theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH, ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT.

Tổng hợp kết quả tự đánh giá CTĐT nên để 1 bảng đánh giá theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Không đưa bảng này vào Phụ lục).

II. Hình thức, cấu trúc báo cáo tự đánh giá

2.1. Cấu trúc của báo cáo tự đánh giá

Báo cáo tự đánh giá (TĐG) của CTĐT đã được trình bày theo cấu trúc và đảm bảo đầy đủ các phần của báo cáo TĐG theo Hướng dẫn TĐG chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) (Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH, ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ GD&ĐT). Tuy nhiên, Khoa nên rà soát và thống nhất cách đánh số và tên các đề mục trong báo cáo TĐG từng tiêu chí theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH. Hiện tại một số đề mục chưa theo hướng dẫn, ví dụ:

Một số tiêu chí, Mục 3. Điểm tồn tại chỉ ghi là “Tồn tại”. Mục 4. Kế hoạch hành động lại ghi là “Kế hoạch cải tiến”, ...

Cần trình bày cấu trúc của báo cáo theo đúng hướng dẫn tại Phụ lục 9, Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH. Sau trang bìa phụ là Danh sách và chữ ký các thành viên Hội đồng tự đánh giá; Tiếp theo là Danh mục các chữ viết tắt (nếu có); ... Phụ lục. Phụ lục gồm: Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT; Các quyết định và văn bản liên quan khác; Danh mục minh chứng.

2.2. Hình thức, văn phong, chính tả trong báo cáo tự đánh giá

Nhìn chung, báo cáo TĐG đã đưa ra những thông tin cơ bản nhất về CĐR, nội dung, cấu trúc chương trình, đội ngũ, các hoạt động đã triển khai và các thành tích mà CTĐT ngành Triết của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Tuy nhiên để Báo cáo được hoàn thiện hơn, Khoa nên rà soát và chỉnh sửa một số nội dung sau.

2.2.1. Về hình thức, kỹ thuật

- Bổ sung danh mục các từ viết tắt. Thống nhất các từ viết tắt trong toàn bộ báo cáo. Ví dụ: Chương trình đào tạo, Sinh viên, Kết quả người học, CĐR, ... chỗ viết tắt, chỗ thì không viết tắt.

- Cần xem xét lại một số bảng format chưa đẹp. Thống nhất cỡ chữ trong bảng.

- Rà soát lại tất cả các số liệu trong các bảng, trong nội dung báo cáo, đề nghị ghi đúng chữ số thập phân (dấu chấm sửa thành dấu phẩy).

2.2.2. Về chính tả, đánh máy

BẢN NHẬN XÉT

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên báo cáo tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo Ngành Triết học

Đơn vị thực hiện: Khoa Triết, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Họ và tên người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Chức danh khoa học: PGS.TS

Cơ quan công tác: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu:

I. Nội dung báo cáo tự đánh giá

1.1. Phần I. Khái quát

1.1.1. Đặt vấn đề

- Nội dung đã phản ánh được tóm tắt báo cáo TĐG CTĐT; nêu rõ các phần trong cấu trúc và nội dung chính của báo cáo TĐG theo các tiêu chuẩn và đã giải thích cách mã hóa các minh chứng trong báo cáo TĐG; Đã mô tả được mục đích, quy trình, công cụ và phương pháp TĐG cung cấp thông tin về bối cảnh của hoạt động TĐG. Tuy nhiên cần bổ sung đầy đủ thông tin về các số quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá của Học viện, ngày tháng năm ban hành quyết định.

1.1.2. Tổng quan chung

Nội dung tổng quan chung đã cho thấy bối cảnh chung về Học viện và Khoa Triết; nguồn lực đội ngũ và các hệ đào tạo, chương trình đào tạo do Khoa trực tiếp quản lý. Tuy nhiên, báo cáo cần bổ sung thêm một số nội dung tổng quan chung như sau:

- Tổng quan về Học viện Báo chí và Tuyên truyền: Bổ sung sứ mạng, tầm nhìn của Học viện. Bổ sung Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Học viện. Bổ sung thêm nội dung: Tổng quan về Thi đua khen thưởng của Học viện trong 5 năm gần đây; Về cơ sở vật chất; Về tài chính; Về hoạt động nghiên cứu khoa học; Về

công tác Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục; Về nhiệm vụ hợp tác và phát triển (Chú ý mỗi đề mục này viết ngắn gọn thành một đoạn văn riêng để tiện theo dõi). Trong công tác đào tạo, nên bổ sung khái quát thông tin về tuyển sinh. Kê bảng thống kê các ngành đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ và đại học của Học viện tính đến thời điểm đánh giá để thấy được tổng quan về các ngành đào tạo hiện nay của Học viện.

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Số quyết định cho phép đào tạo	Ngày ban hành

Thống kê số liệu tuyển sinh năm 2020 và quy mô đào tạo của Học viện tính đến thời điểm đánh giá (ngày ... tháng ... năm ...).

TT	Hình thức đào tạo	Tuyển sinh	Quy mô đào tạo
I	Tiến sĩ		
	...		
II	Thạc sĩ		
	...		
III	Đại học		
	...		

Chú ý: Phần Tổng quan về Học viện thống nhất cho cả 4 ngành đánh giá như nhau.

- Tổng quan về Khoa Triết: Trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, nên bổ sung định hướng trong thời gian tới. Bổ sung công tác thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Khoa.

1.2. Phần II. Tự đánh giá CTĐT ngành Triết

1.2.1. Việc mô tả các hoạt động của đơn vị đối chiếu với yêu cầu của tiêu chí

Báo cáo TĐG đã mô tả thực trạng của CTĐT, cấu trúc nội dung, các điều kiện và hoạt động đào tạo đã triển khai, các sản phẩm và thành tích đạt được của

CTĐT từ năm 2015 đến năm 2020. Tuy nhiên, có một số nội dung trong “Mô tả” chưa phân tích làm rõ đầy đủ các yêu cầu đối với tiêu chí, cần bổ sung thông tin luận giải kèm minh chứng. Cụ thể như sau:

- Tiêu chí 1.1: Nên phân tích làm rõ (kèm dẫn nguồn minh chứng để xác thực) mục tiêu của CTĐT ngành Triết được xác định phù hợp/chưa phù hợp như thế nào với quy định về mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia Việt Nam và mục tiêu phát triển của Khoa.

Nên phân tích làm rõ kết quả khảo sát ý kiến của các bên liên quan (đơn vị sử dụng lao động, người học, cựu người học), kết quả khảo sát này được sử dụng như thế nào trong việc điều chỉnh mục tiêu của CTĐT; nội dung tham khảo mục tiêu của các CTĐT trong và ngoài nước mà Khoa đã sử dụng trong đợt rà soát, điều chỉnh vào các năm 2018, 2020.

- Tiêu chí 1.2: Cần làm rõ/cụ thể những CDR nào được xác định để đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm nào trong tương lai của người học CTĐT. Bổ sung các số liệu khảo sát các bên liên quan về CDR của CTĐT, đồng thời nêu rõ việc sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong việc cập nhật, điều chỉnh CDR của CTĐT vào các năm 2018, 2020.

- Tiêu chí 1.3: Bổ sung chỉ đường link trên Website của Học viện về CDR của ngành.

- Tiêu chí 2.1. Cần xem lại nội dung của bản mô tả CTĐT theo quy định tại Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 và Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016. Theo đó, Chương trình dạy học là một nội dung khác, không nằm trong Bản mô tả CTĐT. Toàn bộ nội dung mô tả về CTDH chuyển sang Tiêu chí 3.1.

- Tiêu chí 2.3: Nên mô tả cụ thể kèm dẫn nguồn minh chứng về ý kiến phản hồi/mức độ hài lòng về khả năng tiếp cận và việc sử dụng bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần của giảng viên, sinh viên trong giảng dạy và học tập vào đoạn văn cuối trong nội dung mô tả. Bổ sung đường link trên Website của Học viện để tra cứu Bản mô tả CTĐT.

Tiêu chí 3.1. Bổ sung minh chứng và phân tích ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên liên quan nhất là của các nhà sử dụng lao động về mức độ đáp ứng yêu cầu của người học đã tốt nghiệp đi làm để thấy được CTDH được thiết kế

dựa trên CDR. Nội dung mô tả đi sâu vào Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả của người học trang 45, nên đưa về nội dung Tiêu chí 5.1.

Tiêu chí 3.2. Nên bổ sung ma trận thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CDR. Bảng nội dung đối sánh CTĐT (trang 52), bổ sung tên ngành đối sánh.

Tiêu chí 4.1: Nên nêu rõ triết lý giáo dục/quan điểm tiếp cận về dạy và học của CTĐT; nêu cụ thể vai trò của giảng viên, người học, nội dung và phương pháp, cách thức dạy học thể hiện trong CTĐT; nên cho biết Khoa đã có những yêu cầu cụ thể gì đối với các cán bộ giảng viên, người học để chuyển tải quan điểm tiếp cận/triết lý này vào trong các hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu của mình. Bảng Thống kê tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp (trang 70) không phù hợp với nội dung của tiêu chí, nên chuyển sang Tiêu chí 11.1. Bảng thống kê kết quả NCKH của CBGV Khoa Triết không phù hợp với nội dung của tiêu chí này. Tương tự các bảng trang 71, 72 cần phải xem xét lại mức độ phù hợp với nội dung của tiêu chí.

- Tiêu chí 4.2: Nên phân tích cụ thể hơn về các cách thức mà Khoa/Bộ môn và các giảng viên áp dụng để hướng dẫn sinh viên sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu, học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra.

- Tiêu chí 5.1. nên cho biết Học viện/Khoa có xây dựng các rubrics đánh giá phù hợp với từng loại hình đánh giá không; có ngân hàng câu hỏi thi, ngân hàng đề thi không; phương pháp, tiêu chí đánh giá được thiết kế cụ thể như thế nào đối với đánh giá đầu vào, quá trình và kết thúc môn học/học phần, đánh giá tốt nghiệp của sinh viên.

- Tiêu chí 5.2: Nên nêu rõ các ý kiến phản hồi cụ thể của các đối tượng người học và giảng viên của CTĐT về khả năng tiếp cận, việc nắm rõ các quy định về kiểm tra đánh giá (kèm minh chứng, nếu có)

- Tiêu chí 5.3: Nên phân tích các điểm mạnh và điểm yếu của từng phương pháp kiểm tra đánh giá kiến thức, kỹ năng của sinh viên; cho biết giảng viên có sử dụng phối hợp nhiều hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá trong từng học phần hay không; Học viện, Khoa có quy định về quy trình rà soát, xây dựng và cập nhật ngân hàng đề thi, đánh giá thi không; nội dung quy định cụ thể như

thể nào; Khoa/các bộ môn có tổ chức đánh giá các đề thi và ngân hàng đề không; nên nêu cụ thể quy trình, cách thức tổ chức các hoạt động giám sát, thanh tra việc kiểm tra đánh giá, xử lý trong các trường hợp; số lượng và các trường hợp phúc tra, phúc khảo về kết quả học tập, các kết quả điều chỉnh sau phúc tra, phúc khảo hàng năm của người học của CTĐT;

- Tiêu chí 6.1. Cần nêu rõ, Học viện có xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược không? Có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng không? Kết quả thực hiện kế hoạch đó trong 5 năm (2015-2020), bổ sung minh chứng (nếu có); tương tự làm rõ Khoa có xây dựng chiến lược, kế hoạch thực hiện chiến lược của khoa? Bổ sung minh chứng nếu có.

- Tiêu chí 6.2: Xem lại số liệu tổng cán bộ cơ hữu của ngành Triết học (9 hay 8), báo cáo k có sự thống nhất số liệu này tại trang 115 với trang 118. Cần làm rõ Giảng viên giảng dạy ngành Triết là cả môn đại cương hay chỉ tính cho Giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT? Căn cứ vào danh sách GV giảng dạy của từng năm học và số lượng người học ngành Triết để tính các chỉ số FTE.

Nội dung Tiêu chí 6.2 nên bám sát vào hướng dẫn tại Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016. Trong tiêu chí này cần bổ sung Bảng. Thống kê đội ngũ giảng viên giảng dạy cho ngành Triết theo từng năm học (Mẫu bảng 6.1 trong Công văn 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016). **Bảng. Tỷ lệ giảng viên/người học (giai đoạn 2016 – 2020)** (Mẫu bảng 6.2 trong Công văn 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016). Số liệu trong Bảng chú ý đến cách tính FTE của giảng viên và FTE của người học.

- Tiêu chí 6.3. Bổ sung minh chứng về Kết quả tuyển dụng được thông báo đến các ứng viên trúng tuyển, công bố công khai đến các đơn vị.

- Tiêu chí 7.5: Nên nêu rõ các quy định về khối lượng công việc cụ thể đối với Trợ lý Khoa, cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm và các cán bộ của Học viện tham gia phục vụ, hỗ trợ cho CTĐT; nên làm rõ hơn việc triển khai công tác theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên này; việc cải thiện hiệu quả công việc sau đánh giá.

- Tiêu chí 8.5, nên bổ sung và làm rõ các kết quả khảo sát của người học, cựu người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu cho người học.

- Tiêu chí 9.2. Cần nêu rõ Thư viện có bao nhiêu đầu sách (dạng file số/dạng cuốn giấy), có đủ sách giáo trình phục vụ cho GV và người học ngành Triết không.

- Tiêu chí 10.1: Nên nêu các quy định cụ thể của Học viện, Khoa về quy trình thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển chương trình dạy học; việc phân công trách nhiệm cho bộ phận đầu mối triển khai thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh CTĐT; nên nêu cụ thể những CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học, những nội dung cụ thể đã tham khảo, đối sánh và đưa vào chương trình dạy học ngành Triết; nêu cụ thể những đối tượng đã khảo sát, số lượng, nội dung khảo sát và kết quả thu nhận được, sự tích hợp các ý kiến góp ý vào những nội dung điều chỉnh/thay đổi trong chương trình dạy học phiên bản năm 2018, 2020; cần nêu cụ thể các nội dung của chương trình dạy học đã được cập nhật, điều chỉnh sau các góp ý năm năm 2018, 2020 (so chiếu với nội dung của chương trình dạy học trước khi rà soát, điều chỉnh).

- Tiêu chí 10.2. Bổ sung minh về việc sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan trong việc thiết kế và phát triển CTDH (nếu có).

- Tiêu chí 10.6: Nên bổ sung thêm số lượng các đối tượng tham gia và kết quả khảo sát thu được, cơ chế sử dụng kết quả thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan này để điều chỉnh CTĐT, điều chỉnh hoạt động dạy - học, các hoạt động hỗ trợ và các hoạt động cải tiến chất lượng khác của CTĐT ngành.

- Tiêu chí 11.3. Cần phân tích, làm rõ và bổ sung minh chứng việc cải tiến chất lượng sau các đợt khảo sát về việc làm của sinh viên.

- Tiêu chí 11.5: Nên mô tả phương pháp/công cụ thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan; nên phân tích xu hướng tăng/giảm, kết quả đối sánh cụ thể và các hoạt động cải tiến chất lượng đã được triển khai căn cứ trên các kết quả khảo sát, đánh giá này.

1.2.2. Việc phân tích, so sánh các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân

Về cơ bản Báo cáo TĐG đã phân tích, xác định được những điểm mạnh, các tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại đó đối với từng tiêu chí, tiêu chuẩn; tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm cần khắc phục, cụ thể:

- Một số điểm mạnh cần xem xét lại:

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc 9.30 h ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Triết học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng Khoa Triết học - Đại học Khoa học xã hội nhân văn Hà nội - Phản biện 1
3. PGS.TS. Phạm Việt Thắng - Trưởng Khoa Giáo dục lý luận chính trị - Đại học sư phạm Hà nội - Phản biện 2
4. PGS.TS. Nguyễn Tài Đông - Viện trưởng Viện nghiên cứu Triết học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt nam - Ủy viên
5. TS. Nguyễn Thị Hương - Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo - Thư ký

II. Nội dung thẩm định:

1. Khoa Triết học báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Triết học

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo:

PGS. TS. Nguyễn Anh Tuấn phản biện 1 nhận xét chương trình, điểm mạnh cũng như hạn chế của chương trình và đề xuất các giải pháp. Chương trình được xây dựng trên cơ sở pháp lý và thực tiễn rõ ràng, đảm bảo yêu cầu của ngành Triết học cũng như đặc thù của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Chương trình vừa mang tính chuyên sâu, vừa mang tính liên ngành, phù hợp với xu hướng đào tạo. Đề xuất bổ sung bảng đối sánh CTĐT của Học viện với CTĐT quốc tế được sử dụng để tham khảo.

PGS.TS. Phạm Việt Thắng nhận định chương trình có mục tiêu, CĐR đảm bảo tính khả thi, phù hợp với nhu cầu xã hội; có cấu trúc hợp lý, nội dung rõ ràng, thời lượng phù hợp. Đề xuất xem xét một số học phần có sự trùng lặp.

PGS.TS. Nguyễn Tài Đông nhận định chương trình đào tạo có cấu trúc phù hợp, logic, nội dung phong phú, cập nhật, có nhiều điểm mới, đáp ứng được yêu cầu của ngành Triết học. Đề xuất bổ sung mục tiêu và vị trí việc làm sau tốt nghiệp.

TS. Nguyễn Thị Hương nhận xét chương trình về cơ bản đã đáp ứng các yêu cầu, quy định về đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh thời lượng giữa lý thuyết - thực hành, tăng cường thời lượng thực hành. Điều chỉnh ma trận kỹ năng để thể hiện sự đối ứng giữa học phần và CĐR rõ hơn.

PGS.TS. Phạm Minh Sơn nhận định chương trình đào tạo về cơ bản đã đáp ứng được các yêu cầu đào tạo, nội dung cập nhật, cấu trúc hợp lý, logic.

3. Khoa Triết học trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 5
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 5
- Phiếu hợp lệ: 5
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 5
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

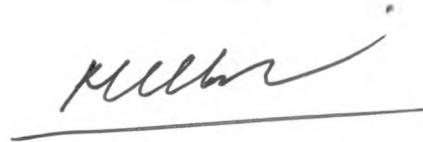
6. Kết luận của Hội đồng thẩm định Phiên họp kết thúc vào hồi: 11.30 ngày 31 tháng 8 năm 2020

Thư ký Hội đồng



TS. Nguyễn Thị Hương

Chủ tịch Hội đồng



PGS.TS. Phạm Minh Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN GIẢI TRÌNH

Tiếp thu những ý kiến góp ý của Hội đồng thẩm định Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Triết học

Theo biên bản họp của Hội đồng thẩm định Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Triết học vào ngày 12 tháng 1 năm 2021, Khoa Triết học xin giải trình tiếp thu những ý kiến góp ý của Hội đồng và bổ sung, sửa chữa những nội dung trong báo cáo như sau:

1. Về thể thức trình bày

- Chính sửa các lỗi đánh máy, rà soát toàn bộ các bảng, thống nhất cỡ chữ trong các bảng
- Thống nhất tên cách gọi tên của cơ quan, các đơn vị
- Bổ sung danh mục từ viết tắt
- Chính sửa thể thức theo đúng hướng dẫn của Công văn 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục (nay là Cục Quản lý chất lượng)
- Chuẩn hóa và thống nhất cách đánh mã danh mục minh chứng
- Danh mục minh chứng đã chuyển vào phần cuối của báo cáo thay vì tách riêng thành 1 phần, đồng thời cũng format lại bảng danh mục minh chứng theo khổ dọc của giấy A4 theo đúng hướng dẫn của Công văn 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016
- Bổ sung tháng ghi trên bìa của báo cáo

2. Về nội dung báo cáo

- Tu chỉnh lại nội dung phần khái quát đặc biệt bổ sung các thông tin liên quan tới Học viện Báo chí và Tuyên truyền như Thi đua, khen thưởng, thống kê số liệu tuyển sinh...; bổ sung thi đua khen thưởng, nghiên cứu khoa học của đơn vị cho khái quát và khoa học hơn.

- Thống nhất Cơ sở dữ liệu thống kê của Nhà trường với các CTĐT khác.

- Rà soát, chỉnh sửa, viết lại phần mở đầu của các tiêu chuẩn

- Tu chỉnh lại điểm mạnh, điểm tồn tại của toàn bộ 11 tiêu chuẩn nhằm làm nổi bật, nhấn mạnh những điểm mạnh của từng tiêu chuẩn cũng như chỉ rõ, cụ thể hơn những điểm còn tồn tại từ đó viết cụ thể hơn kế hoạch hành động để phù hợp hơn với mốc chuẩn.

- Tu chỉnh lại nội dung các tiêu chí cho phù hợp với hướng dẫn và mốc chuẩn.

- Tu chỉnh lại toàn bộ Kết luận của 11 tiêu chuẩn nhằm nêu bật được những điểm chính của tiêu chuẩn đó.

- Rà soát, rút gọn bớt những đoạn, câu chữ nhằm rút ngắn số trang nhưng không ảnh hưởng tới nội dung báo cáo

- Chuyển một số bảng biểu sang danh mục minh chứng

- Tách một số minh chứng để ngay sau nội dung báo cáo

- Bổ sung đầy đủ thông tin trong các cột của danh mục minh chứng, bổ sung minh chứng

- Tu chỉnh lại toàn bộ Kết luận của báo cáo tự đánh giá nhằm làm khái quát hơn các tiêu chuẩn

- Rà soát lại toàn bộ các số liệu trong các bảng cũng như các số liệu trong nội dung báo cáo cho thống nhất

- Làm rõ việc sử dụng ý kiến các bên liên quan trong việc cập nhật, điều chỉnh CDR CTĐT

- Bổ sung thêm Nội dung về Bản mô tả CTĐT

- Bổ sung thêm nội dung về giảng dạy online

- Rút gọn mô tả phương pháp dạy học

- Chính xác hoá một số nội dung liên quan đến công tác khảo thí

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Nguyễn Minh Hoàn

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN
VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN TRIẾT HỌC**

**1. Ý kiến của các chuyên gia và các bên liên quan về các môn học trong
chương trình đào tạo cử nhân Triết học**

Phần lớn các ý kiến đều cho rằng CTDH là rõ ràng, các khối kiến thức, các học phần có lượng tín chỉ cân đối, đảm bảo được CDR về kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm; sinh viên được học một số môn có tính đặc thù của ngành. Do vậy, khi ra trường, sinh viên tiếp cận khá tốt với công việc đặc biệt là công việc thuộc các lĩnh vực lý luận chính trị.

Về cơ bản ý kiến của các chuyên gia và các bên liên quan đều nhận định các nội dung và thông tin trong CTĐT cũng như bản mô tả CTĐT của Khoa Triết học đảm bảo tính đầy đủ và tường minh, các nội dung đảm bảo theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Học viện và phù hợp với nhu cầu của người học, nhà tuyển dụng. Cụ thể:

- **PGS, TS. Nguyễn Đình Tường (Viện Triết học):** Cấu trúc bản mô tả chương trình rõ ràng, tuân thủ theo quy định của các cấp quản lý thuộc Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **GS, TS. Nguyễn Vũ Hảo (ĐH KHXH và NV):** Ma trận tích hợp các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình được thể hiện rõ trong bản mô tả chương trình đào tạo, được lượng hóa theo các chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực cho các học phần của chương trình.

- **GS, TS. Trần Phúc Thăng (HV CTQGHCM):** Với chương trình cấp độ đại học tức theo tổng thể chung thì CTĐT ngành Triết học về cơ bản là đáp ứng tốt. Tuy nhiên những môn chủ, môn quan trọng thì khoa nên chọn những thầy giỏi, có nhiều kinh nghiệm, xuất sắc, tạo ra sự tín nhiệm, tạo ra một lực hút cho sv. Mỗi lĩnh vực chọn 1-2 người. Ví dụ như học phần *Lịch sử Triết học* đây là học phần cơ bản có hiểu được sâu thì mới nắm được những phần nghiên cứu sau.

2. Ý kiến của các sinh viên và cựu sinh viên về các môn học trong chương trình đào tạo cử nhân Triết học

- **Nguyễn Thúy Phương (sinh viên lớp Triết K37):** - Tăng thời gian thực hành môn học thông qua việc cho sinh viên làm bài tập nhóm.

- **Võ Hoài Nam (Lớp triết K38):** Nguồn tài liệu rất thiếu về mặt nội dung và số lượng và thiếu cả sự thống nhất. Những quan điểm, cách tiếp cận của một tài liệu có nhiều điều chưa thống nhất nên nó chưa trở thành cẩm nang chung cho tất cả các đơn vị giảng dạy Triết học. Điều này gây ra rất nhiều khó khăn cho sinh viên khi tìm tài liệu tham khảo.

- **Trần Thị Linh (cựu sinh viên lớp Triết K33):** Thực hành và thực tế rất quan trọng, đặc biệt là trong xu thế hiện nay. Do vậy, sinh viên có mong muốn tăng khối lượng thực hành, thực tế trong các môn học.

3. Ý kiến của nhà tuyển dụng về các môn học trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Triết học

- **TS. Trần Văn Đông (Trung ương Đoàn TNCSHCM):** Chương trình đào tạo đã đóng góp tích cực vào việc nâng cao kiến thức chuyên môn, cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, quan hệ con người, khả năng phân tích/suy luận, tự học và tăng cường tinh thần đội nhóm. Những vấn đề cần được tăng cường gồm: khả năng thực hành lý thuyết đã được học, khả năng tin học và ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy tích cực.

- **PGS, TS. Nguyễn Chí Hiếu (Tạp chí Cộng sản):** Cần dành một thời lượng tương xứng cho mục đích đào tạo nghề sư phạm, bổ sung thêm một số học phần tự chọn ứng với yêu cầu đầu ra là biên tập viên tạp chí lý luận.

4. Ý kiến của các thành viên trong Hội đồng Khoa học và giảng viên khoa Triết học về các môn học trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Triết học

- **PGS, TS. Trương Ngọc Nam:** Các chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Triết học tường minh, đã xây dựng đủ với các nhóm kiến thức. Góp ý: cần làm rõ hơn học phần thực tế Chính trị - xã hội. Kết luận: Chương trình đào tạo được xây dựng nghiêm túc, cần chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng trước khi phê duyệt.

- **PGS, TS. Bùi Thị Thanh Hương:** Nếu có thể nên tăng thêm thời lượng cho môn Tác phẩm Kinh điển Mác - Lênin trong chương trình là học phần chiếm nhiều thời lượng nhưng thực tế kiến thức thu được không nhiều. Vì vậy nếu có thể nên gia tăng thời lượng xêmina để sinh viên cập nhật hơn, sinh viên không phải là người thụ động mà phải chủ động trong cách nghiên cứu của sinh viên.

- **PGS, TS. Nguyễn Minh Hoàn:** Nên để tăng thêm thời lượng thực hành cho các học phần kiến thức ngành, chuyên ngành ngành đào tạo. Cần phát huy và tăng cường học phần thực tế Chính trị - xã hội.

- **PGS, TS. Ngô Đình Xây:** CTĐT có sự cân bằng giữa các môn thuộc cơ sở ngành và chuyên ngành.

- **TS. Nguyễn Thị Như Huế:** Môn phương pháp giảng dạy nên tách thành 2 học phần là phương pháp giảng dạy triết học và Thực hành phương pháp giảng dạy để tăng cường, tri thức, kỹ năng giảng dạy nhằm đạt được mục tiêu của CTĐT hiệu quả hơn là đào tạo giảng viên LLCT. Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT phải phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của Học viện, của khoa; phù hợp Luật giáo dục, khung trình độ quốc gia. Chương trình đào tạo được xây dựng nghiêm túc, cần chỉnh sửa theo ý kiến hội đồng trước khi phê duyệt.

- **PGS, TS. Trần Hải Minh:** Chương trình đào tạo đã được cập nhật đáp ứng đúng theo yêu cầu của mục tiêu và sứ mạng của Khoa và Học viện. Các chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Triết học rõ ràng, đã xây dựng đủ, phù hợp với các nhóm kiến thức.

P. TRƯỞNG KHOA



NGUYỄN THỊ NHƯ HUỆ

TC 1.3

H1. 01.01.18.DC

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH XUẤT BẢN - CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Xuất Bản**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Biên tập Xuất bản**

Người nhận xét:

Họ và tên: Phạm Minh Sơn

Chức danh, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Chủ tịch Hội đồng

Nội dung đánh giá: Đánh giá nội dung chương trình đào tạo dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung trong phiên bản năm 2020.

1. Về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo: Mục tiêu chương trình đào tạo thiết kế theo mục tiêu chung và 13 mục tiêu cụ thể là phù hợp, rõ ràng. Các mục tiêu đều bám sát với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo điều chỉnh, bổ sung năm 2020 đã được xây dựng gọn trong 17 chuẩn đầu ra (thay vì cho 33 CDR của chương trình năm 2018), vừa đảm bảo tính khoa học, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, phù hợp với các mục tiêu của chương trình đào tạo của Khoa. Những chuẩn đầu ra này có tính khả thi, rõ ràng, thuận lợi, dễ dàng cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình.

Tuy nhiên cần xem xét thêm các chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm (15, 16, 17) còn chung chung, khái quát chưa nêu bật được nét đặc trưng, đặc thù của ngành Xuất Bản. Như vậy, sẽ có những nội dung chưa đi vào cụ thể, sâu sát bao quát được hết yêu cầu về chuẩn năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người làm ngành trong khung năng lực trình độ quốc gia.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Vị trí việc làm được đề xuất khá đa dạng, phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành. Tuy nhiên trong vị trí việc làm: - Chuyên viên nghiên cứu trong ngành Xuất Bản nên mở rộng hơn gồm cả vị trí việc làm nghiên cứu và giảng dạy của ngành, vị trí này cũng rất quan trọng và cần thiết đòi hỏi năng lực ở top đầu để duy trì và phát triển ngành.

Trong bối cảnh xã hội hội nhập và phát triển như hiện nay, vấn đề đào tạo liên ngành và đa ngành đang được xã hội quan tâm. Do vậy, nên mở rộng đầu ra vị trí việc làm cho hiện tại và tương lai theo hướng liên ngành. Điều này vừa tận dụng được lợi thế các chuyên ngành khác của Học viện, vừa tạo thêm các cơ hội việc làm cho sinh viên của ngành hơn.

3. Về khung chương trình đào tạo

Khung chương trình được thiết kế cơ bản hợp lý, khoa học. Ngay từ những kỳ học của năm học đầu, các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành đã được đưa vào giảng dạy sẽ giúp đảm bảo kiến thức chuyên sâu của ngành cho sinh viên. Các học phần rèn luyện, bồi dưỡng các kỹ năng, phương pháp chuyên

biệt của ngành cho sinh viên cũng có dung lượng khá lớn, được phân chia thành hai học phần lý thuyết và thực hành như vậy là khoa học đảm bảo được cả về mặt tri thức và kỹ năng cho sinh viên khi tham gia các học phần kiến tập, thực tập tốt nghiệp.

Tuy nhiên tôi đề nghị khoa nên tăng thêm tỉ lệ dung lượng các nội dung thực hành và ứng dụng thay vì giảng dạy lý thuyết. Tôi khuyến nghị xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa giảng dạy hàn lâm và liên kết với thực tiễn đơn vị xuất bản... Đây không phải thực tập mà là học tại các đơn vị xuất bản, do các đơn vị làm nghề này giảng dạy để có cái nhìn thực tế nhất.

Kết luận chung:

- Chương trình đào tạo ngành Xuất Bản phiên bản năm 2020 được xây dựng khá hợp lý, khoa học; đảm bảo được mục tiêu ngành đào tạo và phù hợp với sứ mệnh, nhiệm vụ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Xuất Bản - Chuyên ngành Biên tập Xuất bản.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Phạm Minh Sơn

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH XUẤT BẢN - CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Xuất Bản**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Biên tập Xuất bản**

Người nhận xét:

Họ và tên: **Đỗ Thị Quyên**

Chức danh, học vị: **Phó giáo sư, Tiến sĩ**

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **Phản biện 1**

Nội dung đánh giá: So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020; Đánh giá sự phù hợp, khoa học, khả thi của chương trình đào tạo xây dựng dự kiến của ngành Xuất Bản năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu của chương trình đào tạo năm 2020 được xây dựng gồm mục tiêu chung và 13 mục tiêu cụ thể. So với phiên bản chương trình đào tạo năm 2018 thì các mục tiêu cụ thể đã được khái quát gọn và rõ hơn (trước đó chương trình 2018 là 15 mục tiêu). Điều này vừa đảm bảo tính khoa học, hợp lý, khả thi,

vừa dễ dàng và thuận tiện hơn để xây dựng các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu đào tạo của ngành hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, sứ mệnh của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Xuất Bản trong phiên bản 2018 với số lượng là 33, nay đã được rút gọn trong chương trình đào tạo năm 2020 chỉ còn là 17. Các chuẩn đầu ra do đó cũng bao quát hơn, không chia nhỏ vụn vặt theo các học phần như phiên bản năm 2018.

Các chuẩn đầu ra được trình bày một cách khoa học, hợp lý, đảm bảo sự phù hợp với mục tiêu của chương trình đào tạo cũng như phù hợp với tầm nhìn và sứ mệnh của Học viện. Chuẩn đầu ra của chương trình đã bao quát khá đầy đủ các học phần nội dung chương trình, đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

3. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Các vị trí việc làm được đề xuất hoàn toàn phù hợp với nhiệm vụ, mục tiêu của chương trình đào tạo Cử nhân ngành Xuất Bản. Có thể nói, ngành Xuất Bản có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí như chương trình xác định là cơ bản hợp lý, khả thi. Cần bổ sung thêm vị trí việc làm giảng viên cho lĩnh vực nghiên cứu Xuất Bản. Cần tận dụng cơ hội sẵn có của Học viện để mở rộng đầu ra cho sinh viên của khoa về việc làm theo hướng liên ngành.

4. Về khung chương trình đào tạo

Thời lượng chương trình đào tạo tín chỉ của ngành có thời gian là từ 3,5 năm đến 6 năm, lượng kiến thức được xây dựng trong 66 học phần và phân chia kết cấu theo các khối kiến thức: kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ như vậy là

phù hợp. Các học phần giáo dục bồi dưỡng kỹ năng mềm, ngoại ngữ, tin học cũng đã xuất hiện khá rõ ràng trong chương trình. Những học phần rèn kỹ năng chuyên biệt đảm bảo được dung lượng.

Phân chia tiến độ thực hiện các học phần theo những kỳ học và năm học khá hợp lý. Tuy nhiên nên xem xét việc đặt học phần số 16 - Ngôn ngữ học đại cương ở học kỳ thứ 5 và học phần số 17 - Tâm lý học xã hội ở kỳ học thứ 2, theo ý kiến cá nhân tôi nên đảo lại thời gian học cho nhau sẽ hợp lý hơn. Vì, các tri thức của học phần môn Ngôn ngữ học đại cương cần được cung cấp cho các em làm nghề Biên tập Xuất bản ngay từ những kỳ đầu, nói cách khác là sớm nhất có thể, nó là công cụ không thể thiếu để các em thực hành nghề biên tập ở các học phần khác là cơ sở cho việc phát hiện ra lỗi trong bản thảo...

Trong chương trình phiên bản 2020 đã có thay đổi và cập nhật 4 học phần: Ngôn ngữ truyền thông; Truyền thông tiếp thị tích hợp; Viết lời quảng cáo; Thiết kế sản phẩm truyền thông là một sự nhạy bén về nội dung chương trình thức thời và phù hợp hơn.

Kết luận chung:

Chương trình đào tạo ngành Xuất Bản - chuyên ngành Biên tập Xuất bản phiên bản năm 2020 đã được rà soát và cập nhật, xây dựng công phu, có chất lượng tốt trên cơ sở kế thừa, bổ sung, nâng cao và có đổi mới so với phiên bản năm 2018. Chương trình đã đáp ứng mục tiêu đào tạo của ngành, của Học viện Báo chí và Tuyên truyền; phù hợp với văn bằng đào tạo được cấp: Cử nhân Xuất Bản.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Đỗ Thị Quyên

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH XUẤT BẢN - CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Xuất Bản**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Biên tập Xuất bản**

Người nhận xét:

Họ và tên: Thái Thu Hoài

Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Phản biện 2

Nội dung đánh giá: Đánh giá, nhận xét chương trình đào tạo ngành Xuất Bản - chuyên ngành Biên tập Xuất bản phiên bản năm 2020 sau khi đã có sự rà soát, bổ sung điều chỉnh theo định kỳ. So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Xuất Bản dự kiến năm 2020 xây dựng theo mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể như vậy khá rõ ràng, khả thi. Trong các mục tiêu cụ thể, so với phiên bản chương trình năm 2018 đã được viết khái quát và khoa học hơn gồm 13 mục tiêu. Mặc dù ở chương trình 2020

không phân chia theo nhóm mục tiêu về kiến thức, về kỹ năng, về phẩm chất chính trị đạo đức như phiên bản chương trình 2018 nhưng các mục tiêu cũng đã đảm bảo được đầy đủ và bao quát những nội dung này.

- Các mục tiêu của chương trình xây dựng hoàn toàn phù hợp với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Chương trình đã xây dựng 7 nhóm vị trí công việc người học có thể tham gia sau khi tốt nghiệp, về cơ bản là hợp lý, đúng với chuyên môn đào tạo của ngành học. Nhìn một cách bao quát, đó là các nhóm vị trí việc làm sau: Biên tập viên các nhà xuất bản, các báo - tạp chí, các công ty cổ phần sách; Chuyên viên kinh doanh xuất bản phẩm; Chuyên viên marketing cho các nhà xuất bản, công ty truyền thông; Chuyên viên thị trường ở các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên tổ chức sự kiện, truyền thông xuất bản tại các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên khai thác bản quyền và tạo nguồn bản thảo cho các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản như Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các tỉnh; Cục Xuất bản - In - Phát hành; Phòng, ban Quản lý xuất bản thuộc Ủy ban nhân dân, Sở Thông tin - Truyền thông các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Ngoài ra, trong bối cảnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, kinh tế tri thức như hiện nay, giáo dục đào tạo đa ngành cũng đang có nhiều ưu thế. Vì vậy, có thể mô tả nhấn mạnh sự mở rộng hơn các vị trí việc làm sang các công việc liên quan đến các lĩnh vực đào tạo khác mà Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang có ưu thế. Như vậy sẽ tăng tính hấp dẫn hơn với người học cũng như tạo được sự linh hoạt của ngành nghề đào tạo.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Xuất Bản 2020 dự kiến với 17 chuẩn đầu ra. Nếu so sánh với chương trình năm 2018 là 33 chuẩn đầu ra thì đây là phiên bản chương trình đã có nhiều công phu trong việc mô tả các chuẩn đầu ra của chương trình. Với 17 chuẩn đầu ra, được xác định rõ ràng thành hai nhóm về kiến thức và kỹ năng. Nhóm Kiến thức gồm 7 chuẩn đầu ra (kiến thức chung 2 CĐR; kiến thức ngành 2 CĐR; kiến thức chuyên ngành 3 CĐR), Nhóm Kỹ năng gồm 10 chuẩn đầu ra (kỹ năng chung 3 CĐR; kỹ năng chuyên ngành 4 chuẩn đầu ra; năng lực tự chủ và trách nhiệm 3 CĐR). Như vậy là phù hợp, khoa học, rõ ràng và khả thi, vừa bao hàm được đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo đại học theo tín chỉ.

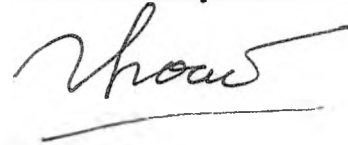
4. Về nội dung chương trình

Nội dung chương trình gồm 66 học phần, tổng thể 130 tín chỉ chưa kể số tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh. Dung lượng chương trình đáp ứng đúng yêu cầu quy định về xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục Đào tạo. Các học phần đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong hiện tại và tương lai.

Kết luận chung:

- Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra.
- Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Xuất Bản - Chuyên ngành Biên tập Xuất bản.

NGƯỜI NHẬN XÉT



ThS. Thái Thu Hoài

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH XUẤT BẢN - CHUYÊN NGÀNH BIÊN TẬP XUẤT BẢN

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Xuất Bản**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Biên tập Xuất bản**

Người nhận xét:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy

Chức danh, học vị: Tiến sĩ

Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Thư ký hội đồng

Nội dung đánh giá: So sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

- Mục tiêu của chương trình đào tạo năm 2020 được xây dựng gồm mục tiêu chung và 13 mục tiêu cụ thể. So với phiên bản chương trình đào tạo năm 2018 thì các mục tiêu cụ thể đã được khái quát gọn và rõ hơn. Như vậy vừa đảm bảo được tính khoa học, cụ thể vừa đảm bảo được tính cập nhật, hiện đại.

- Các mục tiêu của chương trình đều bám sát với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Thời lượng chương trình phù hợp, có tính khả thi, đáp ứng nhu cầu thị trường việc làm của xã hội. Chương trình đào tạo cử nhân Xuất Bản này có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí sau: Biên tập viên các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách; Chuyên viên kinh doanh xuất bản, marketing, tổ chức sự kiện, truyền thông xuất bản; Chuyên viên khai thác bản quyền và tạo nguồn bản thảo cho các nhà xuất bản, công ty truyền thông; Chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản ở các tỉnh, thành phố trên cả nước... Tóm lại, chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng, chỉ cần cập nhật thêm về xu hướng và cho các em kỹ năng để tự học thêm bên ngoài. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp tốt, khả thi và hấp dẫn. Có thể mở rộng hơn đầu ra cho sinh viên theo hướng liên ngành.

3. Về chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2018 gồm 33 chuẩn đầu ra. Đến phiên bản năm 2020 chuẩn đầu ra được mô tả khái quát trong 17 chuẩn đầu ra như vậy là hợp lý, gọn gàng, đáp ứng được việc đối sánh các ma trận với mục tiêu đào tạo của ngành. Các chuẩn đầu ra của chương trình 2020 vẫn được thiết kế phân chia theo nhóm các chuẩn đầu ra về kiến thức, về kỹ năng và về năng lực tự chủ chịu trách nhiệm vừa đáp ứng được khung năng lực trình độ quốc gia theo quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Nội dung chương trình là 66 học phần, gồm 130 tín chỉ chưa kể số tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh. Dung lượng chương trình đáp ứng đúng yêu cầu quy định về xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục Đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Kết luận chung:

- Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra của Khoa và Học viện.
- Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Xuất Bản - Chuyên ngành Biên tập Xuất bản.

NGƯỜI NHẬN XÉT



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Phạm Minh Sơn

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Chủ tịch Hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý, khoa học	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Cần điều chỉnh gọn, rõ hơn	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Chương trình	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	thời lượng phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Chủ tịch Hội đồng thẩm định



PGS, TS. Phạm Minh Sơn

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Đỗ Thị Quyên

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Đại học Văn hóa Hà Nội

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 1

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất Bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Cần bổ sung thêm	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Mục tiêu rõ ràng, cần điều chỉnh gọn, rõ hơn	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Chương trình	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	thời lượng phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



PGS, TS. Đỗ Thị Quyên

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Thái Thu Hoài

Trình độ đào tạo: Thạc sỹ

Đơn vị công tác: Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất Bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đạt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đạt	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Thời lượng	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	chương trình phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

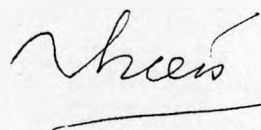
Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa để đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



ThS. Thái Thu Hoài

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Hoàng Mạnh Thắng

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất Bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Hợp lý	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Đảm bảo tính khoa học	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Thời lượng	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	chương trình phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định



TS. Hoàng Mạnh Thắng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Xuân Dũng

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Viện hàn lâm KHXH Việt Nam

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Thời lượng	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	chương trình phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Ủy viên Hội đồng thẩm định



PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trình độ đào tạo: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Ngành đào tạo:

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	

4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Thời lượng chương trình phù hợp	x	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Ủy viên Hội đồng thẩm định



PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học: ngành Xuất Bản

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Thu Thủy

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký hội đồng

Tên khoa đề nghị thẩm định: khoa Xuất bản

Ngành đào tạo: Biên tập Xuất bản

Mã số: 7 320 401

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên trong Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Tốt	x	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Rõ ràng	x	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc tương đối hợp lý các kiến thức	x	
	Sự phù hợp về thời lượng	Thời lượng	x	

4	của chương trình, của từng học phần, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	chương trình phù hợp		
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước.	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo	x	

Ý kiến nhận xét khác:

Chương trình xây dựng công phu. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành Biên tập Xuất bản.

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: chỉnh sửa diễn đạt ở các mục đảm bảo chuẩn xác về nội dung và kỹ thuật.
- Không thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

Thư ký Hội đồng thẩm định



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành: Biên tập Xuất bản

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Phòng họp A, tầng 2, toà A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Biên tập Xuất bản của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS. TS Đỗ Thị Quyên - Đại học Văn hóa Hà Nội - Phản biện 1
3. ThS. Thái Thu Hoài - Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh - Phản biện 2
4. TS. Hoàng Mạnh Thắng - NXB Chính trị Quốc gia Sự thật - Ủy viên
5. PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng - Viện hàn lâm KHXH Việt Nam - Ủy viên
6. PGS, TS, Nguyễn Thị Ngọc Hoa - Học viện Báo chí & TT - Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy - Học viện Báo chí & TT - Thư ký HĐ

II. Nội dung thẩm định

1. **PGS.TS Phạm Minh Sơn:** giới thiệu đại biểu, chương trình và mục đích của cuộc hội thảo.
2. **Khoa Xuất bản:** giới thiệu tóm tắt lại chương trình đào tạo Biên tập Xuất bản và mời các đại biểu tham dự phát biểu ý kiến.
3. **Các ý kiến trao đổi thảo luận:** Các ý kiến trao đổi thảo luận tập trung vào một số nội dung sau:

TS. Vũ Thuỳ Dương (Trưởng khoa Xuất Bản): Khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo, trong chương trình mới 2020 chúng tôi đã xác định các mục tiêu rõ ràng hơn và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi về tiêu chuẩn của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và làm bật hơn điểm đặc thù của sinh viên ngành Biên tập Xuất bản.

PGS, TS. Đỗ Thị Quyên (Phản biện 1): Chương trình đào tạo của khoa được kế thừa, bổ sung nâng cao có đổi mới so với chương trình năm 2018. Chương trình được trình bày rõ ràng, phù hợp, thể hiện triết lý đào tạo ngành Biên tập xuất bản chuyên nghiệp và hiện đại. Tuy nhiên, khoa nên bổ sung ý “tuân thủ luật pháp và đạo đức nghề nghiệp tốt” với mục tiêu cụ thể, toàn diện, hợp lý, nhất quán. Bên cạnh đó, cũng nên xem xét cách sắp xếp thứ tự kỳ học của 2 học phần: học phần số 16 - Ngôn ngữ học đại cương và học phần số 17- Tâm lý học xã hội sao cho phù hợp, đảm bảo cơ sở khoa học của lượng tri thức nào cần ưu tiên cung cấp trước cho người học. Nên chăng, đổi lại HP số 16 ở học kỳ thứ 2 còn HP số 17 ở học kỳ thứ 5 sẽ hợp lý hơn.

ThS. Thái Thu Hoài (Phản biện 2): Chương trình đào tạo cử nhân này có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí sau: Biên tập viên các nhà xuất bản, các báo - tạp chí, các công ty cổ phần sách; Chuyên viên kinh doanh xuất bản, marketing, tổ chức sự kiện, truyền thông xuất bản tại các nhà xuất bản, công ty truyền thông... ; Chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản như Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các tỉnh; Cục Xuất bản - In - Phát hành; Sở Thông tin - Truyền thông các tỉnh, thành phố trên cả nước... Tóm lại, chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng, chỉ cần cập nhật thêm về xu hướng và cho các em kỹ năng để tự học thêm bên ngoài. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp tốt, khả thi và hấp dẫn, nhưng cần bổ sung thêm thực hiện công tác nghiên cứu cùng với giảng dạy. Khoa có thể mở rộng hơn đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp theo hướng liên ngành.

PGS. TS Nguyễn Xuân Dũng (Ủy viên): Cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý với 130 tín chỉ được trình bày rõ ràng, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và kỹ năng. Nên gia tăng thêm các môn tự chọn để người học được tự mình chọn lựa và gia tăng thêm bài tập, sản phẩm thực tế như phần tốt nghiệp: bảo vệ tốt nghiệp bằng sản phẩm. Ngoài ra tôi nghĩ nên gia tăng thêm các chuyên gia từ các cơ sở làm nghề xuất bản tham gia vào chương trình giảng dạy.

So với cấu trúc chương trình năm 2018, đã có sự thay đổi và cập nhật 4 học phần: Ngôn ngữ truyền thông; Truyền thông tiếp thị tích hợp; Viết lời quảng cáo; Thiết kế sản phẩm truyền thông trong phiên bản 2020. Điều đó là một sự nhạy bén trong quan điểm xây dựng nội dung chương trình có những cách tân để phù hợp hơn.

TS. Hoàng Mạnh Thắng (Ủy viên): Với tư cách nhà tuyển dụng tôi thấy khung chương trình hiện nay cũng khá phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, khoa nên tăng thêm các giờ học thực hành ứng dụng và thêm phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình. Ngoài ra, các môn tự chọn rất hay nhưng sinh viên lại chỉ được chọn 1 trong số đó thì thiệt thòi cho sinh viên, vì thế nên lồng ghép các môn lại, ví dụ: Truyền thông mạng xã hội với Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản; Nghiên cứu nhu cầu và thị trường XBP với Bán hàng và quan hệ khách hàng XBP,... Ở Việt nam và trên thế giới, một số nhà trường tạo ra một môn học tại đơn vị làm nghề và người giảng dạy chính là người trong đơn vị đó, sinh viên được nghe giảng trực tiếp tại nhà xuất bản hoặc công ty cổ sách làm hoạt động xuất bản.

PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa (Ủy viên): Nhìn chung, chương trình phiên bản 2020 được xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra của Khoa và Học viện. Chuẩn đầu ra chương trình trong phiên bản 2018 với số lượng là 33, nay đã được rút gọn dự kiến trong chương trình năm 2020 chỉ còn là 17. Các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng thành hai nhóm về Kiến thức và Kỹ năng. Theo tôi, ở nhóm kiến thức chuyên ngành như chuẩn đầu ra số 7 và số 6 cần điều chỉnh lại về mức cao và mức trung bình. Bên cạnh đó, để đạt được chuẩn đầu ra số

6 nên bắt đầu từ vấn đề khởi nghiệp và nên có một môn học, khóa học về kỹ năng khởi nghiệp như cách gọi vốn, cách quản trị doanh nghiệp xuất bản...

PGS.TS Phạm Minh Sơn (Chủ tịch HĐ): Nội dung chương trình đào tạo phù hợp, bao quát được các khối kiến thức nền tảng, cơ sở ngành, chuyên ngành, lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên tôi đề nghị khoa nên thêm các nội dung thực hành và ứng dụng thay vì giảng dạy lý thuyết. Tôi khuyến nghị xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa giảng dạy hàn lâm và liên kết với thực tiễn đơn vị xuất bản... Đây không phải thực tập mà là học tại các đơn vị xuất bản, do các đơn vị làm nghề này giảng dạy để có cái nhìn thực tế nhất.

Khoa Xuất Bản trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

4. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (thư ký HĐ): Thông qua biên bản

5. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

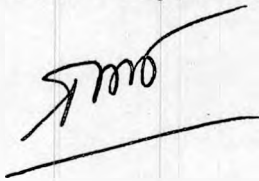
6. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 7
- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 7
- Phiếu hợp lệ: 7
- Phiếu không hợp lệ: 0
- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 7
- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

7. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

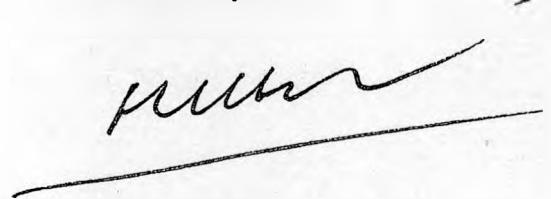
- Thông qua chương trình.
- Phiên họp kết thúc vào hồi 11h ngày 10 tháng 8 năm 2020.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

CHỦ TỌA



PGS. TS Phạm Minh Sơn

KHOA XUẤT BẢN

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Xuất Bản - Chuyên ngành Biên tập Xuất bản

Vào lúc 8h 00 ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại Phòng họp A, tầng 2, toà A1 Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Biên tập Xuất bản của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, dưới sự chủ trì của PGS.TS. Phạm Minh Sơn Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng, với sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều chuyên gia và giảng viên các bên liên quan là thành viên Hội đồng. Sau đây là bản tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng:

1. Về mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình đào tạo

Hầu hết các ý kiến đều cho rằng so với chương trình đào tạo phiên bản 2018 thì chương trình đào tạo phiên bản 2020 có một bước tiến đáng kể cả về Mục tiêu của chương trình đào tạo lẫn Chuẩn đầu ra và Nội dung của chương trình:

- Mục tiêu chương trình đào tạo thiết kế theo mục tiêu chung và 13 mục tiêu cụ thể là phù hợp, rõ ràng. Các mục tiêu đều bám sát với mục tiêu, sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo điều chỉnh, bổ sung năm 2020 đã được xây dựng gọn trong 17 chuẩn đầu ra (thay vì cho 33 chuẩn đầu ra của chương trình năm 2018), vừa đảm bảo tính khoa học, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, phù hợp với các mục tiêu của chương trình đào tạo của Khoa. Những chuẩn đầu ra này có tính khả thi, rõ ràng, thuận lợi, dễ dàng cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình.

- Nội dung chương trình trong phiên bản năm 2020 dự kiến gồm 66 học phần, tổng thể 130 tín chỉ chưa kể số tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh. Dung lượng chương trình đáp ứng đúng yêu cầu quy định về xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục Đào tạo. Các học phần đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong hiện tại và tương lai.

- Theo **TS. Vũ Thuỳ Dương** (Trưởng khoa Xuất Bản): Khi xây dựng mục tiêu của chương trình đào tạo, trong chương trình mới 2020 chúng tôi đã xác định các mục tiêu rõ ràng hơn và phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi về tiêu chuẩn của sinh viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và làm bật hơn điểm đặc thù của sinh viên ngành Biên tập Xuất bản.

- **PGS, TS. Đỗ Thị Quyên** (Phản biện 1): So với phiên bản chương trình đào tạo năm 2018 thì các mục tiêu cụ thể đã được khái quát gọn và rõ hơn. Các chuẩn đầu ra cũng không chia nhỏ vụn vặt theo các học phần như phiên bản năm 2018, từ 33 chuẩn đầu ra nay chỉ còn 17 nhưng vẫn bao quát đầy đủ các học phần nội dung của chương trình, đáp ứng mục tiêu, phù hợp với văn bằng đào tạo được cấp. Về nội dung chương trình thì trong phiên bản 2020 dự kiến đã có thay đổi và cập nhật 4 học phần: Ngôn ngữ truyền thông; Truyền thông tiếp thị tích hợp; Viết lời quảng cáo; Thiết kế sản phẩm truyền thông là một sự nhạy bén để nội dung chương trình hiện đại và phù hợp hơn.

Tóm lại, Chương trình đào tạo của khoa được kế thừa, bổ sung nâng cao có đổi mới so với chương trình năm 2018. Chương trình được trình bày rõ ràng, phù hợp, thể hiện triết lý đào tạo ngành Biên tập xuất bản chuyên nghiệp và hiện đại.

- **ThS. Thái Thu Hoài** - Phản biện 2: - Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Xuất Bản dự kiến năm 2020 xây dựng theo mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể như vậy khá rõ ràng, khả thi. Trong các mục tiêu cụ, so với phiên bản chương trình năm 2018 đã được viết khái quát và khoa học hơn gồm 13 mục tiêu. Mặc dù ở chương trình 2020 không phân chia theo nhóm mục tiêu về kiến thức, về kỹ năng, về phẩm chất chính trị đạo đức như phiên bản chương trình 2018 nhưng các mục tiêu cũng đã

đảm bảo được đầy đủ và bao quát những nội dung này. Chương trình đào tạo ngành Xuất Bản 2020 dự kiến với 17 chuẩn đầu ra. Nếu so sánh với chương trình năm 2018 là 33 chuẩn đầu ra thì đây là phiên bản chương trình đã có nhiều công phu trong việc mô tả các chuẩn đầu ra của chương trình. Với 17 chuẩn đầu ra, được xác định rõ ràng thành hai nhóm về kiến thức (7 CĐR) và kỹ năng (10 CĐR). Nội dung chương trình gồm tổng thể 130 tín chỉ, được xây dựng trong 66 học phần và phân chia kết cấu theo các khối kiến thức: kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành, kiến thức bổ trợ như vậy là phù hợp.

- **TS. Hoàng Mạnh Thắng** - Ủy viên Hội đồng: Về Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của Chương trình 2020 dự kiến tôi cho rằng đã phù hợp. Chỉ xin bàn thêm về Nội dung chương trình:

- Chương trình đào tạo 2020 dự kiến với tổng thể 66 học phần 130 tín chỉ, phân chia theo khối kiến thức giáo dục đại cương gồm 41 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp gồm 89 tín chỉ. Các học phần đều phân chia gồm nội dung lý thuyết và thực hành đảm bảo tính hiện đại và thực tiễn của giáo dục đại học hiện nay. Với tư cách nhà tuyển dụng tôi thấy khung chương trình này cũng khá phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, khoa nên tăng thêm các giờ học thực hành ứng dụng. Ngoài ra, các môn tự chọn rất hay nhưng sinh viên lại chỉ được chọn 1 trong số đó thì thiệt thòi cho người học, vì thế nên lồng ghép các môn lại, ví dụ: Truyền thông mạng xã hội với Mạng xã hội trong hoạt động xuất bản; Nghiên cứu nhu cầu và thị trường XBP với Bán hàng và quan hệ khách hàng XBP,... Ở Việt nam và trên thế giới, một số nhà trường tạo ra một môn học tại đơn vị làm nghề và người giảng dạy chính là người trong đơn vị đó, sinh viên được nghe giảng trực tiếp tại nhà xuất bản hoặc công ty cổ sách làm hoạt động xuất bản.

- **PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng** - Ủy viên Hội đồng: Tán thành các ý kiến về Mục tiêu và Chuẩn đầu ra của chương trình 2020 dự kiến. Chỉ xin bàn thêm về Nội dung chương trình:

các báo - tạp chí, các công ty cổ phần sách; Chuyên viên kinh doanh xuất bản phẩm; Chuyên viên marketing cho các nhà xuất bản, công ty truyền thông; Chuyên viên thị trường ở các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên tổ chức sự kiện, truyền thông xuất bản tại các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên khai thác bản quyền và tạo nguồn bản thảo cho các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản như Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các tỉnh; Cục Xuất bản - In - Phát hành; Phòng, ban Quản lý xuất bản thuộc Ủy ban nhân dân, Sở Thông tin - Truyền thông các tỉnh, thành phố trên cả nước.

Ngoài ra, trong bối cảnh công nghiệp hóa hiện đại hóa, kinh tế tri thức như hiện nay, giáo dục đào tạo đa ngành cũng đang có nhiều ưu thế. Vì vậy, có thể mô tả nhấn mạnh sự mở rộng hơn các vị trí việc làm sang các công việc liên quan đến các lĩnh vực đào tạo khác mà Học viện Báo chí và Tuyên truyền đang có ưu thế. Như vậy sẽ tăng tính hấp dẫn hơn với người học cũng như tạo được sự linh hoạt của ngành nghề đào tạo.

- **TS. Hoàng Mạnh Thắng** - Ủy viên Hội đồng:

Mô tả vị trí việc làm sau tốt nghiệp của chương trình khá rõ ràng, phù hợp với ngành đào tạo. Chương trình đào tạo cử nhân này có thể cung cấp nhân sự cho các vị trí sau: Biên tập viên các nhà xuất bản, các báo - tạp chí, các công ty cổ phần sách; Chuyên viên kinh doanh xuất bản, marketing, tổ chức sự kiện, truyền thông xuất bản tại các nhà xuất bản, công ty truyền thông; Chuyên viên khai thác bản quyền và tạo nguồn bản thảo cho các nhà xuất bản, các công ty cổ phần sách, công ty truyền thông; Chuyên viên nghiên cứu, chuyên viên quản lý tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản như Vụ Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Tuyên giáo các tỉnh; Cục Xuất bản - In - Phát hành; Sở Thông tin - Truyền thông các tỉnh, thành phố trên cả nước... Tóm lại, chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng, chỉ cần cập nhật thêm về xu hướng và cho các em kỹ năng để tự học thêm bên ngoài. Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp tốt, khả thi và hấp dẫn, nhưng cần bổ sung thêm vị trí thực hiện công tác Giảng dạy cho

ngành. Khoa có thể mở rộng hơn đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp theo hướng liên ngành.

3. Tổng kết:

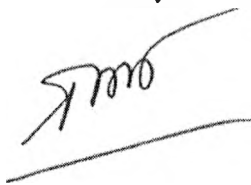
Các ý kiến đều nhất trí thông qua chương trình đào tạo năm 2020 dự kiến: Với 1 mục tiêu chung và 13 mục tiêu cụ thể; với 17 chuẩn đầu ra của chương trình, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Học viện, có tính khả thi, dễ dàng, thuận lợi cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình; với 66 học phần tổng cộng là 130 tín chỉ chưa kể số tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh. Dung lượng chương trình đáp ứng đúng yêu cầu quy định về xây dựng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục Đào tạo. Các học phần đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hệ thống, tính hiện đại và hội nhập phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong hiện tại và tương lai.

Các ý kiến đều gặp nhau ở một điểm: cần gia tăng thêm các chuyên gia từ các cơ sở làm nghề xuất bản tham gia vào quá trình giảng dạy; tăng thêm giờ thực tế ở các cơ sở thực hành nghề cho SV. Về chuẩn đầu ra cần được mở rộng theo hướng liên ngành, tận dụng lợi thế sẵn có của Học viện, tạo tính hấp dẫn cho chuẩn đầu ra.

Các ý kiến đánh giá đều cho rằng: Chương trình đào tạo phiên bản năm 2020 được chuẩn bị công phu, chi tiết, có chất lượng cao hơn hẳn so với phiên bản năm 2018. 100% ý kiến nhất trí thông qua (7/7). Cần tiếp thu, bổ sung những nhận xét góp ý của các thành viên Hội đồng.

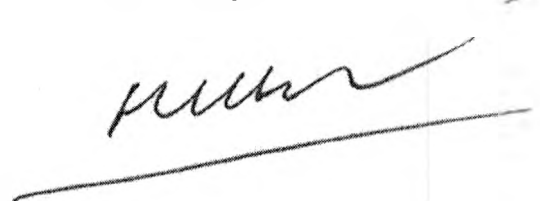
Cuộc họp thảo luận và thẩm định chương trình đào tạo ngành Xuất Bản - chuyên ngành Biên tập Xuất bản kết thúc sau gần 4 giờ đồng hồ với nhiều ý kiến hữu ích.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

CHỦ TỌA



PGS. TS Phạm Minh Sơn

Số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung
đào tạo trình độ đại học

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các quyết định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ số 4949, 4950, 4953, 4954, 4968, 4972, 4973-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng các khoa,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập các Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ các ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Xuất bản, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Hội đồng có trách nhiệm thẩm định chương trình khung đào tạo trình độ đại học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng các khoa, các đơn vị có liên quan và các nhà khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



Phạm Minh Sơn

4. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Lê Trọng Hanh	Học viện Chính trị Công an nhân dân	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh	Trường Đại học Nội vụ Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Đinh Ngọc Giang	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Phạm Văn Vinh	Học viện Quốc phòng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

5. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Xuất bản

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Quyên	Đại học Văn hóa Hà Nội	Phản biện 1
3	ThS. Thái Thu Hoài	Đại học Văn hóa TP Hồ Chí Minh	Phản biện 2
4	TS. Hoàng Mạnh Thắng	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	Ủy viên
5	PGS, TS. Nguyễn Xuân Dũng	Viện hàn lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

6. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Quảng cáo

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đinh Văn Hường	Đại học Quốc gia Hà Nội	Phản biện 1
3	Chuyên gia Lê Quốc Vinh	Tập đoàn truyền thông Lê	Phản biện 2
4	PGS, TS. Hà Huy Phụng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
5	TS. Mạch Lê Thu	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

7. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Ngôn ngữ Anh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	TS. Đặng Nguyên Giang	Học viện khoa học xã hội	Phản biện 1

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 08/7/2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đỗ Thị Thạch	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	TS. Nguyễn Thị Lan	Đại học Khoa học XH và NV	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Sỹ Trung	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	PGS, TS. Doãn Thị Chín	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

2. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Kinh tế chính trị

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Đoàn Xuân Thủy	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Phản biện 1
3	PGS, TS. Đào Phương Liên	Đại học Kinh tế quốc dân	Phản biện 2
4	TS. Hồ Sỹ Ngọc	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	Chuyên gia Nguyễn Đức Thắng	Công ty Nam Triệu, Bộ Công An	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

3. Hội đồng thẩm định chương trình khung ngành Lịch sử

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Chủ tịch
2	PGS, TS. Vũ Quang Hiến	Đại học Khoa học XH & NV	Phản biện 1
3	PGS, TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Đại học Sư phạm Hà Nội	Phản biện 2
4	PGS, TS. Nguyễn Danh Tiên	Học viện CTQG Hồ Chí Minh	Ủy viên
5	ThS. Phan Văn Toàn	Học viện Ngân hàng	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

3	TS. Ngô Phương Anh	Đại học Bách khoa Hà Nội	Phản biện 2
4	TS. Vũ Thị Khuyên	Đài Tiếng nói Việt Nam	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Thị Vân Anh	Đại học Thủ đô	Ủy viên
6	PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Ủy viên
7	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Thư ký

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918
919
920
921
922
923
924
925
926
927
928
929
930
931
932
933
934
935
936
937
938
939
940
941
942
943
944
945
946
947
948
949
950
951
952
953
954
955
956
957
958
959
960
961
962
963
964
965
966
967
968
969
970
971
972
973
974
975
976
977
978
979
980
981
982
983
984
985
986
987
988
989
990
991
992
993
994
995
996
997
998
999
1000

*

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG HỢP Ý KIẾN
Về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tin chỉ
ngành XDD&CQNN

Cuộc họp với các đơn vị liên kết đào tạo về việc đánh giá, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo tin chỉ ngành XDD&CQNN do Khoa Xây dựng Đảng tổ chức thu hút sự tham gia đóng góp ý kiến trực tiếp và gián tiếp (bằng tham luận) của nhiều chuyên gia, giảng viên và cơ quan tuyển dụng. Khoa Xây dựng Đảng xin tổng hợp các ý kiến tiêu biểu như sau:

Hầu hết các ý kiến nhấn mạnh việc cần cân đối giữa lý thuyết và thực hành, cần xây dựng hệ thống học liệu phong phú, và nâng cao chuẩn đầu ra tin học - ngoại ngữ...

- ThS. Đặng Tân Lập (Phó hiệu trưởng Trường chính trị tỉnh Phú Thọ): Nội dung CTĐT phù hợp, đáp ứng yêu cầu tuy nhiên cần tạo nhiều cơ hội để sinh viên được rèn nghề để khi ra trường sinh viên có thể làm được việc ngay.

- TS. Chu Thị Ngân (Trưởng phòng đào tạo Trường chính trị Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Bắc Ninh): việc triển khai thực hiện nội dung CTĐT cần gắn với thực tiễn để người học có thể vận dụng lý thuyết giải quyết các tình huống, các vấn đề trong thực tiễn; bên cạnh đó cần tăng khả năng nghiên cứu khoa học cho người học.

- TS. Nguyễn Thọ Ánh (Khoa Xây dựng Đảng): Quy trình triển khai chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ cần có lộ trình phù hợp với thực trạng, trình độ ngoại ngữ của người học cũng như nhận thức của cán bộ giảng viên và sinh viên trong toàn trường. Toàn thể cán bộ viên chức và sinh viên cần nhận thức sâu sắc rằng xây dựng và thực hiện chuẩn đầu ra về tin học và ngoại ngữ là một đòi hỏi tất yếu của thời đại hội nhập quốc tế, đảm bảo cho người sinh viên khi tốt nghiệp đủ sức hội nhập và cạnh tranh nghề nghiệp.

- TS. Đới Văn Tặng (Trưởng khoa Xây dựng Đảng, trường chính trị tỉnh Nam Định): đánh giá cao hoạt động giảng dạy của Khoa Xây dựng Đảng, đồng thời cho rằng yếu tố đầu ra vô cùng quan trọng đối với một sinh viên ngành XDD&CQNN chính là: kỹ năng giảng dạy và kỹ năng nghiệp vụ công tác đảng. Chính vì thế, nội dung trong giảng dạy chuyên ngành này là sự tích hợp, cần chú

trọng yếu tố “kỹ năng”, và việc giảng dạy của Khoa Xây dựng Đảng cần đưa phần thực hành vào nhiều hơn nữa, song song với phần lý thuyết không thể thiếu. Vì điều này sẽ giúp cho sinh viên khi ra trường có thể bắt tay vào công việc ngay mà không bị bỡ ngỡ.

- PGS, TS. Lâm Quốc Tuấn (Viện Xây dựng Đảng – Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) đưa ra ý kiến: đối với một sinh viên ngành XDD&CQNN, thứ cần nhất là tình yêu nghề và khát vọng. Chính vì thế, Khoa Xây dựng Đảng cần chú trọng tới yếu tố rèn luyện “thái độ”, “phẩm chất” cho sinh viên. Nếu có kỹ năng tốt mà không có một thái độ tốt, thì sinh viên cũng khó có thể phát huy kỹ năng đó trong tương lai.

- PGS, TS. Lê Trọng Hanh (Khoa Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Công an nhân dân) đưa ra ý kiến: đặc thù của ngành XDD&CQNN là phải gắn với thực tiễn, chính vì vậy mà các bạn sinh viên ngành XDD&CQNN phải luôn luôn chủ động tìm kiếm các cơ hội cho bản thân mình, không ngừng tích lũy kiến thức và kinh nghiệm. Tuy nhiên, khi ngồi trên ghế nhà trường, một điều rất quan trọng là sinh viên được trang bị những kiến thức nền tảng, định hướng và định hình tư duy nghề nghiệp. Do đó, trong việc thực hiện chương trình tín chỉ ngành XDD&CQNN, Khoa Xây dựng Đảng cần tập trung vào yếu tố “kiến thức”. Kiến thức ở đây cần chú trọng vào những nội dung thiết thực với sinh viên và phải gắn với thực tiễn.

- TS. Trần Thị Hương (Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng) cho rằng: Chương trình xây dựng công phu, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu đề ra. Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo ngành XDD&CQNN. Việc tích hợp cả đào tạo Giảng viên XDD & CQNN và công tác tổ chức trong một CTĐT vừa có thể đào tạo chuyên sâu cho từng đối tượng vừa giúp người học có thêm sự lựa chọn và định hướng nghề nghiệp rõ hơn.

3. Kết luận

Tổng hợp ý kiến từ các chuyên gia, TS. Trần Thị Hương (Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng) đã đưa ra kết luận như sau:

Để giữ vững thương hiệu đã có, có khả năng cạnh tranh với các cơ sở đào tạo khác, từ góc độ của khoa chủ quản, chúng tôi thấy cần phải quan tâm đến những vấn đề sau:

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa người học - nhà trường và cơ quan tuyển dụng để nâng cao hiệu quả đào tạo, phương pháp giảng dạy cần tiếp tục đổi mới theo hướng hiện đại, hệ thống trang thiết bị thực hành phải được trang bị đầy đủ.

- Tiếp tục đầu tư nhân lực và vật lực để đổi mới chương trình một cách cơ bản, vừa đáp ứng nhu cầu hiện tại vừa mang tính hiện đại, lâu dài.

- Tăng cường sự hợp tác với các cơ quan trọng các khâu: nghiên cứu khoa học; tham gia giảng dạy lý thuyết, thực hành; hướng dẫn khoa học.

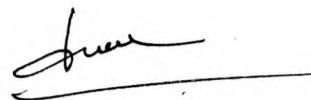
- Nâng cao hiệu quả thực hành, thực tập của sinh viên khi tổ chức cho sinh viên đi thực tập tại các cơ quan, tổ chức, gắn liền lý thuyết với thực hành.

THƯ KÝ



Trương Thị Duyên

CHỦ TỌA



TS. Trần Thị Hương

*

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Hôm nay, vào lúc 13^h ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Phòng họp A, tầng 2, toàn A1, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

1. PGS.TS. Phạm Minh Sơn - Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền - Chủ tịch Hội đồng
2. PGS, TS. Lê Trọng Hanh - Học viện Chính trị Công an nhân dân - Phản biện 1
3. PGS. TS. Đỗ Ngọc Ninh - Trường Đại học Nội vụ Hà Nội – Trường Đại học Nội Vụ - Phản biện 2
4. PGS, TS. Đinh Ngọc Giang – Học viện CTQG Hồ Chí Minh – Ủy viên
5. PGS, TS. Phạm Văn Vinh – Học viện Quốc phòng - Ủy viên
6. PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa – Học viện BT&TT truyền - Ủy viên
7. TS. Nguyễn Thị Thu Thủy – Học viện BC&TT - Thư ký HĐ

II. Nội dung cuộc họp

1. PGS, TS. Phạm Minh Sơn, Chủ tịch Hội đồng nêu yêu cầu, mục đích tổ chức họp Hội đồng thẩm định CTĐT, đề nghị các thành viên Hội đồng tập trung nhân xét về mục tiêu của CTĐT, cấu trúc chương trình, sự phù hợp về thời lượng CTĐT.

2. Các ý kiến nhận xét

- PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh: CTĐT đảm bảo tính khoa học, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo rõ ràng, khả thi; các khối kiến thức cân đối, bố trí hợp lý; sắp xếp trình tự các học phần hợp lý; mục tiêu đào tạo nên bám sát đối tượng cụ thể giảng viên XDD&CQNN và công tác tổ chức; học phần Xây dựng Đảng nên chuyển sang phần kiến thức cơ sở ngành.

- PGS, TS. Lê Trọng Hanh: Chương trình đào tạo của khoa được kế thừa, có đổi mới so với chương trình năm 2018. Chương trình được trình bày rõ ràng, phù hợp, thể hiện triết lý đào tạo ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Chương trình đào tạo về cơ bản đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng.

- PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa: Chuẩn đầu ra mà người học đạt được sau tốt nghiệp tốt, khả thi và hấp dẫn người học, nhưng cần bổ sung thêm thực hiện công tác nghiên cứu. Khoa có thể mở rộng hơn đầu ra cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- PGS, TS. Phạm Văn Vinh: Cấu trúc chương trình đào tạo hợp lý với 130 tín chỉ được trình bày rõ ràng, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành và kỹ năng. Nếu được thì nên gia tăng thêm các môn tự chọn để người học có thêm nhiều sự lựa chọn.

- PGS, TS. Đinh Ngọc Giang: Cấu trúc CTĐT khá phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, khoa nên tăng thêm các giờ học thực hành ứng dụng và thêm phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình.

- TS. Nguyễn Thị Thu Thủy: Nên tu chỉnh mục tiêu đào tạo, cụ thể hóa chuẩn đầu ra theo từng đối tượng đào tạo và cân nhắc tăng thêm thời lượng thực hành.

- PGS, TS. Phạm Minh Sơn: Cân nhắc sự cần thiết của các học phần và thời lượng của học phần; một số học phần mang tính đặc thù của chuyên ngành cần bố trí ở khối kiến thức bắt buộc.

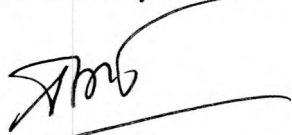
3. Kết luận

- Đồng ý thông qua chương trình, cần chỉnh sửa theo nhận xét của các thành viên Hội đồng.

- Nhất trí thông qua chương trình: 7/7 (100%)

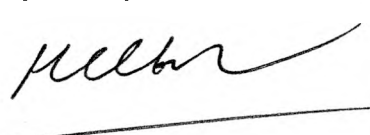
Cuộc họp kết thúc vào hồi 16^h ngày 15 tháng 7 năm 2020.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



TS. Nguyễn Thị Thu Thủy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS, TS. Phạm Minh Sơn

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ
CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Tên chương trình đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Mã số: **7310202**

Người nhận xét:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Hoa
- Chức danh, học vị: PGS, TS
- Chuyên ngành: Nhà nước pháp quyền
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm 2020 đã xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể (so với chương trình năm 2018).

Đặc biệt, chương trình xác định 7 kỹ năng trong mục tiêu (7/12 mục tiêu cụ thể), gồm:

PO5. Kỹ năng phân tích, phản biện, phê phán và tư duy sáng tạo.

PO6. Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người nghe trong môi trường giảng dạy và hoạt động xã hội.

PO7. Kỹ năng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc và có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

PO8. Kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề trong lĩnh vực Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

PO9. Kỹ năng nghiệp vụ sư phạm; lựa chọn, thuyết minh và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học.

P10. Có kỹ năng, nghiệp vụ công tác tổ chức và cán bộ, công tác tham mưu trong lĩnh vực xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

PO11. Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm trước tổ chức.

PO12. Khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực và giám sát các hoạt động trong công việc.

Những kỹ năng này rất cần thiết đảm bảo cho việc tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

Mục tiêu này phù hợp với xu hướng và chiến lược phát triển đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình xác định vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, giảng dạy lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường trong lực lượng vũ trang, các viện, trung tâm nghiên cứu trong hệ thống trường Đảng, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường phổ thông trung học...

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác tham mưu, tổng hợp tại các ban đảng, các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến cơ sở; làm công tác tổ chức, cán bộ, hành chính, văn phòng, làm công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác đảng, công tác quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.

Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo, phù hợp yêu cầu nhân lực của xã hội và yêu cầu người học.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo năm 2020 xác định Chuẩn đầu ra của đào tạo gồm các nhóm: kiến thức (kiến thức chung, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành), kỹ năng (kỹ năng chung, kỹ năng chuyên ngành), năng lực tự chủ và trách nhiệm.

Những nội dung khác trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện cụ thể trong chuẩn đầu ra của từng môn học như nhận thức, thái độ, tình cảm...

Như vậy, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước được xác định rõ và phù hợp yêu cầu về chuẩn đầu ra của đào tạo Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận chung:

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm 2020 đã hoàn thiện hơn chương trình đào tạo năm 2018. Mục tiêu, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đại học và chuẩn đầu ra được xác định rõ hơn, phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

*

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG
VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Tên chương trình đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Mã số: **7310202**

Người nhận xét:

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Ninh**
- Chức danh, học vị: **PGS, TS**
- Chuyên ngành: **Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam**
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **Phản biện 2**

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm 2020 đã hoàn chỉnh hơn so với chương trình đào tạo năm 2018.

Về mục tiêu, chương trình đã xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể. 12 mục tiêu cụ thể là cơ sở để xác định chuẩn đầu ra và nội dung, chương trình đào tạo. Các mục tiêu này cũng phù hợp yêu cầu của xã hội và yêu cầu của người học

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Hai vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học được xác định rõ, phù hợp với 2 chuyên ngành đào tạo: giáo viên giảng dạy Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước và người làm chuyên môn công tác văn phòng, công tác Đảng trong các cơ quan, tổ chức..

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đào tạo, phù hợp với quy định của Bộ giáo dục và đào tạo về chuẩn đầu ra của hệ đào tạo đại học (về kiến thức, kỹ năng và các năng lực, phẩm chất).

Kết luận

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước đã đáp ứng được yêu cầu của cơ sở đào tạo (phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo) và đáp ứng yêu cầu quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Đỗ Ngọc Ninh

24

*

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ
CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Tên chương trình đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Mã số: **7310202**

Người nhận xét:

- Họ và tên: Phạm Văn Vinh
- Chức danh, học vị: PGS, TS
- Chuyên ngành: Học viện Quốc phòng
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình được xác định rõ ràng, cụ thể (gồm 05 nội dung: Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học).

Mục tiêu của Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước được xác định rõ và đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn.

Mục tiêu này phù hợp với xu hướng đào tạo đại học hiện nay.

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Chương trình đã xác định rõ vị trí việc làm là giảng viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, người làm công

tác văn phòng và công tác đảng trong các cơ quan, đơn vị. Việc xác định này rõ ràng và phù hợp mục tiêu đào tạo.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gồm có kiến thức, kỹ năng và năng lực. Nội dung chuẩn đầu ra trong dự thảo chương trình là cụ thể, phù hợp mục tiêu đào tạo và phù hợp yêu cầu của vị trí việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học.

Chuẩn đầu ra của các môn học trong chương trình đào tạo cũng được xây dựng cụ thể, toàn diện, đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của mục tiêu đào tạo

Kết luận chung:

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước đã được xây dựng trên cơ sở pháp lý (*các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Ban Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền*), có sự kế thừa và điều chỉnh từ chương trình đào tạo 2018 và phù hợp với yêu cầu thực tiễn hiện nay. Chương trình đã xác định đúng mục tiêu, vị trí việc làm và chuẩn đầu ra theo quy định đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và đào tạo.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS.TS Phạm Văn Vinh

*

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ
CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Tên chương trình đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Mã số: **7310202**

Người nhận xét:

- Họ và tên: Đinh Ngọc Giang
- Chức danh, học vị: PGS, TS
- Chuyên ngành: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

Sau khi nghiên cứu Dự kiến chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm 2020, tôi có một số nhận xét sau:

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Chương trình (*dự kiến*) đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước năm 2020 đã xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể - đặc biệt là 12 mục tiêu cụ thể so với chương trình đào tạo xây dựng từ năm 2018. Các mục tiêu cụ thể này đáp ứng yêu cầu xác định chuẩn đầu ra của Chương trình và từng học phần của chương trình đào tạo.

Nhìn chung mục tiêu của chương trình hợp lý, phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục đại học và phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Vị trí việc làm của Sinh viên ra trường được xác định rõ tại 1.3 của Dự thảo Chương trình đào tạo, gồm:

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể nghiên cứu, giảng dạy xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, quản lý nhà nước, giảng dạy lý luận chính trị trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường trong lực lượng vũ trang, các viện, trung tâm nghiên cứu trong hệ thống trường Đảng, các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện, giáo viên giảng dạy môn giáo dục công dân trong các trường phổ thông trung học...

- Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm công tác tham mưu, tổng hợp tại các ban đảng, các cơ quan chuyên môn từ Trung ương đến cơ sở; làm công tác tổ chức, cán bộ, hành chính, văn phòng, làm công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác đảng, công tác quản trị nhân sự trong doanh nghiệp.

Việc xác định vị trí việc làm của sinh viên sau đào tạo như trên phù hợp với yêu cầu của xã hội và đáp ứng yêu cầu của người học.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

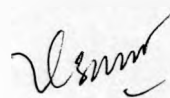
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đáp ứng các yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học: gồm trang bị các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất, năng lực của người học.

Chuẩn đầu ra cũng phù hợp với mục tiêu đào tạo và yêu cầu của vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Kết luận chung:

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước đã đáp ứng yêu cầu về mục tiêu, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên và chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Đinh Ngọc Giang

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

*

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ
CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Tên chương trình đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước**

Mã số: **7310202**

Người nhận xét:

- Họ và tên: Lê Trọng Hanh
- Chức danh, học vị: PGS, TS
- Chuyên ngành: Triết học
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Phản biện 1

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo: so với Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước năm 2018 thì chương trình năm 2020 xác định mục tiêu rõ ràng cụ thể hơn (cả mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể). Mục tiêu này đáp ứng yêu cầu đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, phù hợp với yêu cầu người học. Đặc biệt, chương trình xác định rõ mục tiêu về trình độ đạt được của sinh viên khi ra trường về ngoại ngữ và tin học. Cụ thể:

Người học khi tốt nghiệp phải đạt chứng chỉ trình độ tiếng Anh/tiếng Trung bậc 3/6 trở lên, hoặc các chứng chỉ tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Người học sau khi tốt nghiệp có Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông ở trình độ cơ bản theo thông tư số 03/2014/TT-BTTTT theo mô tả trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp: vị trí việc làm của sinh viên sau khi ra trường được chương trình đào tạo xác định rõ theo 2 nhóm công việc: giảng viên Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước và công tác tổ chức các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan khác...

Như vậy, chương trình đào tạo đã mở ra cơ hội tìm kiếm việc làm rộng hơn.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: chuẩn đầu ra của các học phần trong chương trình đều bao gồm các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng thực hành và vận dụng vào thực tiễn. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước đảm bảo mục tiêu đào tạo và đáp ứng các yêu cầu của cơ sở đào tạo và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước đã đáp ứng được yêu cầu về mục tiêu, xác định vị trí việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và chuẩn đầu ra.

NGƯỜI NHẬN XÉT



PGS, TS. Lê Trọng Hanh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Kỹ thuật Đảng và Chính quyền Nhà nước*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: *Nguyễn Thị Ngọc Hoa*.....

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo: *Nhà nước pháp quyền*

Đơn vị công tác: *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *Viện trưởng*

Tên khoa đề nghị thẩm định: *Khoa Xây dựng Đảng*

Ngành đào tạo: *XM và CNN*

Mã số: *73.10.202*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định



PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Xây dựng đại và CNTT*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *PGS.TS. Phạm Văn Vinh*

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo: *Xây dựng đại và CNTT*

Đơn vị công tác: *Học viện quốc phòng*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: *lễ viên*

Tên khoa đề nghị thẩm định: ... *XDD*

Ngành đào tạo: ... *XDD và CNTT* Mã số: ... *73.10.202*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:..... *Cần rút ngắn thời lượng thực hành.*

.....
.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....

.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

PGS, TS Phan Văn Ưng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Nguyễn Thị Thu Thủy

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Quản lý giáo dục

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Thư ký

Tên khoa đề nghị thẩm định: Xây dựng Đảng

Ngành đào tạo: XLTĐ & CQ NN Mã số: 731.02.02

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế -		✓	

xã hội đất nước...			
--------------------	--	--	--

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

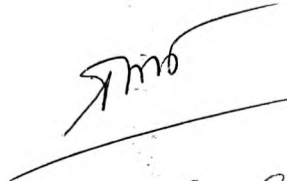
Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung

Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau: ...tu chỉnh mức điều đào tạo, cụ thể hóa chuẩn đầu ra theo từng chuyên ngành; cần khắc tăng thêm thời lượng thực hành.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định


Nguyễn Thị Thu Thủy

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành Xây dựng đang và CMM
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Lê Duy Hải
 Trình độ đào tạo: Kỹ sư
 Ngành đào tạo: Thiết kế
 Đơn vị công tác: Học viện chính trị CAND
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: phân biểu 1
 Tên khoa đề nghị thẩm định: Xây dựng đang
 Ngành đào tạo: XDD và CMM Mã số: 7310202

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

Tr. Văn

Tr. Hoàng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành Xây dựng Tổng và CDM
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Đình Ngọc Cường
 Trình độ đào tạo: PGS, TS
 Ngành đào tạo: Xây dựng Tổng công suất Việt Nam
 Đơn vị công tác: Kiên XĐ - Học viện CTQG Hà Chí Minh
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Ủy viên
 Tên khoa đề nghị thẩm định: Xây dựng Tổng
 Ngành đào tạo: XĐ và CDM Mã số: 7.3.1.02.02

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

[Handwritten signature]

Đinh Ngọc Giang

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành XDD & CQNN

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... PGS, TS. Đỗ Ngọc Dũng

Trình độ đào tạo: PGS, TS

Ngành đào tạo: XDD & CQNN

Đơn vị công tác: ... Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: Phản biện 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: XDD, HVBC & TT

Ngành đào tạo: XDD & CQNN Mã số: 7310202

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....
.....
.....

Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định



Đỗ Ngọc Thịnh

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành ...*XDD...K...CS...NN*.....

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ...*Phạm... Minh... Sơn*.....

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:*Chính... trị... học*.....

Đơn vị công tác: ...*Học... viên... Báo... chí... và... Tuyên... truyền*.....

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:*Chủ... tịch*.....

Tên khoa đề nghị thẩm định:*Xây... dựng... Đảng*.....

Ngành đào tạo: *Xây... dựng... Đảng... &... CS... NN*... Mã số:*7.3.10.202*.....

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....
.....
.....
.....

Kết luận:

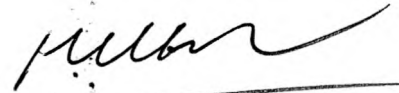
- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:.....

-*lưu tiêu đặc tác cần viết rõ và sát chương trình đặc tác Giảng viên xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước*
-*Học phần Xây dựng Đảng đi ở phần tiên như khoa học XH & NV là không hợp lý*

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:.....

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định



PGS, TS Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 2438 /QĐ-HVBC TT

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học
theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 6591/QĐ-HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo và Trường khoa Xã hội học và Phát triển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xã hội học (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai đánh giá chương trình đào tạo ngành Xã hội học theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 ban



hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học của Bộ Giáo và Đào tạo và Hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông/bà (trưởng các đơn vị liên quan) và các ông/bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, TTKT&KĐCLĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Văn An

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ NGÀNH XÃ HỘI HỌC**
(Kèm theo Quyết định số 2438/QĐ-HM.C.T.T. ngày 30 tháng 6 năm 2020
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1.	PGS, TS. Phạm Minh Sơn	Phó Giám đốc	Chủ tịch
2.	TS. Nguyễn Thị Hương	Phó Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo	Thư ký
3.	PGS, TS Trịnh Văn Tùng	Trưởng Khoa Xã hội học, ĐH KHXH & NV, ĐH Quốc Gia HN	Phản biện 1
4.	PGS, TS. Hoàng Thị Nga	Quyền trưởng Khoa Xã hội học, ĐH Công đoàn	Phản biện 2
5.	PGS, TS. Nguyễn Thị Minh Ngọc	Phó viện trưởng Viện Xã hội học, Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam	Ủy viên

(Danh sách gồm có 05 người).



PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành ... *Xã hội học*

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *P. G. S. Trịnh Văn Cường*

Trình độ đào tạo: ... *Tiến sĩ*

Ngành đào tạo: ... *Xã hội học*

Đơn vị công tác: ... *Trường ĐHCN XH & NV, Đại học Quốc gia Hà Nội*

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... *Phản biện 1*

Tên khoa đề nghị thẩm định: ... *1 Khoa Xã hội học*

Ngành đào tạo: ... *Xã hội học* Mã số: *731.03.0.12*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Đầy đủ</i>	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Phù hợp</i>	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>phù hợp, logic</i>	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Cơ bản phù hợp</i>	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Đáp ứng tốt</i>	✓	

Ý kiến nhận xét khác:

nhìn chung, chương trình đào tạo được xây dựng đồng bộ, nghiêm túc, đáp ứng các yêu cầu.

X.H.02101 nên được đặt tên là "Kỹ thuật thu thập
và xử lý thông tin định tính"; X.H.03025 nên đặt
tên "Kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin định lượng"
X.H.02108 nên đặt tên là "Xã hội học về tuyên
truyền xã hội"

Kết luận:


- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những
nội dung cụ thể sau:

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo
với việc chỉnh sửa một vài chi tiết
như trong bản nhận xét

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)


KCS.TS. Trịnh Văn Tùng

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành xã hội học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:..... Nguyễn Thị Thương

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ

Ngành đào tạo: Giáo dục

Đơn vị công tác: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:..... Thư ký

Tên khoa đề nghị thẩm định: xã hội học

Ngành đào tạo: Xã hội học Mã số:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	Đầy đủ, phù hợp	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	Khoa học, khả thi, cập nhật, phù hợp	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	Cấu trúc hợp lý, phù hợp	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	Phù hợp	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	Đáp ứng chuẩn đầu ra	✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hương

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành *Xã hội học*
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *Đỗ Thị Nguyễn Thị Minh Ngọc* ...
 Trình độ đào tạo: ... *Cử nhân Xã hội học*
 Ngành đào tạo: ... *Xã hội học*
 Đơn vị công tác: ... *Điền Xã hội học, Điền Hòa Lâm URM*
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... *Nghiên cứu viên*
 Tên khoa đề nghị thẩm định: ... *Xã hội học*
 Ngành đào tạo: ... *Xã hội học* Mã số: *7.31.03.0.1.2*

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<i>Phù hợp</i>	✓	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<i>Rõ ràng</i>	✓	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<i>Phù hợp</i>	✓	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<i>Phù hợp</i>	✓	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<i>Đáp ứng mục tiêu</i>	✓	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Minh Ngọc

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành ... Xã hội học

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: Ph. B. Hoàng Phú Nga

Trình độ đào tạo: ... Cử nhân Xã hội học

Ngành đào tạo: ... Xã hội học

Đơn vị công tác: Kh. Xã hội học - Đại học Công đồng

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... phần biểu 2

Tên khoa đề nghị thẩm định: ... Xã hội học

Ngành đào tạo: ... Xã hội học Mã số: 73.1.0.3.012

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo	<u>phù hợp</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)	<u>Đủ, rõ</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)	<u>phù hợp</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo	<u>phù hợp</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...	<u>phù hợp về khung logic</u>	<input checked="" type="checkbox"/>	

Ý kiến nhận xét khác:

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
- Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS B Hoàng Thị Nga

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đại học, ngành ... *Xã hội học*
 Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định: ... *Phạm Minh Sơn*
 Trình độ đào tạo: ... *Cao đẳng*
 Ngành đào tạo: ... *Xã hội học*
 Đơn vị công tác: ... *Học viện Báo chí & Truyền thông*
 Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định: ... *Chủ tịch*
 Tên khoa đề nghị thẩm định: ... *Xã hội học và phát triển*
 Ngành đào tạo: ... *Xã hội học* Mã số:

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét của thành viên Hội đồng	Kết luận	
			Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu
1	Căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo		X	
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đảm bảo tính khoa học, khả thi, mô tả rõ chuẩn đầu ra)		Y	
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (sự cần thiết, vai trò của các học phần trong thực hiện mục tiêu đào tạo của chương trình, sự cân đối, hợp lý của các khối kiến thức, của việc sắp xếp trình tự các học phần...)		Y	
4	Sự phù hợp về thời lượng của chương trình, của từng học phần trong chương trình với mục tiêu, thời gian và hình thức đào tạo		Y	
5	Nội dung chương trình đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hệ thống, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước...		Y	

Ý kiến nhận xét khác:

- Tránh trùng lặp trong nội dung
 - Giảm bớt thời lượng môn B Co

.....
.....
.....
.....
.....
.....
Kết luận:

- Đồng ý thông qua chương trình đào tạo, không cần chỉnh sửa, bổ sung
 Thông qua chương trình đào tạo, yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung những nội dung cụ thể sau:

..... Theo các ý kiến của thành viên hội đồng.....
.....
.....
.....
.....

- Không thông qua chương trình đào tạo với lý do cụ thể sau:

.....
.....
.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng thẩm định

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Minh Sơn

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH XÃ HỘI HỌC

Tên chương trình đào tạo : Cử nhân Xã hội học

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Xã hội học Mã số: 73103012

Người nhận xét:

- Họ và tên:..... *Phạm Minh Sơn*
- Chức danh, học vị:..... *P.G.S., TS.*
- Chuyên ngành:..... *Chính trị học*
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu:..... *Chủ tịch HĐ*

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

..... *Mục tiêu chương trình rõ ràng, cụ thể, đáp ứng các yêu cầu của ngành Đại học*

..... *Mục tiêu cụ thể rõ ràng, theo các chuẩn Đại học, bám sát các tiêu chí của kiểm định chương trình Đại học*

.....
.....
.....
.....
.....

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Công việc sau tốt nghiệp được mô tả cụ thể có thể làm việc trong các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, trong các cơ quan báo chí, truyền thông, cơ quan nhà nước, doanh nghiệp...

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra được mô tả rõ ràng, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức đại cương, kiến thức ngành, theo kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt, theo năng lực & trách nhiệm của sinh viên sau tốt nghiệp.

4. Về nội dung chương trình đào tạo

- Nội dung chương trình đạt yêu cầu của ngành đào tạo
- Các môn học cơ bản & thời lượng hợp lý
- Tỷ lệ giữa lý thuyết & thực hành hợp lý. Tỷ lệ này nên tăng cường tỷ lệ thực hành trong các học phần về chuyên ngành
- Một số môn có thời lượng hơi lớn (5 tín chỉ) (Môn 09)
- Một số nội dung trùng lặp kiến thức (Môn 02107 & 02108)

Kết luận chung:

Chương trình đáp ứng các yêu cầu của ngành XHH, được xây dựng theo đúng yêu cầu của Nhà trường & của Bộ GDĐT.

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Phạm Minh Sơn

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH XÃ HỘI HỌC

Tên chương trình đào tạo : Cử nhân Xã hội học

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Xã hội học Mã số: 73103012

Người nhận xét:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Ngọc
- Chức danh, học vị: PGS. TS
- Chuyên ngành: Xã hội học
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: Ủy viên

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2018 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020

1. Về mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo năm 2020 so với 2018 đã bị suy giảm, cập nhật nội dung mới, phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội, tiếp cận yêu cầu hội nhập quốc tế, phát huy tư duy sáng tạo, tinh thần làm việc độc lập cho sinh viên

2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Về cơ bản, vị trí việc làm bao phủ được các vị trí việc làm của sinh viên sau khi ra trường.
- Làm sau quá tăng vị trí việc làm tại khối ngành nhà nước.
- Hiện một số sinh viên tốt nghiệp tại Khoa đã hợp tác thích ứng tốt với công việc tại Viện nghiên cứu.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra về kiến thức là phù hợp.
- Một số kỹ năng mềm nhân mạnh hơn. Về cơ bản là các kỹ năng định hướng ra cho chuẩn đầu ra là phù hợp.
- Các kỹ năng mềm đạt ra là phù hợp.
- Thái độ đạo đức, chính trị là phù hợp.
- Nhìn chung, chuẩn đầu ra là phù hợp với khung chương trình.

4. Về nội dung chương trình đào tạo

- Nội dung chương trình đào tạo là phù hợp, nhằm mang lại được đặc trưng của cơ sở đào tạo. Yêu cầu tuyển sinh được đề cao.
- Học có thêm nội dung về dự luận xã hội.
- Giảm hàm lượng nội dung các vấn đề liên quan tới 4.0 còn chưa hiểu biết về net.
- Nội dung chương trình đã có sự tham khảo của các chương trình trong nước và quốc tế, nên có tính cập nhật cao.

Kết luận chung:

Để có bản, chương trình tạo tạo cái nhân là?
học học... học... cái... cái... cái... cái... cái... cái... cái... cái... cái... cái...
học... học... học... học... học... học... học... học... học... học...
học... học... học... học... học... học... học... học... học... học...

NGƯỜI NHẬN XÉT

(Ký và ghi rõ họ, tên)



Nguyễn Thị Minh Ngọc

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2020

PHIẾU NHẬN XÉT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH XÃ HỘI HỌC

Tên chương trình đào tạo : **Cử nhân Xã hội học**

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Xã hội học Mã số: 73103012

Người nhận xét:

- Họ và tên: **Hoàng Thị Nga**
- Chức danh, học vị: **PGS.TS**
- Chuyên ngành: **Xã hội học**
- Chức danh trong Hội đồng nghiệm thu: **Phản biện 2**
- Đơn vị công tác: Khoa Xã hội học, Đại học Công đoàn

Nội dung đánh giá: so sánh giữa các nội dung chương trình đào tạo năm 2028 với chương trình đào tạo dự kiến năm 2020.

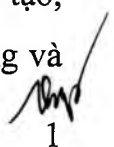
NỘI DUNG

1. Về mục tiêu của chương trình đào tạo:

- Mục tiêu cụ thể trình bày theo các khối kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau tốt nghiệp hợp lý. Mục tiêu đào tạo cử nhân xã hội học cần có kiến thức, năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề xã hội, truyền thông và văn hóa tư tưởng, có kỹ năng nghiệp vụ, có khả năng thích ứng với hoàn cảnh hội nhập quốc tế, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp phù hợp để có thể đảm nhận các vị trí công việc sau tốt nghiệp. Đặc biệt, người học có năng lực tự chủ và khả năng học tập suốt đời.

2. Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Làm công tác nghiên cứu ở các viện nghiên cứu, trung tâm, cơ sở đào tạo, tổ chức phi chính phủ; Làm việc trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và



các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; Làm việc trong các cơ quan truyền thông (nghiên cứu truyền thông, cán bộ trong các cơ quan báo chí ...) [đặc trưng của cơ sở đào tạo]; làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức phi chính phủ ... ; Làm trong các cơ quan, doanh nghiệp về các lĩnh vực quảng cáo, quan hệ công chúng, marketing, phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng... So với chương trình năm 2018 về vị trí việc làm sau tốt nghiệp có thể thấy rõ chương trình đào tạo dự kiến năm 2020 với kết cấu nội dung hệ thống hơn, phù hợp với thực tiễn thời kỳ hội nhập.

2. Về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình bày cụ thể, chi tiết về khối lượng kiến thức (kiến thức đại cương, kiến thức ngành), kỹ năng (kỹ năng chung, kỹ năng chuyên biệt cho ngành); phẩm chất đạo đức (năng lực tự chủ và trách nhiệm).

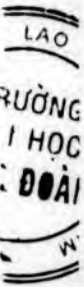
- Chuẩn đầu ra với mức độ phù hợp với nội dung các học phần trong khung chương trình đào tạo cử nhân xã hội học.

3. Về nội dung chương trình đào tạo

- Các học phần của chương trình đào tạo được phân bổ hợp lý so với chương trình đào tạo năm 2018 số lượng tín chỉ không thay đổi, tuy nhiên nội dung học phần có đổi mới hơn. Cụ thể, Khối kiến thức giáo dục đại cương (47TC, tự chọn 6/18); Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (83TC), trong đó kiến thức cơ sở ngành (22TC, tự chọn 6/18), kiến thức ngành (25TC, tự chọn 6/18), kiến thức bổ trợ (7TC), kiến thức chuyên ngành (29TC, tự chọn 3/9) đáp ứng yêu cầu đào tạo ở bậc đại học theo mục tiêu đào tạo cử nhân Xã hội học. Chuẩn đầu ra của các học phần thể hiện rõ sự tiếp nối mang tính hệ thống về kiến thức cần cung cấp cho sinh viên.

- Kết cấu thời lượng trong chương trình đào tạo giữa lý thuyết và thực hành tương đối hợp lý đảm bảo được tính hệ thống trong quá trình đào tạo. Các học phần đã tập trung vào đào tạo kỹ năng; đầu tư vào tay nghề cho người học.

- Nội dung chương trình đào tạo với số tổng số 130TC, tỉ lệ tín chỉ giữa học phần bắt buộc và học phần tự chọn của từng khối kiến thức đảm bảo phù



2

hợp. Nội dung chương trình đào tạo đáp ứng được mục tiêu đề ra, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập.

- Lưu ý: học phần đặc trưng của cơ sở đào tạo với dung lượng tín chỉ còn hạn chế, thể hiện chưa rõ nét, cần nhắc bổ sung thêm.

4. Kết luận chung

- Chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra, phù hợp trình độ đào tạo cử nhân Xã hội học. Chương trình đã tập trung vào đào tạo kỹ năng: đầu tư vào tay nghề cho người học nhằm đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động thời kỳ hội nhập quốc tế, thời 4.0.

XÁC NHẬN

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2020

NGƯỜI NHẬN XÉT

TRƯỜNG ĐHCĐ XÁC NHẬN

Chữ ký của... PGS.TS. Hoàng Thị Nga
Hà Nội, ngày 03/7/2020



(Handwritten signature)
PGS.TS. Hoàng Thị Nga

TRƯỞNG PHÒNG HCTH
TS. Nguyễn Thành Công



2. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Có 8 khu vực việc làm đã được nêu ra. Tất cả các khu vực việc làm đều phù hợp với cử nhân xã hội học.

Tuy nhiên, nên bổ sung khả năng trợ giúp việc làm, thành nghiệp cử nhân xã hội học.

3. Về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

- ⊕ Chuẩn đầu ra về kiến thức phù hợp
- ⊕ Chuẩn đầu ra kỹ năng, nhất là kỹ năng chung, kỹ năng cứng nền cơ bản phù hợp. Tuy nhiên, nên bổ sung một số kỹ năng sau đây:
 - ⊕ Kỹ năng phân tích tổng hợp
 - ⊕ Kỹ năng thiết kế nghiệp vụ cơ bản, nghiên cứu ứng dụng
 - ⊕ Kỹ năng kết nối kiến thức
 - ⊕ Kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu cơ bản & nghiên cứu ứng dụng

4. Về nội dung chương trình đào tạo

Với dụng cụ giảng dạy cơ bản như laptop, thiêu liên
nối điểm mạnh của ngành xã hội học tại Học viện
Bảo vệ & Tuyên truyền.

Tuy nhiên, có một vài học phần có độ tương
đối cao (XH1402018 & XH1402108).

Cần thể hiện năng lực tự chủ của một đơn vị đào
tạo.

Tăng cường phương pháp thiêu hành, thiêu tập
huấn luyện với sinh viên trước tuổi qua đầu ra.

- Một điểm mạnh của chương trình đào tạo là
có mối liên hệ giữa các khối ngành, khối liên
thiết.

- Hầu hết các học phần đều có tín chỉ từ 3
trở lên.

- Tuy nhiên, cần tính đến tính tự chủ của chương
trình đào tạo.

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hôm nay, vào lúc 10h ngày 25 tháng 7 năm 2020, tại Phòng họp C Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hội đồng thẩm định định Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. PGS, TS Phạm Minh Sơn – Chủ tịch hội đồng
2. TS. Nguyễn Thị Hương – Thư ký hội đồng
3. PGS.TS Trịnh Văn Tùng – Phản biện 1
4. PGS.TS Hoàng Thị Nga – Phản biện 2
5. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Ngọc - Ủy viên

II. Nội dung thẩm định:

1. Trình bày nội dung chương trình đào tạo:

Đại diện Khoa XHH và PT - TS. Lưu Hồng Minh báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học năm 2020.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo:

a. PGS, TS Trịnh Văn Tùng:

- Việc xây dựng chương trình đã cập nhật kiến thức kỹ năng trong nước và thế giới.
- Mục tiêu chung phù hợp với chương trình đào tạo cử nhân xã hội học.
- Tuy nhiên, theo quan điểm cá nhân tôi thấy: Điểm 6 nên chuyển lên trước vì đó là đặc trưng của khoa, trường. Về đầu ra việc làm: Hiện tại chuẩn đầu ra mới chỉ hướng vào việc sinh viên đi tìm việc. Do vậy, nên đưa thêm vào kỹ năng tự tạo lập việc làm (start up).
- Về chuẩn đầu ra kiến thức: phù hợp
- Về chuẩn đầu ra kỹ năng chung: cơ bản là phù hợp. Tuy nhiên nên tăng cường thêm kỹ năng cứng như: kỹ năng phân tích tổng hợp, kỹ năng thiết kế một nghiên cứu cơ

bản đề nghiên cứu triển khai một vấn đề gì đó, kỹ năng kết nối kiến thức, kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu.

- Về thái độ:

Thái độ chính trị, đạo đức phù hợp..

* Một số góp ý:

- Về kiến thức, nên tăng cường thời gian cho các môn: thực hành, thực tập.

- Cân nhắc giữa môn bắt buộc và môn tự chọn sao cho phù hợp với chuẩn đầu ra.

- Cần chú ý xây dựng mạng lưới phản hồi của cựu sinh viên.

* Kết luận chung:

Xem xét và cân nhắc một số góp ý và chỉnh sửa lỗi kỹ thuật.

Nội dung chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với mục tiêu của Khoa và Học viện.

b. *PGS.TS Hoàng Thị Nga*:

Nội dung chương trình cho thấy rõ sự phù hợp của chương trình với mục tiêu của khoa. Khi xem xét nội dung chương trình 2020 so với chương trình 2018 cho thấy đã có nhiều sự đổi mới cần thiết và phù hợp. Thực tế đào tạo cho thấy, mỗi cơ sở đào tạo đều có đặc trưng và thế mạnh riêng, nội dung chương trình của khoa đang đi đúng với thế mạnh của cơ sở mình.

- Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp: so với năm 2018 thì bản chương trình đào tạo năm 2020 cho thấy rõ hơn và phù hợp hơn về vị trí việc làm.

- Chuẩn đầu ra được chuẩn bị kỹ hơn và trình bày rõ ràng, cụ thể hơn, phù hợp hơn với nội dung đào tạo; thể hiện rõ tính kết nối và tạo điều kiện hơn cho sinh viên, tập trung vào đào tạo kỹ năng và nghề cho người học

- Về nội dung chương trình:

So với năm 2018 thì dung lượng không giảm (vẫn là 126 tín chỉ), phân bố kiến thức cụ thể rõ ràng.

Nội dung chương trình đảm bảo tính liên thông với các ngành khác trong trường.

* Kết luận chung: Chương trình đào tạo năm 2020 hoàn toàn phù hợp cho sinh viên ngành xã hội học.

c. *PGS.TS Nguyễn Thị Minh Ngọc*

- Đồng tình với các ý đã được nêu trên.

Chương trình có tính bao quát và đảm bảo dung lượng kiến thức đảm bảo sinh viên ra trường có thể đáp ứng được thị trường việc làm.

Nội dung chương trình so với năm 2018 đã có những yếu tố mới và phù hợp hơn.

Về vị trí việc làm sau tốt nghiệp: cần chú ý nên tăng cơ hội việc làm khối ngoài nhà nước.

d. PGS, TS Phạm Minh Sơn

Chương trình đáp ứng được nội dung khung chương trình, tỷ lệ lý thuyết thực hành đáp ứng được yêu cầu.

Kế thừa được những năm trước đồng thời bổ sung được những nét đặc sắc hơn về đào tạo xã hội học của HVBC TT.

Những vấn đề liên quan đến nội dung, mục tiêu: nhất trí với ý kiến đóng góp đã đưa ra của các thầy/cô trong hội đồng.

Ý kiến đóng góp:

Môn Lịch sử và Lý thuyết XHH hiện là 5 tín chỉ: nên cân nhắc về nội dung và thời lượng.

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 05

- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 05

- Phiếu hợp lệ: 05

- Phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 5

- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

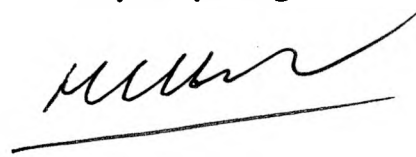
6. Kết luận của Hội đồng thẩm định Phiên họp kết thúc vào hồi: 11h30 ngày 25 tháng 07 năm 2020.

Thư ký Hội đồng



NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Chủ tịch Hội đồng



PHẠM MINH SƠN